

ĐỀ SỐ 1**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc truyện ngắn sau:****VẾT THƯƠNG**

(Nguyễn Ngọc Tư)

Lược phần đầu: Tôi nhớ mãi bản sơ yếu lý lịch Phúc viết năm mười hai tuổi, nơi sinh ghi: “dưới gốc bàng”. Câu chữ hồn nhiên ấy khiến tôi nhớ buổi sớm năm nào, khi tôi và má nuôi nhặt thấy em nằm tím tái trong bọc vải đầm sương, một bên mắt bị chuột gặm nham nhở. Má run rẩy ôm em, cái sinh linh bé bỏng giữa khu vườn chôn đầy những tiểu sành. Tôi lặng lẽ dọn cỏ, nghĩ em khó sống nổi, vậy mà kỳ diệu thay, em vẫn sống dù chỉ còn một mắt. Lần đầu tiên má tin có phép màu trên đời.

Vẫn những buổi chiều hiu hắt trong khu vườn đầy khói, nhưng từ khi có Phúc, tiếng cười giòn tan của em khiến khói thôi than khóc. Tôi nhìn Phúc lớn để biết mình đã lớn, nhưng em khác tôi. Phúc không bận lòng vì quá khứ bị bỏ rơi, chẳng để ý đến hốc mắt trống trên gương mặt, chỉ hồn nhiên ngạc nhiên về sự sống của mình. Còn tôi thì buồn bã, day dứt, luôn chờ đợi điều gì đó mơ hồ. Gặp người lạ trong vườn, tôi lại hy vọng rồi thất vọng vì chẳng ai tìm mình. Có lần bắt gặp người phụ nữ khóc bên ngọn khói nhỏ, tôi bừa cùi diên đại, ước được hóa khói. Nghe tiếng Phúc nói với má: “Anh Hai đang khóc...”, tôi chỉ thấy lòng quặn thắt khi em khẽ hỏi: “Có má thương mình không đủ sao anh Hai?”.

Với Phúc sống là đủ, có người nuôi cưu mang là đủ, có một con mắt nhìn đời cũng đủ. Đi đường, thấy bất cứ đám tang nào, em cũng bỏ dép ghé vào, thắp mấy cây nhang, lạy ba lạy. Thấy tôi ra vẻ ngạc nhiên, em thăm thì: “Biết đâu họ là cha má mình...”.

Em có thể điem nhiên chơi dưới gốc cây bàng năm cũ, vừa ngó nghiêng vừa nói: “Để em kiểm con chuột hỏi nó coi tha con mắt em đâu?”. Rồi thấy tôi ngồi đằng xa, vuốt mồ hôi, mặt cắm xuống đất, em rón rén lại, chìa trái bàng khô ra:

- Anh Hai, coi con mắt em rớt ở đây nè, chà, nó cũ mềm rồi.

Con mắt còn lại lấp lánh ánh cười.

Đó là lần đầu tiên tôi nghĩ ước gì mắt Phúc có cả đôi. Nó sẽ làm cho khuôn mặt em xinh đẹp hơn, cho cái cảm giác chông chênh ở em không còn nữa. Và quan trọng, ở Phúc không còn dấu tích bị bỏ rơi. Của em và của tôi.

Ý nghĩ ấy ngày càng vây lấy tôi như con rắn đói diên cuồng quấn mồi. Tôi thôi học theo má nuôi làm công việc quét dọn trong bệnh viện. Đồng lương ít ỏi, tôi bỏ bệnh viện đi làm thợ hồ. Nhiều bữa gạch cắt tay đổ máu, thấy em chắt lưỡi hít hà, tôi cười:

- Đứt chút đỉnh nhằm nhò gì. Miễn là có tiền làm mắt giả cho em...

Phúc cúi đầu, đang thoăn thoắt quần vải bó tay tôi bỗng chậm rãi, đắn đo. Tôi lại bỏ việc ở công trường, bởi quần quật bốn tháng trời cũng chưa đủ chi phí cho ca phẫu thuật. Người quen giới thiệu một chỗ bụng bé ở nhà hàng thị xã. Bà chủ tốt bụng hay biểu vào phòng, nhờ đầm bốp, cho thêm tiền. Bắt gặp cái ánh nhìn rất ướt của bà, lòng tôi lạnh ngắt lạnh ngơ. Tôi chợt nhận ra, buột miệng nói “Chết cha...”, mình chỉ nóng bừng khi đứng trước Phúc. Em không còn đơn thuần là đứa em gái nhỏ. Điều đó làm tôi càng nôn nóng. Thật hạnh phúc khi nhìn thẳng vào em, ôm ghì em trong tay mà không bị ám ảnh bởi góc cây, con chuột...

- Anh làm tháng nữa là đủ tiền...

Má nuôi tôi rầy: “Cái thằng, lải nhải hoài chỉ chuyện đó”. Phúc không nói gì, ngồi trước thau giặt đồ to tướng, tay vò miết chiếc áo tôi còn vương vết mùi dầu thơm của người chủ nhà hàng. Dường như em lại lặng đi... Tôi không hiểu cái lặng đi đó, không hiểu sao nhắc tới chuyện mắt, Phúc không giấu được buồn.

Phúc lẳng lẳng bỏ đi, không trở lại. Má nuôi tôi nói chính tôi đã đẩy Phúc đi. Tôi chạy ra ngã ba Sương, vô vọng ngó những con đường chạy hun hút đằng phía chân trời.

Những ngọn khói không còn vật vờ than thở nữa, chúng nhận ra làm người cũng chẳng sợ gì khi phải chịu đựng những nỗi đau. Chúng an phận khói... Chúng để mặc tôi rầm rứt với cách trả lời bằng cảm lạnh của Phúc.

Rằng Phúc cũng đau, nhưng em không tránh né bởi quay về hướng nào thì trên mặt em cũng còn vết, nên em tự giã bừa lên đó, để chỗ đau chai sạn. Rằng em tuyệt vọng khi cố gắng kiệt sức mà chỉ thấy khiếm khuyết của mình hằn vết sâu nhói trong mắt tôi...

Tôi thường đem củi ra bừa đến khuya, đến kiệt sức, vì nhớ Phúc. Thật kỳ lạ, trong cái nhớ quay quắt đó, tôi không mấy may nghĩ về vết thương, trong tôi long lanh nụ cười trong vắt của Phúc, giọng nói giòn tan của Phúc.

Và mắt của Phúc không bao giờ làm lùi cúi nhìn, không nề hà chuyện mình có đủ đôi hay không, mắt em luôn lấp lánh sáng, hay háy nguýt, ứ đầy những hờn giận, thương yêu...

(Trích Truyện ngắn 1200 chữ, NXB Trẻ, 2008, tr 94)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Nhận diện biện pháp tu từ trong câu văn sau: “*Những ngọn khói không còn vật vờ than thở nữa, chúng nhận ra làm người cũng chẳng sợ gì khi phải chịu đựng những nỗi đau. Chúng an phận khói...*”.

Câu 3. Lí giải hành động Phúc bỏ đi khi người anh hết mực quan tâm và nỗ lực làm lành vết thương cho cô ấy.

Câu 4. Phân tích ý nghĩa nhan đề của văn bản.

Câu 5. Từ cảnh ngộ và tính cách nhân vật “tôi”, anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phúc trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ truyện ngắn *Vết thương* (Nguyễn Ngọc Tư), anh/chị hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về cách con người đối diện với những “vết thương” của bản thân mình.

----- **HẾT** -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể: ngôi thứ nhất (người kể là nhân vật “tôi”). Dấu hiệu nhận biết: văn bản dùng đại từ xưng hô “tôi”, trực tiếp kể lại những kỷ niệm, cảm xúc của mình (“Tôi nhớ mãi...”, “Tôi nhìn Phúc...”, “Tôi thôi học...”, v.v.), nên toàn bộ truyện được trình bày qua góc nhìn và suy nghĩ của “tôi”.	0,5
	2	Biện pháp tu từ chủ yếu: nhân hóa (gắn hành vi, cảm xúc của con người cho những ngọn khói: “vật vờ than thở”, “nhận ra...”, “an phận”)	0,5
	3	Lí giải hành động Phúc bỏ đi khi người anh hết mực quan tâm và nỗ lực làm lành vết thương cho cô ấy: - Phúc không muốn trở thành gánh nặng hay đối tượng được thương hại, khiến người khác phải hy sinh quá nhiều vì mình; Phúc muốn giữ gìn phẩm giá và lòng tự trọng cho người anh và cho chính mình. - Nhà văn muốn ngợi ca vẻ đẹp con người, biết sống vị tha, biết hi sinh và tự trọng	1,0
	4	<i>Ý nghĩa nhan đề “Vết thương”</i> : - Nghĩa đen: vết thương thể xác (mắt bị chuột gặm, hốc mắt trống) đặc điểm ngoại hình khiến Phúc chịu thiệt thòi; Nghĩa bóng: vết thương tinh thần của cả Phúc và nhân vật “tôi”. - Nhan đề tập trung vào chủ đề chính: những vết thương bên trong và bên ngoài đều có thể ảnh hưởng đến số phận, tính cách của con người. Con người có thể lựa chọn cách đối diện, chấp nhận hay che giấu vết thương đó. - Nhan đề giàu sức gợi.	1,0
	5	- Cảnh ngộ nhân vật tôi: bị bỏ rơi, mặc cảm thân phận, mong muốn chữa lành vết thương cho chính mình và cho người em nhưng cuối cùng người em vẫn rời đi trong im lặng. - Gợi ý một số bài học rút ra: + Sự quan tâm phải đi đôi với thấu hiểu và tôn trọng phẩm giá người khác và của cả chính mình. + Cần sự ứng xử tinh tế, tránh để lòng tốt của mình trở thành áp lực hay khiến người được giúp đỡ cảm thấy tổn thương.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phúc trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<i>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i> - Vấn đề nghị luận: Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phúc trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 200 chữ	0,5
		<i>b. Yêu cầu cụ thể:</i> thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	1,0

	<p>b1. Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật Phúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phúc có tâm hồn trong sáng, hồn nhiên:</i> + Dù mang khiếm khuyết thể xác và quá khứ bị bỏ rơi, em vẫn giữ nét ngây thơ, vô tư. + Nụ cười, giọng nói giòn tan của em xua tan không khí u buồn, đem lại sức sống cho khu vườn và cho “tôi”. - <i>Phúc giàu lòng nhân hậu và biết yêu thương:</i> + Em luôn biết ơn má nuôi, yêu quý người anh, sống chan hòa với mọi người. + Khi đi đường, thấy đám tang, em thấp nhang lạy ba lạy “biết đâu họ là cha má mình”, đó là hành động đầy tình cảm, biểu hiện lòng hiếu thảo và nhân ái. - <i>Phúc mạnh mẽ, kiên cường và biết chấp nhận số phận:</i> + Không trốn tránh khiếm khuyết mà đối diện, chấp nhận để sống bình thản. + “Em tự giãi bày lên đó, để chỗ đau chai sạn”, chi tiết biểu tượng cho nghị lực và sức chịu đựng phi thường. - <i>Phúc sống vị tha, biết hi sinh và tự trọng:</i> + Phúc âm thầm rời đi để gỡ gánh nặng cho người anh và những nguy cơ làm tổn thương lòng tự trọng của cả hai. + Sự ra đi là hành động đau đớn nhưng cao đẹp, biểu hiện lòng tự trọng và tình thương thâm lắng. <p>b2. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua nhân vật Phúc, tác giả gửi gắm thông điệp: + Vẻ đẹp con người không nằm ở hình thể toàn vẹn, mà ở tâm hồn biết yêu thương, kiên cường và hướng thiện. + Con người nếu không may mang những “vết thương”, cần phải dũng cảm đối diện, chấp nhận để có thể vượt qua nó. + Trước “vết thương” của người khác, chúng ta không chỉ thương mà còn phải hiểu và trọng, để chúng ta trở nên sâu sắc hơn. <p>b3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nhân vật qua lời kể của ngôn thứ nhất: Để cho nhân vật Phúc hiện lên qua lời kể, cảm xúc, hồi ức của nhân vật “tôi”, khiến cho nhân vật Phúc trở nên sinh động, ấn tượng. + Xây dựng nhân vật qua nghệ thuật tương phản: Để cho nhân vật Phúc hiện lên qua một tình huống éo le với chi tiết ngoại hình là cái “hốc mắt trống” đầy ám ảnh nhưng bên trong là một vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, hồn nhiên và sâu sắc. 	
	<p>b3. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. <i>Sáng tạo</i> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
2	<p>Từ truyện ngắn <i>Vết thương</i> (Nguyễn Ngọc Tư), anh/chị hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về cách con người đối diện với những “vết thương” của bản thân mình.</p>	4,0

	<p>Bài văn đáp ứng yêu cầu sau:</p> <p><i>a. Yêu cầu chung:</i> Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của bài văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Trình bày suy nghĩ về cách con người đối diện với những “vết thương” của bản thân mình. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 600 chữ 	0,5
	<p><i>b. Yêu cầu cụ thể:</i> thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Kết bài: Khẳng định lại vấn đề <p>b2. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngắn <i>Vết thương</i> của Nguyễn Ngọc Tư kể về cô bé Phúc mang khiếm khuyết/ “vết thương” trên gương mặt nhưng vẫn sống hồn nhiên, nhân hậu, khiến ta suy nghĩ sâu sắc về cách con người đối diện với những mất mát của bản thân. - “Vết thương”: là những vết đau, những tổn thương trên thể chất và trong tâm hồn của con người. - “Đối diện với vết thương”: là dám nhìn sâu để hiểu và chấp nhận nó, tức là cũng chấp nhận chính mình với những khác biệt. - Từ đó, con người mới có sức mạnh và lòng dũng cảm để lướt qua những tổn thương, mất mát do vết thương gây ra mà không mặc cảm hay trốn tránh. <p>* Bình luận: Phân tích biểu hiện và ý nghĩa của các lựa chọn. Con người thường có những lựa chọn khác nhau trước những vết thương/khiếm khuyết: hoặc trốn tránh và tự ti hoặc dũng cảm chấp nhận và vượt qua khiếm khuyết.</p> <p>- Trốn tránh và tự ti trước “vết thương”</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biểu hiện: Con người che giấu, né tránh của người khác, sống khép kín, thậm chí tự thương hại mình. + Vì sao con người lại lựa chọn điều này? + Tâm lí sợ bị thương hại, bị coi thường. + Mặc cảm vì khác biệt. + Thiếu niềm tin vào chính mình và người khác. + Hệ quả: Khi con người không dám đối diện với vết thương/ tổn thương, mất mát của mình, họ đánh mất cơ hội hoà nhập và trưởng thành. <p>- Dũng cảm chấp nhận và vượt qua khiếm khuyết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biểu hiện: Con người dám nhìn nhận điểm yếu, biến tổn thương thành động lực sống; biết yêu thương và sẻ chia nhiều hơn. + Vì sao con người lựa chọn điều này? + Có bản lĩnh, lòng tự trọng, ý thức về giá trị bản thân. + Nhận được tình yêu thương, sự thấu hiểu. + Tin rằng giá trị con người nằm ở nhân cách và nghị lực, không ở vẻ ngoài. + Ý nghĩa: Khi dám đối diện, con người không chỉ vượt qua nỗi đau mà còn chữa lành chính mình, như cách nhân vật Phúc trong <i>Vết thương</i> tỏa sáng bằng tâm hồn nhân hậu và thái độ sống hồn nhiên. <p>b3. Mở rộng, nâng cao vấn đề và rút ra bài học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao vấn đề: 	2,5

	<ul style="list-style-type: none"> + Đối diện với khiếm khuyết/ những tổn thương - đó là khởi đầu của sự trưởng thành. + Xã hội cũng cần có tấm lòng nhân ái, những sẻ chia, thấu hiểu để những người không may mắn được sống tự tin, hòa nhập và cống hiến. - Bài học: + Dũng cảm đối diện, chấp nhận chính mình. + Sống tích cực, nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết cảm thông, tôn trọng và nâng đỡ những người có hoàn cảnh đặc biệt bằng nghị lực và lòng nhân ái, lạc quan. 	
	b4.Sáng tạo <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,5

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 2

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

CƠN CUỒNG NỢ CỦA THIÊN NHIÊN HAY THẢM HỌA 'NHÂN TAI'?

Khi bão lũ đi qua, để lại cho chúng ta những cảm nhận nồng ấm của tình người, nhưng cũng để lại bộn bề âu lo trong tái thiết cuộc sống. Và, còn để lại những câu hỏi đau đầu, đòi hỏi phải được trả lời một cách sòng phẳng, vì sao thiên nhiên nổi giận?

Đó có thực sự chỉ là thiên tai, hay là hậu quả tất yếu của một chuỗi liên hoàn những tác động tiêu cực lâu nay?



Một tháng với người miền Trung, dài hơn cả một cơn ác mộng. Khi chúng ta ngồi bình tĩnh cùng nhau, để nhìn lại xem vì sao thiên nhiên lại giận dữ, thì nhiều người miền Trung vẫn chưa thể quay trở lại cuộc sống bình thường, sau những gì đã diễn ra.

Sự dị thường của thời tiết là một thực tế. Kết cấu đặc biệt của địa chất đã được giải thích, nhưng có mối liên hệ nào ở đây, khi chỉ trong trong tháng 9 và tháng 10 năm 2020, bão lũ, sạt lở đất ở các Tỉnh miền Trung đã làm 242 người chết và mất tích, gây thiệt hại tới 28.800 tỷ đồng; còn theo số liệu mới công bố của tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ về môi trường, biến đổi khí hậu, nông nghiệp, trên toàn lãnh thổ Việt Nam, những cánh rừng nguyên sinh còn nguyên chỉ vốn vẹn 0.25%?

Không phải khi lũ chồng lũ và sạt lở đất liên tiếp xảy ra ở miền Trung, câu chuyện về rừng, về thủy điện mới được bàn đến, mà trước đó, nó đã tồn không ít giấy mực, gây ra nhiều cuộc tranh luận nảy lửa. Và trong khi những giải pháp quyết liệt vẫn chưa thấy rõ, thì cái giá phải trả đã quá sức chịu đựng của con người.

Trong 20 năm qua, Việt Nam đón không biết bao nhiêu cơn bão, trận lũ lớn nhỏ. Đó cũng là khoảng thời gian mà các dự án thủy điện nhỏ ồ ạt được cấp phép, xây dựng ở các quy mô khác nhau; cùng với nhu cầu phát triển của hạ tầng và tình trạng chặt phá rừng chưa được ngăn chặn triệt để, đã khiến hàng chục nghìn hecta rừng đầu nguồn biến mất.

[...]

Rồi nước lũ cũng tạm rút. Rồi người dân cũng phải gượng dậy làm lại cuộc đời, dẫu mắt mắt đau thương. Nhưng, bão lũ đi qua, bình tĩnh nhìn lại, có một thực tế sòng phẳng cần được nhìn nhận: đó là, con người đã tàn phá, xâm hại tới thiên nhiên quá nhiều, gây tổn thương cho thiên nhiên quá nhiều, để rồi con thịnh nộ của thiên nhiên có thể giáng xuống bất cứ lúc nào.

Và, như lời đại biểu Dương Trung Quốc, sẽ không chỉ là thảm họa của ngày hôm nay mà còn là “di họa” cho đời sau, nếu chúng ta không thay đổi./

(Dẫn theo <https://vovgiaothong.vn/con-cuong-no-cua-thien-nhien-hay-tham-hoa-nhan-tai-d14296.html>, 11/02/2021)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định luận đề của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: *Một tháng với người miền Trung, dài hơn cả một cơn ác mộng.*

Câu 4. Nêu thái độ và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản.

Câu 5. Từ nội dung của văn bản, hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị và giải thích vì sao.

II. VIẾT (6, 0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của việc bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày một gia tăng như hiện nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ dưới đây trong hai tác phẩm: *Xuân về* (Nguyễn Bính) và *Chiều xuân* (Anh Thơ).

XUÂN VỀ

...Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
Lá nỡn, nhành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...

Thong thả, nhân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng....

(Trích *Xuân về* - Nguyễn Bính, *Thi*

CHIỀU XUÂN

...Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Trích *Chiều xuân* - Anh Thơ, *Thi*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Luận đề của văn bản: Thiên tai như bão lũ, sạt lở đất ở miền Trung Việt Nam không chỉ là “con cuồng nộ của thiên nhiên” mà còn là hậu quả tất yếu của những hành động tàn phá, xâm hại môi trường do con người gây ra, tức là “thảm họa nhân tai”. <i>HD chấm: Trả lời như gợi ý hoặc tương đương: 0,5 điểm</i>	0.5
	2	- Yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hình ảnh nhà ở của người dân bị ngập sâu trong nước lũ. <i>HD chấm: Trả lời như gợi ý hoặc tương đương: 0,25 điểm</i>	0.5
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: <i>Một tháng với người miền Trung, dài hơn cả một cơn ác mộng.</i> - Làm nổi bật tính chất khủng khiếp, kéo dài và ám ảnh của mưa lũ. Nhấn mạnh nỗi đau đớn, mất mát và khổ cực tột cùng của người dân miền Trung trong thời gian bão lũ. - Gợi cảm xúc xót xa, đồng cảm sâu sắc ở người đọc đối với người dân phải hứng chịu thiên tai.	1.0
	4	Thái độ và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản: - Lên án những hành động tàn phá môi trường thiên nhiên. - Kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ thiên nhiên để tránh những hậu họa khôn lường do thiên tai gây ra cho con người hôm nay và mai sau.	1.0
	5	Từ nội dung của văn bản, thí sinh trình bày thông điệp mà bản thân tâm đắc nhất và giải thích thuyết phục. <i>Gợi ý: Con người phải biết tôn trọng, yêu quý và sống hòa hợp với thiên nhiên; bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chính mình và các thế hệ mai sau; ...</i> <i>HD chấm:</i> + Học sinh nêu được thông điệp phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt: 1,0 điểm. + Học sinh nêu được thông điệp phù hợp, tuy nhiên chưa rõ ràng, diễn đạt	1.0

		<i>chưa tốt: 0,5 điểm.</i> <i>+ Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</i>	
II		VIẾT	6.0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của việc bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày một gia tăng như hiện nay.	2.0
		<i>a. Yêu cầu chung:</i> Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: - Vấn đề nghị luận: Vai trò của việc bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày một gia tăng. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 200 chữ	0.5
		<i>b. Yêu cầu cụ thể:</i> thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	1.0
		b1. Giải thích được vấn đề nghị luận - Môi trường/ Bảo vệ môi trường - Biến đổi khí hậu b2. Lập luận phân tích được vấn đề nghị luận: - Bảo vệ môi trường có vai trò sống còn đối với nhân loại, giúp duy trì hệ sinh thái cân bằng, đảm bảo nguồn nước, không khí, lương thực cho con người. - Bảo vệ môi trường là giải pháp căn cơ để ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiên tai và thiệt hại đối với đời sống của con người. - Bảo vệ môi trường thể hiện trách nhiệm và đạo đức của con người đối với môi trường thiên nhiên và cả với thế hệ tương lai.	
		b3. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học Mỗi người cần nâng cao nhận thức vai trò to lớn của môi trường sống; có những hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.	
		b4. Sáng tạo: - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0.5
	2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ dưới đây trong hai tác phẩm: <i>Xuân về</i> (Nguyễn Bính) và <i>Chiều xuân</i> (Anh Thơ).	4.0
		Bài văn đáp ứng yêu cầu sau: <i>a. Yêu cầu chung:</i> Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của bài văn: - Vấn đề nghị luận: So sánh, đánh giá hai đoạn thơ dưới đây trong hai tác phẩm: <i>Xuân về</i> (Nguyễn Bính) và <i>Chiều xuân</i> (Anh Thơ). - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 600 chữ	0.5
		<i>b. Yêu cầu cụ thể:</i> thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.	2.5

	<p>- Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận, nêu ý kiến khẳng định về kết quả và ý nghĩa của việc so sánh hai đoạn thơ.</p> <p>b2. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <p>- Giới thiệu chung về 2 đoạn thơ trong đề bài.</p> <p>- Phân tích những điểm tương đồng giữa hai đoạn thơ:</p> <p>+ Cùng khắc họa không gian mùa xuân làng quê Việt Nam trong sáng, thanh bình, tràn sức sống.</p> <p>+ Điều thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, niềm tự hào, gắn bó với quê hương.</p> <p>- Phân tích những điểm khác biệt giữa hai đoạn thơ:</p> <p>+ Cảm xúc, giọng điệu: Đoạn thơ thứ nhất thể hiện cảm xúc tươi vui, rộn ràng, tràn đầy sức sống và niềm hân hoan của con người trước vẻ đẹp của mùa xuân; đoạn thơ thứ hai thiên về cảm nhận tinh tế, nữ tính trước vẻ đẹp chiều xuân.</p> <p>+ Không gian – thời gian: Đoạn thơ thứ nhất mang đến khung cảnh mùa xuân sau cơn mưa với nắng mới cùng nhịp sống tươi mới của con người, ...; đoạn thơ thứ hai gợi tả buổi chiều xuân yên tĩnh, thơ mộng và êm đềm.</p> <p>+ Hình ảnh thơ: Đoạn thơ thứ nhất sử dụng những hình ảnh đời thường, dân dã và mang màu sắc tươi sáng: con trẻ chạy xun xoe, lúa thì con gái, hoa bưởi, hoa cam,...; đoạn thơ thứ hai có những hình ảnh tinh tế, gợi cảm và duyên dáng: <i>cỏ non tràn biếc, đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ, cánh bướm rập rờn, trâu bò thong thả cúi ăn mưa, cô nàng yếm thắm,...</i></p> <p>+ Thủ pháp nghệ thuật: Đoạn thơ thứ nhất sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh,... để diễn tả vẻ đẹp, sức sống của mùa xuân; đoạn thơ thứ hai sử dụng biện pháp điệp ngữ, nhân hóa,... để tạo nên bức tranh chiều xuân êm đềm, sâu lắng,...</p> <p>...</p> <p>- Có thể so sánh với một số đoạn thơ viết về mùa xuân của các tác giả khác (<i>Mùa xuân chín</i> – Hàn Mặc Tử; <i>Vội vàng</i> – Xuân Diệu,...)</p> <p>- Nêu cảm nhận chung về cả hai đoạn thơ. Khẳng định giá trị, vẻ đẹp của hai đoạn thơ và đóng góp riêng của hai tác giả cho thơ ca Việt Nam.</p> <p>* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải đảm bảo phù hợp với nội dung vấn đề nghị luận.</p>	
	<p>b3.Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0.5
I + II		10

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 3

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Thiên nhiên Thành cổ Quảng Trị

Trải qua những năm tháng hào hùng của dân tộc, Thành cổ Quảng Trị là minh chứng cho sự đấu tranh kiên cường và lịch sử vẻ vang của quân dân Việt Nam, là không gian thiên nhiên tái hiện miền ký ức hào hùng và bi tráng của một thời hoa lửa.

Sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị là bản hùng ca bất tử vang mãi muôn đời. Trong suốt 81 ngày đêm chiến đấu ác liệt, trên toàn bộ khu vực Thành cổ, Mỹ đã ném xuống hơn 328.000 tấn bom. Máu xương của các anh hùng liệt sĩ đã hòa vào lòng đất, từng cỏ cây Thành cổ. Thành cổ Quảng Trị đã ghi vào lịch sử một trang sử vàng chói lọi, một tượng đài về khát vọng độc lập, hòa bình. Các anh hùng liệt sĩ ngã xuống trên mảnh đất này không phải để viết nên một trang sử bi tráng mà viết nên một trang hòa bình.

Chính vì vậy, xây dựng Thành cổ Quảng Trị trở thành biểu tượng hòa bình là niềm mong mỏi của chiến sĩ, đồng bào và nhân dân cả nước nói chung và Quảng Trị nói riêng. Giờ đây, Thành cổ với màu xanh bình yên nằm giữa lòng khu đô thị trẻ sầm uất - thị xã Quảng Trị bên dòng Thạch Hãn, nhưng những dấu tích vẫn còn lưu mãi về một thời hào hùng, là cội nguồn nuôi dưỡng lòng yêu nước cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Cách Quốc lộ 1A gần 2 km, Thành cổ Quảng Trị nằm tại trung tâm thị xã Quảng Trị, sát với dòng sông Thạch Hãn khoảng 500 m. Theo tài liệu ghi lại, vào thời Gia Long, thành Quảng Trị được xây dựng tại phường Tiễn Kiên, Triệu Thành - Triệu Phong. Đến năm 1809, vua Gia Long cho dời đến xã Thạch Hãn (tức vị trí ngày nay, thuộc Phường 2, thị xã Quảng Trị). Ban đầu, thành được đắp bằng đất, tới năm

1837, vua Minh Mạng cho xây lại bằng gạch. Thành có hình vuông, chu vi tường thành là hơn 2.000 m, cao hơn 4 m, dưới chân dày hơn 12 m, bao quanh có hệ thống hào...

Cuộc chiến đấu vào mùa hè đỏ lửa năm 1972 như một dấu mốc chói lọi mà vùng đất này trải qua. 81 ngày đêm, từ ngày 28/6/1972 đến ngày 16/9/1972. Trong cuộc chiến bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972, không thể tính được chính xác có bao nhiêu chiến sỹ đã ngã xuống để bảo vệ nền độc lập của dân tộc nhưng tại địa điểm này, mỗi mét đất đều thấm đẫm máu của các anh. Để bảo vệ Thành cổ, hàng vạn chiến sỹ đã anh dũng ngã xuống, đã hòa vào lòng đất mẹ. 81 ngày đêm quá khắc nghiệt nhưng cũng là một trang sử rất hào hùng của dân tộc, một minh chứng thà hy sinh tất cả để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

(Theo báo điện tử: baocaobang.vn, 12/7/2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra phần Sa pô trong văn bản trên.

Câu 2. Nêu hai thông tin về Thành cổ Quảng Trị có trong văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *Sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị là bản hùng ca bất tử vang mãi muôn đời*

Câu 4. Nhận xét thái độ, tình cảm của tác giả được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Từ nội dung văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về *giá trị của hòa bình*.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh người lính trong đoạn trích sau:

<i>Những tình yêu thật thường không ồn ào</i>	<i>trong đáy mắt vô tư còn đọng</i>
<i>chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khóc liệt</i>	<i>một khoảng trời</i>
<i>chúng tôi hiểu điều ấy bằng mọi giác quan</i>	<i>hạnh phúc nào cho tôi</i>
<i>bằng chén cơm ăn mắm ruốc</i>	<i>hạnh phúc nào cho anh</i>
<i>bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc</i>	<i>hạnh phúc nào cho chúng ta</i>
<i>bằng những nắm đất mọc theo đường</i>	<i>hạnh phúc nào cho đất nước</i>
<i>hành quân</i>	<i>có những thằng con trai mười tám tuổi</i>
<i>có những thằng con trai mười tám tuổi</i>	<i>nhiều khi cực quá, khóc ào</i>
<i>chưa từng biết nụ hôn người con gái</i>	<i>nhiều lúc tức mình chửi bâng quơ</i>
<i>chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời</i>	<i>phanh ngực áo và mở trần bản chất</i>
<i>câu nói đượm nhiều hơi sách vở</i>	<i>mỉm cười trước những lời lẽ quá to</i>
<i>khi nằm xuống</i>	<i>nhưng nhất định không bao giờ bỏ cuộc.</i>

(Trích *Thử nói về hạnh phúc*, Thanh Thảo, *Thơ hay Việt Nam thế kỷ XX*, NXB Văn hóa-Thông tin, 2006)

* Thanh Thảo sinh năm 1964, quê ở tỉnh Quảng Ngãi. Đóng góp quan trọng nhất của ông cho văn học Việt Nam là thơ ca. Thơ Thanh Thảo giàu suy tư, trăn trở về những vấn đề của xã hội và thời đại; thể hiện nỗ lực cách tân thơ ca, tìm kiếm những cách biểu đạt mới qua hình thức câu thơ tự do với nhịp điệu và những liên tưởng phóng khoáng, có sức khơi gợi mạnh mẽ.

* Bài thơ “Thử nói về hạnh phúc” được sáng tác năm 1972, trong thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt; được in trong tập thơ cùng tên.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 3
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<p>ĐỌC HIỂU</p> <p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản thông tin của Chương trình Ngữ văn 2028, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích một số yếu tố của văn bản thông tin; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản; Biết liên tưởng mở rộng vấn đề;</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	4.0
	1	<p>Phần Sapo trong văn bản:</p> <p>Trải qua những năm tháng hào hùng của dân tộc, Thành cổ Quảng Trị là minh chứng cho sự đấu tranh kiên cường và lịch sử vẻ vang của quân dân Việt Nam, là không gian thiêng liêng tái hiện miền ký ức hào hùng và bi tráng của một thời hoa lửa.</p>	0.5
	2	<p>HS lựa chọn 02 thông tin về Thành cổ Quảng Trị được cung cấp trong văn bản, ví dụ:</p> <p>- Thành cổ Quảng Trị nằm tại trung tâm thị xã Quảng Trị, sát với dòng sông Thạch Hãn khoảng 500 m</p> <p>- Trong suốt 81 ngày đêm chiến đấu ác liệt, trên toàn bộ khu vực Thành cổ, Mỹ đã ném xuống hơn 328.000 tấn bom.</p>	0.5
	3	<p>- Biện pháp tu từ so sánh: <i>Sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ</i></p>	1.0

		<p><i>Quảng Trị là bản hùng ca bất tử</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Tạo tính sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm.</p> <p>+ Làm nổi bật sức sống, sự trường tồn bất diệt của sự kiện lịch sử 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị và những con người đã ngã xuống vì hòa bình. Qua đó thể hiện thái độ tôn vinh tự hào về ý nghĩa lịch sử của thành cổ Quảng Trị cũng như lòng biết ơn tự hào trước tinh thần chiến đấu của các anh hùng, chiến sỹ.</p>	
	4	<p>- Thái độ, tình cảm của tác giả: Thành kính, trân trọng, biết ơn, xúc động, tự hào... trước những cống hiến, hi sinh của thế hệ cha anh cũng như mảnh đất linh thiêng - Thành cổ Quảng Trị.</p> <p>- Nhận xét: Đây là thái độ, tình cảm đúng đắn, sâu sắc, đáng trân trọng; góp phần giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử hào hùng của dân tộc, từ đó hun đúc lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc.</p>	1,0
	5	<p>- Nội dung văn bản: Giới thiệu về sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị, vị trí Thành cổ và Bảo tàng Thành cổ.</p> <p>- Suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ:</p> <p>HS có thể triển khai theo hướng:</p> <p>+ Trân trọng, biết ơn thành quả cách mạng cũng như những cống hiến, hi sinh của cha anh.</p> <p>+ Giữ gìn, bảo vệ những giá trị tốt đẹp do thế hệ đi trước để lại.</p> <p>+ Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp bằng thái độ đúng đắn và hành động tích cực.</p>	1,0
II		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p>	6,0
	1	<p>Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về giá trị của hòa bình.</p>	2,0
	a. Đoạn văn đáp ứng yêu cầu sau:		0.5
	b. a. <i>Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng</i>		
	c. - Vấn đề nghị luận: giá trị của hòa bình		
	d. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...		
	e. - Dung lượng: Khoảng 200 chữ		
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích được các giá trị của hòa bình:</p> <p>+ Giúp con người có cuộc sống ổn định, an toàn, hạnh phúc.</p> <p>+ Giúp con người có cơ hội phát triển bản thân, nuôi dưỡng lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết...</p> <p>+ Là nền tảng để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...</p>		1.0

		+ Thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia. b2. Đánh giá và rút ra bài học nhận thức, hành động b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo	0,25 0,25
2		Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ <i>Thử nói về hạnh phúc</i> của nhà thơ Thanh Thảo.	4,0
	f.	Bài văn đáp ứng yêu cầu sau:	1,0
	g.	a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng	
	h.	- Vấn đề nghị luận: phân tích hình ảnh người lính trong đoạn thơ <i>Thử nói về hạnh phúc</i> của nhà thơ Thanh Thảo. - Dung lượng: Khoảng 600 chữ	
	i.	- Hình thức: đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận văn học	
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.	3,0
		b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận	0,5
		b2. Phân tích hình ảnh người lính trong đoạn thơ + Có tình yêu tổ quốc lớn lao; Nếm trải hiện thực khó khăn, khốc liệt và chịu đựng nhiều hi sinh; + Tâm hồn trong sáng, lãng mạn + Những suy tư về hạnh phúc, lẽ sống: Trăn trở về sự lựa chọn hạnh phúc: mỗi người đều có những lựa chọn hạnh phúc cho riêng mình, hạnh phúc riêng quyện hòa với hạnh phúc chung; Tuổi trẻ dù là ai, dù trong hoàn cảnh nào cũng lùi bước trước những thử thách, kiên trì với lí tưởng\	1,5
		b3. Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: . Đoạn trích là tiếng lòng của nhân vật trữ tình bộc lộ niềm tự hào, trân trọng, biết ơn đối với những người lính trong những năm tháng chống Mỹ ác liệt.	
		b4. .Phân tích những đặc sắc nghệ thuật khi miêu tả hình ảnh người lính trong đoạn thơ - Cấu tứ: Từ hiện thực tàn khốc của chiến tranh, nhân vật trữ tình bày tỏ sự thấu hiểu, đồng cảm với những mất mát, hi sinh của con người; những suy tư, trăn trở về hạnh phúc, lẽ sống; nỗi buồn trong sáng cùng niềm tin, lòng lạc quan và sự kiên định với lí tưởng sống cao đẹp. - Thể thơ tự do, câu thơ không gò bó về hình thức góp phần thể hiện cảm xúc phóng khoáng. - Hình ảnh thơ vừa gần gũi vừa có màu sắc tượng trưng. - Ngôn ngữ gợi hình gợi cảm; nhiều biện pháp tu từ đặc sắc... - Giọng điệu vừa trữ tình vừa suy tư.	0, 5
		b4. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo	0,5
	j.		
Tổng điểm			10,0

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 4

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ:

GỬI MẸ

(Bình Nguyên Trang)

*Tha thứ cho con, mẹ
Con đã quên lời mẹ ân cần
Con nhầm tưởng mình đã biết đại khôn
Con nhầm tưởng mình không là đứa trẻ
Trăm năm thêm tiếng vỗ về*

*Mẹ đừng im lặng thế
Mẹ đừng xa xót thế
Sao mẹ không mắng con
Con đã đánh mất quyền được làm đứa trẻ
Quyền được sợ chiếc roi tre mẹ giắt ở mái nhà*

*Mẹ ơi, con thêm được khóc
Thèm được mẹ dỗ dành
Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ
May ra con còn nước mắt
Con chưa lớn đó chính là sự thật*

*Tha thứ cho con, mẹ
Con đã mang trái tim mẹ trong lồng ngực con đi
Và thương tổn
Con biết làm gì bây giờ
Khi máu chảy đã lạnh lòng sắc đỏ*

Con nào có gì sau năm tháng đi xa
Chỉ đôi tay đã bầm nhiều vết cứa
Chỉ đôi mắt dửng dưng tàn tro bếp lửa
Tiếng thở dài trong mỗi bước chân qua

Mẹ đừng im lặng thế
Mẹ đừng xa xót thế
Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ...
(11-3-1998)

([https://www.thivien.net/Bình Nguyễn Trang/](https://www.thivien.net/Bình%20Nguyễn%20Trang/))

Con không giàu hơn sau năm tháng xa nhà
Nước mắt cũng nghèo đi
Niềm tin cũng nghèo đi
Và hạnh phúc là cánh diều ảo ảnh

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Người con trong bài thơ nhận ra mình đã nhầm tưởng điều gì?

Câu 3. Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ điệp cấu trúc trong đoạn thơ sau:

Mẹ đừng im lặng thế
Mẹ đừng xa xót thế
Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ...

Câu 4. Anh/chị hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào?

Mẹ ơi, con thèm được khóc
Thèm được mẹ dỗ dành
Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ

Câu 5. Hai ngữ liệu sau đây có sự tương đồng nào về ý nghĩa?

- Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ
May ra con còn nước mắt
Con chưa lớn đó chính là sự thật
(Gửi mẹ - Bình Nguyễn Trang)
- Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con
(Con cò - Chế Lan Viên)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4, 0 điểm)

Chia sẻ thành tích và cuộc sống cá nhân lên mạng xã hội là một trong những cách các bạn trẻ dùng để truyền động lực cho người khác. Tuy nhiên cũng có những lo ngại việc này sẽ khiến họ rơi vào cạm bẫy của thế giới ảo.

Từ góc nhìn của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

.....**HẾT**.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 4
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<p>ĐỌC HIỂU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu thơ của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ hiện đại; hiểu được ý nghĩa nội dung của các dòng thơ, đoạn thơ trong văn bản. + Biết liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu. 	4.0
	1	Nhân vật trữ tình trong bài thơ: Người con	0.5
	2	Người con trong bài thơ nhận ra mình đã nhầm tưởng: <i>mình đã biết đại khôn; mình đã không còn là đứa trẻ.</i>	0.5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ điệp cấu trúc: <i>Mẹ đừng.../ Mẹ đừng.../Mẹ...</i> - Hiệu quả: + Tạo âm hưởng tha thiết, khẩn cầu, day dứt. + Nhấn mạnh sự sợ hãi, lo lắng của người con trước thái độ im lặng, xa xót của mẹ 	1.0

		+ Thể hiện khát khao của người con về sự quan tâm, chỉ dạy của mẹ.	
	4	<p>Nội dung các dòng thơ:</p> <p><i>Mẹ ơi, con thèm được khóc</i> <i>Thèm được mẹ dỗ dành</i> <i>Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ</i></p> <p>- Những dòng thơ thể hiện niềm khao khát được trở về với mẹ, “thèm được khóc”, “thèm được dỗ dành”, muốn được mẹ vỗ về, an ủi, muốn nhận được sự quan tâm dạy dỗ của mẹ.</p> <p>- Đoạn thơ là lời nhắn gửi dù lớn bao nhiêu, dù đi bao xa, mẹ vẫn là điểm tựa bình yên, là bến bờ nương náu an lành nhất của mỗi người.</p>	1.0
	Hai	<p>Hai ngữ liệu sau đây có sự tương đồng nào về ý nghĩa?</p> <p><i>- Mẹ cầm lấy chiếc roi tre đi mẹ</i> <i>May ra con còn nước mắt</i> <i>Con chưa lớn đó chính là sự thật</i> <i>(Gửi mẹ - Bình Nguyên Trang)</i></p> <p><i>- Con dù lớn vẫn là con của mẹ</i> <i>Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con</i> <i>(Con cò – Chế Lan Viên)</i></p> <p>Điểm tương đồng:</p> <p>- Thể hiện nhận thức của người con: con dù lớn đến đâu cũng vẫn luôn nhỏ bé trong mắt mẹ, vẫn cần được mẹ quan tâm, dạy bảo, vẫn nhận tình yêu thương của mẹ.</p> <p>- Ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử: mẹ luôn là điểm tựa, là nơi chốn bình yên của con.</p>	1.0
II		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p>	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong văn bản.</p> <p>- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...</p> <p>- Dung lượng: Khoảng 200 chữ.</p>	0,5
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: Triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích được sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình qua các dẫn chứng lấy từ văn bản đọc hiểu</p> <p>+ Nỗi ân hận và tự trách (<i>Tha thứ cho con, mẹ/ Con đã quên.../Con nhầm</i></p>	1.0

	<p>tưởng...</p> <p>+ Nỗi cô đơn, trống trải khi xa mẹ, khi những năm tháng trưởng thành phải đánh đổi bằng những mất mát, xót xa (<i>Con nào có gì sau năm tháng đi xa...Con không có gì...</i>)</p> <p>+ Khát khao được trở về, được mẹ yêu thương (<i>Mẹ ơi, con thèm được khóc/Thèm được mẹ dỗ dành...</i>)</p> <p>+ Day dứt và cầu xin tha thứ (<i>“Tha thứ cho con, mẹ.../ Mẹ đừng im lặng thế...”</i>)</p> <p>b2. Đánh giá về cảm xúc của nhậ vật trữ tình</p> <p>+ Cảm xúc chân thành, tha thiết, gửi gắm thông điệp tính nhân văn: dù đi đâu, trưởng thành thế nào con vẫn cần có mẹ, cần một vòng tay để được yêu thương, che chở; giọng thơ tâm tình, hình ảnh thơ giản dị, giàu sức gợi..</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,25
	<p>Chia sẻ thành tích và cuộc sống cá nhân lên mạng xã hội là một trong những cách các bạn trẻ dùng để truyền động lực cho người khác. Tuy nhiên cũng có những lo ngại việc này sẽ khiến họ rơi vào cạm bẫy của thế giới ảo. Từ góc nhìn của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề trên.</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: Việc chia sẻ thành tích và cuộc sống cá nhân lên mạng xã hội là cách giới trẻ truyền động lực cho người khác hay cách khiến giới trẻ rơi vào cạm bẫy của thế giới ảo.</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ</p> <p>- Bằng chứng: thực tế đời sống.</p>	1,0
	<p>b.Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p> <p>- Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.</p> <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p> <p>+ “Đăng tải thành tích và cuộc sống cá nhân”: chia sẻ điểm số, công việc, hình ảnh, phong cách sống, thành tựu học tập – nghề nghiệp, vlog, cuộc sống thường ngày.</p> <p>+ “Truyền động lực”: lan tỏa năng lượng tích cực, cổ vũ người khác cố gắng.</p> <p>+ “Cạm bẫy của thế giới ảo”: ảo tưởng về giá trị bản thân, sống vì sự công nhận, áp lực so sánh, lệch lạc trong nhận thức về thành công – hạnh phúc.</p> <p>=> Vấn đề cần nghị luận: Tác động tích cực và tiêu cực của việc đăng tải thành tích và cuộc sống cá nhân lên mạng xã hội.</p> <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <p>- Tác động tích cực của việc chia sẻ thành tích cá nhân.</p> <p>+ Xây dựng hình ảnh đẹp của cá nhân mình, tạo ấn tượng tốt trong mắt mọi người, có cơ hội tìm kiếm công việc và phát triển bản thân; ghi dấu quá trình trưởng thành và tạo mục tiêu mới cho mình.</p> <p>+ Lan tỏa cảm hứng và truyền động lực cho người khác, giúp người khác có động lực để cố gắng; những câu chuyện thật giúp cộng đồng hiểu nhau và hỗ trợ nhau</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>

Có thể coi rapper Ice Cube là người tiên phong trong việc sử dụng từ "flex" với bản rap *Was a good day*. Sau đó, từ này được nhiều rapper nổi tiếng khác sử dụng như Cardi B, Drake, Travis Scott, A\$AP Rocky. Thông qua âm nhạc, từ flex và trào lưu flexing trở nên phổ biến khắp thế giới. Hầu hết bài đăng được gắn thẻ "flex" hay "flexing" trên mạng xã hội đều dùng để khoe cuộc sống xa hoa, các sản phẩm xa xỉ.



Trào lưu "Falling stars" (ngã xe khoe đồ) là một dạng flex xuất hiện vào năm 2018 (Ảnh: The Sun).

Mặt tối đáng sợ

Ông Lee Eun Hee - giáo sư khoa học tiêu dùng tại Đại học Inha, Hàn Quốc - nói với *Creatrip*: "Thanh thiếu niên khi thấy hình ảnh cuộc sống xa hoa, những món đồ hiệu xa xỉ trên mạng xã hội sẽ cảm thấy mình cũng phải sở hữu để không thua kém. Điều này vô tình hình thành nên thói quen xấu trong giới trẻ khi cho rằng, hàng hiệu là chuẩn mực mình cần tuân theo, cảm thấy tiêu cực khi không sở hữu được chúng".

Kim (sinh viên đại học) chỉ dám bỏ ra 700 won (14.000 đồng) mua kimbap tam giác - món ăn giá rẻ ở cửa hàng tiện lợi - cho bữa trưa của mình. Tuy nhiên, Kim không ngần ngại dành hơn 1 triệu won (hơn 20 triệu đồng) để mua đôi giày thể thao Off-White ở trung tâm mua sắm.

Flexing tích cực

Trào lưu flexing phát triển xuất phát từ nhu cầu của mỗi cá nhân khi làm được điều gì đó đặc biệt hay đạt thành tựu, muốn khoe ra cho mọi người thấy. Với sự sáng tạo của giới trẻ, "flexing" có thêm nhiều biến tấu, mang lại năng lượng tích cực, vui vẻ hơn. Tại Trung Quốc, giá sầu riêng khá cao nên loại quả này trở thành món quà "xịn" để mang đi biếu tặng. Vậy nên, nhiều bạn trẻ cho rằng, muốn "flex" thì hãy mua sầu riêng. Điều này cũng tạo nên xu hướng mua sầu riêng để biếu cha mẹ, thể hiện lòng hiếu thảo của các bạn trẻ.

Theo các bạn trẻ, "flexing" thu hút vì mang lại những câu chuyện hấp dẫn, thỏa mãn trí tò mò, đi từ bất ngờ đến ngưỡng mộ. "Flexing" là cơ hội để người trẻ có thể lan tỏa những điểm sáng của cá nhân, từ đó tạo nên bức tranh đa dạng màu sắc với những thành tựu đáng được ghi nhận.

Nhìn ở góc độ tích cực, trào lưu này sẽ tạo động lực cho nhiều bạn trẻ phấn đấu để được như "con nhà người ta".

(Ngô Trung Dũng, *Báo Dân Trí*, thứ ba, 18/07/2023)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thông tin chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 3. Phân tích tác dụng của việc trích dẫn trực tiếp ý kiến của ông Lee Eun Hee - giáo sư khoa học tiêu dùng tại Đại học Inha, Hàn Quốc.

Câu 4. Nhận xét quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản trên.

Câu 5. Là một người trẻ, anh/chị hãy nêu cách ứng xử của mình trước trào lưu "**flex**" (trình bày khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc ứng xử đúng đắn trước những trào lưu của giới trẻ hiện nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình tượng Đất Nước trong đoạn trích sau:

Đất Nước

Của thơ ca

Của bốn mùa hoa nở

Độc trang Kiều tưởng câu hát dân gian

Nghe xôn xao trong gió hội mây ngàn

Đất Nước

Của những dòng sông

Gọi tên nghe mát rượi tâm hồn

Ngọt lịm những giọng hò xứ sở

*Trong sáng như trời xanh, mượt mà như
nhung lụa*

Đất Nước

Của những người mẹ

Mặc áo thay vai

Hạt lúa củ khoai

Bền bỉ nuôi chồng, nuôi con chiến đấu

Đất Nước

Của những người con gái con trai

Đẹp như hoa hồng cứng như sắt thép

Xa nhau không hề rơi nước mắt

Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt

Đất Nước

Của Bác Hồ

Của óc thông minh và lòng dũng cảm

Của những đèn pha cách mạng

Soi sáng chân trời xuyên suốt đại dương...

Đất Nước

Ta hát mãi bài ca Đất Nước

Cho tuổi thanh xuân sáng bừng lên như ngọc

Cho mắt ta nhìn tận cùng trời

Và cho chân ta đi tới cuối đất

Ôi! Tổ quốc mà ta yêu quý nhất

*Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt
Nam ơi!*

*(Trích Chúng con chiến đấu cho người sống mãi
Việt Nam ơi!, Nam Hà, thivien.net)*

*Tác giả Nam Hà tên thật là Nguyễn Anh Công (1935- 2018), quê Đô Lương, Nghệ An. Ông vừa là nhà văn và là người lính. Tác phẩm gồm 5 tập tiểu thuyết, 3 tập truyện ngắn, 1 tập thơ và nhiều tập bút ký, ký sự. Song, dù chỉ có một tập thơ nhưng ông được nhiều người coi là nhà thơ bởi những bài thơ của ông khá xuất sắc, đặc biệt là bài *Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!* được viết tại mặt trận Trường Sơn năm 1966, in trong *Trường Sơn - Đường khát vọng*, NXB Chính trị Quốc gia, 2009.

.....**HẾT**.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 5
MÔN: NGỮ VĂN**
(Đáp án gồm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<p>ĐỌC HIỂU</p> <p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản thông tin của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản thông tin; đánh giá được vai trò của những yếu tố quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản</p> <p>+ Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc</p>	4,0

		- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu	
	1	Thông tin chính của văn bản: trào lưu flex của giới trẻ.	0.5
	2	Yếu tố phi ngôn ngữ: hình ảnh (ảnh)	0.5
	3	- Trích dẫn trực tiếp lời của ông Lee Eun Hee - giáo sư khoa học tiêu dùng tại Đại học Inha, Hàn Quốc: “ <i>Thanh thiếu niên... được chúng</i> ”. - Phân tích được tác dụng của việc trích dẫn : + Nhấn mạnh tác hại của trào lưu "flex", làm rõ tác động tiêu cực đến suy nghĩ, nhận thức, tâm lý mà trào lưu này gây ra cho giới trẻ. Từ đó giúp họ điều chỉnh hành vi, lối sống một cách hợp lý, đúng chuẩn mực đạo đức. + Việc trích dẫn góp phần tăng tính xác thực, khách quan, độ tin cậy cho thông tin, hấp dẫn người đọc.	1.0
	4	Nhận xét quan điểm người viết thể hiện trong văn bản - Quan điểm của người viết: Tác giả khẳng định tính hai mặt của trào lưu flex, chỉ rõ mặt tiêu cực như sự chạy đua vật chất, ảnh hưởng xấu đến tâm lý, nhận thức giới trẻ, nhưng đồng thời cũng ghi nhận mặt tích cực khi "flex" trở thành động lực giúp giới trẻ phấn đấu và lan tỏa những điều tốt đẹp. - Nhận xét: Người viết có cái nhìn khách quan, đa chiều, thể hiện mối quan tâm về vấn đề xã hội đặc biệt là giới trẻ. Từ đó giúp người đọc nhận thức vấn đề và có sự ứng xử phù hợp trước trào lưu flex nói riêng và hiện tượng đời sống nói chung.	1.0
	5	Nêu được cách ứng xử của mình trước trào lưu “flex”: HS trả lời theo quan điểm riêng, lý giải thuyết phục, có thể theo các quan điểm sau. - Cần tỉnh táo, cân trọng, nhận thức đúng bản chất của trào lưu và chọn lọc khi tiếp cận trào lưu "flex"... - Thay vì chạy theo sự hào nhoáng bên ngoài, khoe mẽ, thể hiện nên hướng đến việc chia sẻ những điều tích cực như sự nỗ lực, thành quả học tập, kinh nghiệm, công việc hay việc làm ý nghĩa...	1.0
II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và có kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu kể cả ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	6,0
	1	Anh/Chị hãy viết 1 đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc ứng xử đúng đắn trước những trào lưu của giới trẻ hiện nay.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</i> - Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc ứng xử đúng đắn trước những trào lưu của giới trẻ hiện nay - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,... - Dung lượng: khoảng 200 chữ.	0,5

	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận</p> <p>b1. Trình bày được ý nghĩa của việc ứng xử đúng đắn trước những trào lưu của giới trẻ hiện nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và bản lĩnh, rèn luyện kĩ năng, góp phần xây dựng, phát huy, khẳng định giá trị bản thân, từ đó tạo dựng được sự tôn trọng từ người khác. + Giúp bảo vệ bản thân trước những ảnh hưởng tiêu cực: tránh xa những xu hướng lệch lạc, phản cảm hoặc nguy hại đến nhận thức, quan điểm, lối sống, sức khỏe, tinh thần. + Lan tỏa những giá trị tích cực đến cộng đồng, xã hội. <p>b2. Mở rộng được vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <p>- Mở rộng, nâng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần nhìn nhận đa chiều về trào lưu: <p>Trào lưu không phải lúc nào cũng xấu; có những trào lưu mang tính tích cực. Tuy nhiên, cũng có những trào lưu lệch lạc, vô bổ hoặc gây tác hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa xã hội: <p>Việc ứng xử đúng đắn trước trào lưu giúp hình thành một thế hệ trẻ bản lĩnh, tinh táo, có khả năng thích nghi nhưng vẫn giữ được nhân cách và bản sắc văn hoá dân tộc. Ngược lại, hành xử thiếu suy nghĩ có thể khiến trào lưu biến tướng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến văn hoá và đạo đức xã hội.</p> <p>- Rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần hiểu rằng trào lưu là một phần tự nhiên của đời sống hiện đại, nhưng không phải cái gì “hot” cũng là cái “đúng”. Mỗi người trẻ cần có bản lĩnh, tư duy phản biện và khả năng chọn lọc thông tin. + Hãy tiếp cận trào lưu với tinh thần học hỏi, sáng tạo và nhân văn. <p>Chỉ nên tham gia những trào lưu mang lại giá trị tích cực, góp phần phát triển bản thân và lan tỏa điều tốt đẹp cho cộng đồng.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo 	<p>1,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình tượng Đất Nước trong đoạn trích “Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi !” - Nam Hà</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Hình tượng Đất Nước trong đoạn trích “Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi !” - Nam Hà. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: Trong văn học, lịch sử và thực tế đời sống... 	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận <p>b2. Phân tích được hình tượng Đất Nước trong đoạn trích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất Nước hiện lên mang đậm dấu ấn, bản sắc văn hóa truyền thống, vừa gần gũi vừa thiêng liêng: Đất Nước của thơ ca nghệ thuật, của những câu Kiều hòa 	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p>

	<p>quyền cùng câu hát dân ca trở thành bản sắc riêng của người Việt...</p> <p>- Đất Nước gắn liền với vẻ đẹp của thiên nhiên: bốn mùa hoa nở, dòng sông hiền hòa, êm mát, xanh trong, mềm mại tạo nên một không gian thơ mộng, thanh bình của những vùng quê, nuôi dưỡng bao tâm hồn người Việt trong sáng, dịu dàng mà sâu lắng.</p> <p>- Đất Nước của những con người bình dị mà phi thường.</p> <p>+ Những người mẹ, người phụ nữ táo tợn, cần cù, chịu thương, chịu khó, giàu đức hi sinh, là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến. Họ không chỉ gìn giữ sự sống mà còn tiếp sức, truyền lửa cho tiền tuyến.</p> <p>+ Những người con gái, con trai vừa duyên dáng vừa kiên cường, bất khuất, với lí tưởng cao đẹp, tinh thần lạc quan, ý chí sắt đá và khát vọng đoàn tụ, chiến thắng.</p> <p>- Đất Nước của ánh sáng lí tưởng cách mạng soi đường, của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Hình ảnh Bác Hồ là hiện thân của lí tưởng, trí tuệ và bản lĩnh dân tộc. Ánh sáng CM soi sáng con đường giải phóng dân tộc, soi chiếu lí tưởng sống của thế hệ trẻ Việt Nam.</p> <p>- Đất Nước là khúc khải hoàn ca về thanh xuân, tuổi trẻ Việt Nam, là niềm tự hào của lớp lớp bao thế hệ con người Việt Nam hơn bốn nghìn năm lịch sử sẵn sàng hóa thân vì Đất Nước.</p> <p>- Nghệ thuật khắc họa hình tượng Đất nước: Thể thơ tự do, thủ pháp điệp cấu trúc, hình ảnh thơ mang ý nghĩa biểu tượng, vừa giản dị nhưng giàu sức gợi, giọng thơ vừa nhẹ nhàng, tha thiết vừa hào hùng, giàu nhạc tính, kết hợp chất trữ tình và chính trị, vận dụng chất liệu văn hóa dân gian.</p> <p>b3. Đánh giá vấn đề nghị luận:</p> <p>- Hình ảnh Đất Nước qua cảm nhận của nhân vật trữ tình hiện lên vừa thơ mộng vừa hào hùng, vừa gần gũi vừa thiêng liêng. Đó là sự kết tinh của văn hóa, con người, thiên nhiên. Đất Nước được cảm nhận qua nhiều kích chiều và phương diện khác nhau: lịch sử, địa lí, văn hóa.</p> <p>- Qua đó, tác giả gửi gắm tình yêu sâu nặng với quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc và lời khẳng định sức mạnh to lớn của tinh thần yêu nước, đặc biệt là thế hệ thanh niên, lòng biết ơn đối với những con người đã làm nên Đất Nước.</p> <p>- Bài thơ không chỉ ca ngợi Đất Nước, mà còn là lời thề, hiệu triệu hành động - hãy sống xứng đáng với Đất Nước, với thế hệ cha anh, hãy gìn giữ và bảo vệ Tổ quốc bằng cả lí tưởng và tuổi trẻ vì Người - một Việt Nam luôn sống mãi trong huyết quản của hàng triệu người con đất Việt.</p> <p>b4. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

..... HẾT

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 6

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản sau:****AI VÀ CÁC CÔNG NGHỆ MỚI NỔI
ĐƯỢC SỬ DỤNG HỖ TRỢ CỨU HỘ CỨU NẠN NHƯ THẾ NÀO?**

(1) Công nghệ đang đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thúc đẩy nhanh các nỗ lực cứu hộ, cứu trợ nhân đạo, và về lâu dài sẽ giúp các cộng đồng trở nên bền vững hơn.

Các công nghệ mới nổi đã trở thành một trong những yếu tố chính trong các nỗ lực cứu trợ thiên tai và đã được sử dụng từ đầu những năm 2000. Đặc biệt, trận động đất kép có sức tàn phá khủng khiếp xảy ra ở Thổ Nhĩ Kỳ và Syria mới đây đã cho thấy vai trò quan trọng của công nghệ trong việc hỗ trợ các nỗ lực cứu trợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Khó có thể hình dung được quy mô tàn phá mà hai trận động đất mạnh 7,8 và 7,5 độ Richter đã gây ra cho khu vực này. Vào ngày 15/2, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tuyên bố đây là thảm họa tồi tệ nhất ảnh hưởng đến khu vực 53 quốc gia châu Âu trong một thế kỷ qua. Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres đã mô tả đây là một "thảm họa thiên nhiên khủng khiếp" khi đưa ra lời kêu gọi hỗ trợ gọi khẩn cấp dành cho những người bị ảnh hưởng.

Cả hai quốc gia chịu thiệt hại nặng nề của trận động đất đều đã nhanh chóng nhận được sự hỗ trợ, đóng góp tài chính và các giải pháp từ cứu hộ từ các quốc gia trên toàn thế giới. Đặc biệt trong đó là sự hỗ trợ bởi các ứng dụng công nghệ hiện đại.

(2) Các công nghệ được sử dụng trong công tác cứu hộ cứu nạn sau trận động đất như thế nào?

Mạng xã hội (MXH) giúp chia sẻ thông tin quan trọng và tổ chức hỗ trợ một cách nhanh chóng

Việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội giúp chia sẻ thông tin quan trọng và tổ chức hỗ trợ một cách nhanh chóng. Theo đó, các MXH như Facebook, Instagram, WhatsApp và Twitter đã được sử dụng để chia sẻ thông tin quan trọng và kêu gọi hỗ trợ.(...)

Sử dụng phần mềm mã nguồn mở tạo bản đồ nhiệt cho các dịch vụ cứu hộ. Các nhà phát triển trên toàn thế giới đã sử dụng các trang web được tạo ra để hỗ trợ khủng hoảng - làm cho tất cả các dự án trở thành nguồn mở và dễ sử dụng ở một quốc gia đang gặp khó khăn trong việc truy cập Internet.(...)

Hệ thống AI mới giúp cứu sống hàng ngàn nạn nhân

Bộ Quốc phòng Mỹ đang sử dụng hệ thống AI thị giác máy tính để hỗ trợ nỗ lực cứu hộ thiên tai sau trận động đất kinh hoàng.(...)

(3) Tầm quan trọng của công nghệ trong dài hạn

Công nghệ sẽ tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong việc quản lý thảm họa, cũng như cứu hộ cứu nạn trong tương lai. Các ứng dụng khác có thể sẽ được phát triển khi có nhu cầu cụ thể, chẳng hạn như kết nối những người cần hỗ trợ với cơ quan viện trợ hoặc nhóm hỗ trợ phù hợp nhất.

(Theo Tâm An, Tạp chí *Thông tin & Truyền thông*, ngày 01/02/2013)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. Ở đoạn văn 2, việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội có tác dụng gì trong việc cứu hộ, cứu nạn sau trận động đất?

Câu 3. Tác giả đưa hai nước Thổ Nhĩ Kỳ và Syria làm dẫn chứng trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4. Nhận xét mức độ phù hợp giữa nhan đề và nội dung văn bản.

Câu 5. Theo anh/chị con người cần sử dụng công nghệ AI như thế nào cho hiệu quả? (Trả lời từ 5-7 dòng)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu và những hiểu biết từ thực tế của bản thân, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày những vai trò của công nghệ AI.

Câu 2 (4.0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá nhân vật người mẹ trong đoạn trích tiểu thuyết *Mưa đổ* của nhà văn Chu Lai.

MƯA ĐỔ

(Tóm tắt bối cảnh: Mùa hè năm 1972 đổ lửa, các chiến sĩ giằng co từng tác đất với địch ở Thành cổ Quảng Trị. 81 ngày đêm chiến đấu nơi đây đã viết nên một thiên anh hùng ca bất hủ về lòng yêu nước, sự hi sinh của những người lính quân đội anh hùng. Đặc biệt là sự hi sinh anh dũng của Cường, một chiến sĩ trẻ quả cảm, đại diện cho cả thế hệ thanh niên Việt Nam dấn thân vào chiến trường với niềm tin son sắt vào Tổ quốc. Đoạn trích dưới đây kể về hình ảnh người mẹ của Cường được Tấn và Hồng dẫn đi thăm mộ con và đồng đội của anh).

Cả ba lặng lẽ chậm bước về phía Thành cổ lúc này vẫn chưa có một ngọn cỏ nào nhú lên giữa đồng hoang tàn gạch đá. Họ thả cái nhìn của mình vào mặt sông ánh bạc.

- Nó hy sinh tại khúc sông này phải không...

Tiếng người mẹ buồn như tiếng gió thổi trong mưa.

Cô gái không trả lời, chỉ khẽ gật đầu.

- Nó được nhắm mắt trong vòng tay của cháu... vậy cũng đỡ cô quạnh.

Cô gái mím chặt cặp môi nhợt nhạt nhưng một tiếng nấc nhẹ vẫn bật ra:

- Dạ... Trước khi nhắm mắt... anh có gọi bác.

Toàn thân người mẹ chợt chên chao như vấp phải cơn gió lạnh. Bà ngồi xuống, gầy guộc, bé nhỏ và già nua. Trong tâm tưởng bà lúc này, cùng với cảnh sắc xôn xao, không hiểu sao lại bắt chợt vang lên khúc giao hưởng thân yêu trong không gian Nhà hát Lớn Hà Nội hôm nào. Khúc giao hưởng ấy đang quấy lộng làm dòng nước dưới kia biến dạng, chuyển sang màu đỏ ngầu, sôi sủi...

Mắt người mẹ nhòa đi nhưng những giọt nước mắt vẫn khô quánh không chảy ra nổi, hay nó đã chảy ra đến cạn kiệt suốt những ngày qua rồi. Bà sẽ cứ ngồi như thế, ngồi như một bức tượng đài mất mát thiên thu nếu cô gái không nhẹ đỡ bà đứng dậy, dìu bà đi chậm chậm từng bước vào khu Thành cổ.[...]

Và giây phút này đây, nhỏ nhoi và xiêu xiêu giữa Thành cổ, bà mẹ cũng cảm thấy đang đặt chân lên chính xương thịt của đứa con mình. Một thoáng rung mình nhen lên, bà thẳng thốt:

- Các con ơi... chỉ cho bác chỗ thằng Cường và đồng đội của nó chiến đấu...

Tấn bước lên, dìu bà đi về phía khu hầm tiểu đội năm xưa của mình. Nơi này không còn một dấu vết gì nữa. Tất cả những vui buồn, khát vọng, giận hờn, chết chóc... năm xưa giờ đây chỉ còn một khoảng trống hút hoắm có những vạt cỏ non tơ đang lay động vô tình trước gió.

Bà đứng ngẩn ngơ, đôi mắt mở to như muốn hỏi vào đất: “Đâu, con tôi đâu... Cường ơi, con ở đâu?... Mẹ đang ở bên cạnh con đây...”

Tiếng Tấn vang khẽ bên tai bà: “Những lúc không đánh nhau, anh Cường lại nhìn lên trời lâu lắm bác ạ!... Về sau chúng cháu mới biết anh ấy đang viết thâm những nốt nhạc trong đầu...”

Hai người trẻ tuổi dìu người mẹ đi về phía khu đài tưởng niệm liệt sĩ lúc này đang chói chang nắng sớm. Khu đài mới ở dạng phác họa còn sơ sài nhưng cái hồn cái cốt vẫn rõ rệt hiện lên. Trong bàn tay run run của mẹ, những nén nhang được thắp lên. Khói nhang bay băng lảng lên cao rồi nhòa tan vào cảnh vật xa dần như những linh hồn tử sĩ nhòa tan vào trời đất, bay sang cả bức phù điêu tưởng niệm các liệt sĩ sinh viên nằm cạnh đó rồi dừng lại, quẩn quanh như không muốn bay tiếp đi đâu nữa.

(Chu Lai, *Mưa đỏ*, NXB Quân đội nhân dân, 2025, tr364 - 366)

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Giám thị không giải thích gì thêm

Chú thích:

- Chu Lai (1946): Tên thật là Chu Văn Lai, là một nhà văn, Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông sinh tại Nghệ An, quê gốc ở Hưng Yên và là con trai của nhà viết kịch Học Phi. Chu Lai từng là lính của binh chủng đặc công, đã tham gia chiến đấu tại nhiều chiến trường ác liệt, trong đó có mặt trận Quảng Trị năm

1972. Văn của Chu Lai thường mang đậm chất hiện thực, trần trụi, gai góc nhưng cũng đầy tính nhân văn, tập trung khắc họa hình ảnh người lính trong và sau cuộc chiến.

- Mưa đỏ là tiểu thuyết của Chu Lai, được Nhà xuất bản Quân đội nhân dân phát hành lần đầu năm 2014. Tác phẩm lấy bối cảnh là cuộc chiến đấu 81 ngày đêm tại Thành cổ Quảng Trị mùa hè năm 1972 – một trong những trận đánh khốc liệt nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản thông tin của Chương trình Ngữ văn 12, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được những đặc trưng của văn bản thông tin + Biết liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	Văn bản viết về đề tài: Vai trò của công nghệ AI và các công nghệ mới nổi	0,5
	2	Tác dụng của việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội giúp chia sẻ thông tin quan trọng và tổ chức hỗ trợ một cách nhanh chóng	0,5
	3	Tác giả đưa hai nước Thổ Nhĩ Kỳ và Syria làm dẫn chứng trong văn bản có tác dụng: - Giúp văn bản trở nên sinh động, chân thực, tăng sức thuyết phục hơn cho thông tin nêu ra trong văn bản. - Cụ thể hóa và minh chứng về việc trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ hiện đại đang được ứng dụng hiệu quả trong công tác cứu hộ, cứu nạn; Từ đó, người đọc thấy rõ ý nghĩa nhân văn và giá trị thiết thực của khoa học – công nghệ trong việc cứu người, khắc phục hậu quả thiên tai trong thời đại hiện nay.	1,0
	4	Mức độ phù hợp giữa nhan đề và nội dung văn bản: - Nhan đề hoàn toàn phù hợp với nội dung văn bản. Nó phản ánh đúng chủ đề, phạm vi và mục đích của bài viết. - Nhan đề nêu rõ hai nội dung chính: AI (trí tuệ nhân tạo) và các công nghệ mới nổi trong công tác cứu hộ, cứu nạn. - Nội dung văn bản: Giới thiệu vai trò và ứng dụng của AI trong việc tìm kiếm và cứu hộ sau thảm họa (như động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ và Syria) và hiệu quả thực tế của việc ứng dụng công nghệ (giúp phát hiện nạn nhân nhanh hơn, an toàn hơn, chính xác hơn). Từ đó gợi mở tiềm năng phát triển của công nghệ trong lĩnh vực nhân đạo.	1,0
	5	Cách sử dụng công nghệ AI cho hiệu quả: - Sử dụng AI đúng mục đích, phục vụ lợi ích con người - Kết hợp giữa con người và AI: AI chỉ là công cụ hỗ trợ; con người vẫn là yếu tố quyết định trong việc ra quyết định cuối cùng. Cần phát huy trí tuệ, đạo đức, và trách nhiệm của con người để kiểm soát và định hướng việc dùng AI. - Đào tạo và nâng cao hiểu biết về AI: Cần giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ số cho người dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên, để biết ứng dụng AI đúng cách, sáng tạo và có trách nhiệm. - Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin: Phải có biện pháp quản lý dữ liệu chặt chẽ, tránh lạm dụng AI để xâm phạm quyền riêng tư, lan truyền tin giả hoặc gây hại cho cộng đồng.	1,0
II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:	6,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; đảm bảo yêu cầu cả ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính 	
1	Từ nội dung ở phần Đọc hiểu và những hiểu biết từ thực tế của bản thân, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày những vai trò của công nghệ AI.		2,0
	<p>Đoạn văn đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Vai trò của công nghệ AI. - Hình thức: Có thể trình bày đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng – phân – hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ; có dẫn chứng từ thực tế đời sống hoặc từ văn bản phần đọc hiểu. 		0,5
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận</p> <p>b1. Giải thích được AI là gì?</p> <p>AI là sản phẩm của trí tuệ nhân tạo, do con người tạo ra cho máy móc, giúp chúng có khả năng tư duy và hành động một cách thông minh, phục vụ đời sống và công việc của con người trong nhiều lĩnh vực.</p> <p>b2. Bàn luận được vai trò của AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - AI có vai trò to lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống, giúp con người làm việc hiệu quả hơn trong học tập, lao động sản xuất, trong nghiên cứu khoa học - y tế. - AI tiết kiệm sức lao động cho con người; giúp con người có cuộc sống an toàn hơn trong việc cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ môi trường sống. - AI kích thích khả năng sáng tạo của con người. <p>b3. Phản biện: Tuy nhiên, cần sử dụng AI có trách nhiệm, đúng mục đích để công nghệ phục vụ con người; không lạm dụng hoặc thay thế sẽ gây hại cho con người.</p> <p>b4. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án, có tính thuyết phục - Có cách diễn đạt tinh tế độc đáo 		0,25 0,75 0,25 0,25
2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá nhân vật người mẹ trong đoạn trích tiểu thuyết <i>Mưa đổ</i> của nhà văn Chu Lai.		4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: phân tích, đánh giá nhân vật người mẹ trong đoạn trích <i>Mưa đổ</i> - Dung lượng: 600 chữ - Bố cục đúng 3 phần 		1.0
	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài văn theo trình tự hợp lý và sử dụng		3,0

	<p>dùng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Phân tích, đánh giá nhân vật bà mẹ trong đoạn trích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt người mẹ vào hoàn cảnh: thăm lại chiến trường nơi con mình cùng đồng đội chiến đấu và hi sinh, để làm rõ: <ul style="list-style-type: none"> + Nỗi đau đớn tột cùng của người mẹ mất con khiến người mẹ như ngã quỵ, kiệt quệ, trái tim người mẹ tan nát, nghệt thở. Sự suy sụp cả về thể xác lẫn tinh thần: <i>toàn thân chênh chao, ngồi xuống, mắt nhòe, nước mắt khô quánh,...</i> + Thể hiện nỗi thương con vô bờ bến của người mẹ, thể hiện qua từng hành động, lời nói, nỗi ám ảnh về sự hi sinh của con mình: <i>cất tiếng gọi con và đồng đội con mình, con tôi đâu, nén nhang được thắp lên,...</i> - Đó không chỉ là tình thương dành cho con mình nữa mà còn là tình thương, nỗi đau bà hướng đến tất cả những đồng đội của con đã hi sinh,... - Hình ảnh người mẹ tượng trưng cho những bà mẹ Việt Nam anh hùng – thâm lặng nhưng kiên cường, bi thương mà cao cả. - Chiến tranh không chỉ cướp đi sự sống của người lính mà còn cướp đi tuổi xuân, sự sống, hi vọng, điểm tựa của người ở lại. <p>b3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích chân thực và xúc động về những mất mát đau thương của con người do chiến tranh gây ra. - Tất cả được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật độc đáo: <ul style="list-style-type: none"> + Ngôi kể thứ 3, người kể chuyện toàn tri + Nghệ thuật miêu tả tâm lý sắc sảo. + Ngôn ngữ giàu sức gợi làm nổi bật chiều sâu nỗi đau con người. <p>b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs mở rộng, liên hệ với một số văn bản khác cùng đề tài để nhìn nhận vấn đề sâu sắc hơn. - Gợi nhắc thế hệ hôm nay biết trân trọng hòa bình, tôn trọng quá khứ, biết ơn sự hi sinh của thế hệ cha anh. <p>b5. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo 	<p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10.0

-----HẾT-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 7

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

CỦI LỬA

*Đời con dần thừa màu khói
Mẹ già nua như những buổi chiều*

*Bên những hoàng hôn loang lổ gò đồi
Mùi lá bạch đàn xộc vào giấc ngủ
Con về yêu mái rạ cuộc đời*

*Lặng lắc tuổi xuân
Lặng lắc niềm thôn dã
Bếp lửa ngày đông...*

*Một sớm vắng
Ừ lên khói bếp
Về đây củi lửa ngày xưa*

*Mơ được về bên mẹ
Ao xưa, mảnh vườn nhỏ ngày xưa
Bạc thêm dần dựa trắng mỗi tối*

(Củi lửa, Dương Kiều Minh, Tuyển tập, NXB Hội Nhà văn, 2011)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Liệt kê những dòng thơ ghi lại sự xuất hiện của lửa trong văn bản trên.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của phép lặp cấu trúc trong hai dòng thơ sau:

Lặng lắc tuổi xuân

Lặng lắc niềm thôn dã

Câu 4. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình ở văn bản trên.

Câu 5. Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình con ở thời hiện tại mơ về mẹ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về tình mẫu tử trong tâm hồn mỗi người (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh quê mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình con ở bài thơ phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4 điểm)

Hiện nay, nhiều người hào hứng với việc lập nghiệp ở nước ngoài nhưng cũng không ít người lo lắng về sự mất kết nối với quê hương, nguồn cội.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề trên.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 7
MÔN: NGỮ VĂN**
(Đáp án gồm có 03 trang)

Phân/câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản thơ; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
1	Dấu hiệu xác định phương thức biểu đạt: Bài thơ bộc lộ cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình về mẹ, quê, củi lửa là cơ sở để xác định phương thức biểu đạt chính là biểu cảm	0,5
2	Những dòng thơ ghi lại sự xuất hiện của lửa trong văn bản trên: <i>Bếp lửa ngày đông...</i> <i>Về đây củi lửa ngày xưa</i>	0,5
3	Tác dụng phép lặp cấu trúc: + Tạo nhịp điệu, âm hưởng, tăng tính nhạc cho câu thơ + Nhấn mạnh sự ngậm ngùi, tiếc nuối trước sự trôi qua của tuổi xuân; mất mát trước sự xa cách với quê hương, nguồn cội. + Thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với mẹ, kí ức tuổi thơ, niềm thôn dã.	1,0
4	Sự vận động nhân vật trữ tình. - Cảm xúc nhân vật trữ tình nảy sinh từ hiện tại, với nỗi niềm nặng trĩu ưu tư khi đã xa dần tuổi thơ, củi lửa trước sự chảy trôi của thời gian - Giác mơ được đánh thức, cả miền kí ức tuổi thơ hiện về, với hình ảnh thân thuộc, gần gũi, lam lũ nơi quê nhà ở chiều kích không gian và thời gian khác nhau (mẹ, mảnh vườn, mùi lá bạch đàn, mái rạ, khói bếp, củi lửa; sáng sớm, hoàng hôn, đêm trăng)	1,0
5	Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình con ở thời hiện tại mơ về mẹ, thí sinh bày tỏ suy nghĩ về tình mẫu tử trong tâm hồn mỗi người. Có thể theo hướng: Đó là tình cảm thiêng liêng, nhân bản; góp phần nuôi dưỡng, hình thành, phát triển những giá trị sống tích cực cho mỗi người; ở đó mỗi chúng ta được chở che, vỗ về, yêu thương; là điểm tựa, động lực, sức mạnh tinh thần để chúng ta đối diện với những gian nan, thử thách trên đường đời,..	1,0
II	VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.	6,0

	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận</p> <p>- Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận</p> <p>b2. Giải thích được vấn đề cần nghị luận</p> <p>Lập nghiệp ở nước ngoài được hiểu là việc lựa chọn không gian sống ở đất nước khác ngoài tổ quốc mình để học tập, làm việc, sinh sống, gây dựng cơ nghiệp..</p> <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <p>+ Con người hào hứng với việc lập nghiệp ở nước ngoài đến từ nhiều lí do. Có thể thích trải nghiệm, khám phá không gian sống mới; nơi đó thỏa mãn những điều kiện học tập, làm việc lý tưởng; thích ứng xu thế toàn cầu hóa; lý do khác...</p> <p>+ Con người lo lắng mất kết nối với quê hương, nguồn cội là có cơ sở. Lo sợ sự hấp dẫn miền đất hứa mà ta sao nhãng, ít gắn bó quê hương, nguồn cội; Lo lắng vì quy luật tình cảm thường xa mặt dễ cách lòng; những tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa làm ta mất dần bản sắc...</p> <p>+ Người trẻ vốn giàu khao khát, thích khám phá, mong muốn khẳng định bản thân những cũng có những hạn chế dễ thay đổi, bị cuốn vào mặt trái của xã hội khi xa quê. Muốn vậy, người trẻ cần xây dựng quan điểm sống tích cực, dẫn thân, trải nghiệm ở những vùng trời khác nhau nhưng không đánh mất ý thức, xúc cảm về quê hương, nguồn cội.</p> <p>b4. Mở rộng vấn đề trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 8

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản

Ai qua là bao chốn xa...

“Nhà” chỉ là một từ ngắn ngủi, nhưng hàm nghĩa của nó thì có thể rất mênh mông.

“Nhà” trong nỗi buồn của bạn là căn biệt thự vắng người, và mỗi khi có người thì đầy tiếng cãi vã.

“Nhà” trong ký ức của tôi là nơi tôi chạy quanh chân ba trong cái sân nhỏ có trồng những cây cà chua khi tôi chưa đầy ba tuổi.

(...) “Nhà” đối với những người xa quê hương chính là cái dải đất hình chữ S nhỏ nhắn bên bờ biển đông, và đối với những phi hành gia làm việc trên trạm không gian, nhà có thể chính là viên ngọc xanh tuyệt đẹp ngoài vũ trụ kia đang quay rất chậm.

“Nhà” cũng có thể là tình yêu của một ai đó dành cho ta, là trái tim ấm áp của một ai đó, nơi mà ta luôn ao ước được chạy đến nấu mình. Để tìm lại sự bình yên.

Nhà” chỉ là một từ ngắn ngủi, nó không đồng nghĩa với sự bình yên, nhưng chúng ta vẫn luôn khao khát rằng nó gắn với sự bình yên. Và khi nào “nhà” trái nghĩa với bình yên thì đó là khởi đầu của sự bất hạnh.

Tôi tin rằng, mái nhà nào cũng từng có lúc đồng nghĩa với niềm vui và cả sự bình yên. Nhưng bạn của tôi ơi, sự bình yên của nhà không phải là điều có sẵn. “Nhà” là phần cứng, còn sự bình yên, hạnh phúc, niềm vui là phần mềm. Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu là phần mềm.

Vậy cho nên, sự bình yên là thứ phải được thiết lập, và vì thế, có thể tái thiết lập. Nếu ta là một phần của “nhà”, dù chỉ là một phần nhỏ, nếu ta thật mong muốn mái nhà thân yêu của ta có được sự bình yên, hay lại có nó một lần nữa, thì ta phải tham gia vào quá trình thiết lập đó. Bằng một nụ cười xoa dịu, bằng một câu nói vị tha, bằng sự yêu thương nhân nhện, bằng trái tim sẵn sàng sẻ chia, bằng một cái nắm tay thấu hiểu, hay có thể bằng một giọt nước mắt. Dù thế nào, cũng không phải bằng sự buông xuôi. Để kéo những trái tim về gần với nhau. Để biến “nhà” thành một nơi ta phải luyến tiếc khi rời xa và luôn mong mỗi quay về.

(Phạm Lữ Ân, trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2020, tr.6)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra 2 thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, khái niệm “nhà” được hiểu như thế nào?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp điệp cấu trúc trong câu văn sau: “Nhà” là phần cứng, còn sự bình yên, hạnh phúc, niềm vui là phần mềm. Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu là phần mềm.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu văn: “sự bình yên là thứ phải được thiết lập, và vì thế, có thể tái thiết lập”?

Câu 5. Trong bài viết, tác giả có bày tỏ “Nhưng bạn của tôi ơi, sự bình yên của nhà không phải là điều có sẵn”. Anh/Chị có đồng ý với quan điểm của tác giả không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách đề “*mái nhà thân yêu của ta có được sự bình yên*”.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá về hai đoạn thơ sau:

Văn bản 1:

Tổ quốc nhìn từ biển

Nguyễn Việt Chiến ()

Thương đất nước trên ba ngàn hòn đảo
Suốt ngàn năm bóng giặc vẫn chập chờn
Máu đã đổ ở Trường Sa ngày ấy
Bạn tôi nằm dưới sóng mặn vui thân

Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả
Những chàng trai ra đảo đã quên mình
Một sắc chỉ về Hoàng Sa thuở trước
Còn truyền đời con cháu mãi đình ninh

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao mắt mát
Máu xương kia dâng đặc suốt ngàn đời
Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất
Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi

(Tổ quốc nhìn từ biển, Nguyễn Việt Chiến, tập thơ “Tổ quốc nhìn từ biển”, NXB phụ nữ, 2015)

Văn bản 2:

Biển

Lâm Thị Mỹ Dạ (2)

Biển trời soi mắt nhau
Cho sao về với sóng
Biển có trời thêm rộng
Trời xanh cho biển xanh

Mặt trời lên đến đâu
Cũng lên từ phía biển
Nơi ánh sáng bắt đầu
Tỏa triệu vòng yêu mến

Biển ơi! Biển thăm sâu
Dạt dào mà không nói
Biển ơi cho ta hỏi
Biển mặn từ bao giờ

Nhật chi còn ốc vàng
Sóng xô vào tận bãi
Những cái gì dễ dãi
Có bao giờ bền lâu

Biển chìm trong đêm sâu
Để chân trời lại rặng
Khát khao điều mới lạ
Ta đẩy thuyền ra khơi
Dù bão giông vát vả
Không quản gì biển ơi!

(Biển, Lâm Thị Mỹ Dạ, tập thơ “Vần điệu cho em”, NXB Trẻ, 2024)

Chú thích:

(1) Nguyễn Việt Chiến, sinh năm 1952, quê Hà Tây cũ (nay thuộc Hà Nội), là một nhà báo, nhà thơ. Nguyễn Việt Chiến yêu thơ, làm thơ từ rất sớm và luôn thể hiện phẩm hạnh của một thi sỹ. Trong thơ ông luôn đau đáu tình yêu Tổ quốc và biển đảo quê hương.

(2) Lâm Thị Mỹ Dạ (1949 - 2023), quê Quảng Bình, là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Bà được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007. Thơ bà luôn giàu ý tứ, chân thật, có nhiều rung cảm đầy nữ tính.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 8 MÔN
NGỮ VĂN**

Phần/ câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
1	Hai thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích: giải thích, phân tích (hoặc bình luận)	0,5
2	Theo tác giả, “nhà” được hiểu theo rất nhiều nghĩa: + <i>Căn biệt thự vắng người</i> + <i>Căn nhà nhỏ yêu thương của mỗi người</i> + <i>Tổ quốc</i> + <i>Trái đất</i> + <i>Tình yêu, người yêu...</i>	0,5
3	- Hiệu quả của biện pháp điệp cấu trúc câu: <i>Nhà là phần cứng còn....là phần mềm. Gia đình là phần cứng còn....là phần mềm.</i> - Tạo nhịp điệu, tính cân đối, ấn tượng đối với người đọc. - Nhấn mạnh nhà hay gia đình chỉ thật sự có giá trị khi đi cùng với yếu tố tinh thần: tình yêu, niềm vui, sự thấu hiểu và bình yên. Từ đó, giúp người đọc cảm nhận sâu sắc triết lí về giá trị đích thực của mái ấm gia đình, khẳng định giá trị tình yêu và sự thấu hiểu trong gia đình.	1,0
4	Em hiểu như thế nào về câu: <i>“sự bình yên là thứ phải được thiết lập, và vì thế, có thể tái thiết lập”</i> - Bất cứ ngôi nhà nào: ngôi nhà nhỏ của mỗi người, trái đất, hay tổ quốc cũng đều cần sự bình yên, bình yên cần phải được thiết lập ở những nơi đó, bởi nếu những ngôi nhà này thiếu sự bình yên, thì đây sẽ là khởi đầu của mọi bất hạnh.	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Bình yên là điều chúng ta có thể thiết lập được, có thể tạo ra được bằng chính cách sống, cuộc sống của mỗi người. - Nếu bình yên có mất đi, chúng ta có thể lập lại bình yên. 	
5	<p>Học sinh được bày tỏ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý, nhưng phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Có thể theo hướng:</p> <p>Đồng tình với ý kiến bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Sự bình yên của nhà” không phải tự nhiên mà có, mà do tình yêu thương, sự sẻ chia, thấu hiểu và nhận nhin giữa các thành viên tạo nên, cần được vun đắp, duy trì mỗi ngày bằng sự quan tâm, bao dung, trách nhiệm. - Khi con người thờ ơ, ích kỷ, chỉ biết nhận mà không cho đi, “nhà” sẽ mất đi hơi ấm, trở nên căng thẳng, xa cách. - Mỗi người cần chủ động thiết lập và giữ gìn sự bình yên bằng nụ cười, lời nói yêu thương, hành động sẻ chia... 	1,0
II	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6,0
1	<p>Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách để “mái nhà thân yêu của ta có được sự bình yên”.</p>	2,0
	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: cách để “mái nhà thân yêu của ta có được sự bình yên”. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 200 chữ 	0,5
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: <i>Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</i></p> <p>b1. Phân tích được các cách để “mái nhà thân yêu của ta có được sự bình yên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Mái nhà thân yêu” không chỉ là nơi che nắng che mưa, mà là biểu tượng của gia đình – nơi có những người ta yêu thương. “Sự bình yên” là cảm giác an toàn, hạnh phúc, thấu hiểu, không có mâu thuẫn hay tổn thương. - Mỗi thành viên cần biết yêu thương, tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau. Cần biết lắng nghe, chia sẻ và tha thứ, tránh những lời nói hay hành động làm tổn thương nhau. Giữ gìn nề nếp, sống có trách nhiệm với bản thân và gia đình. Dành thời gian vun đắp tình cảm: cùng ăn bữa cơm, cùng trò chuyện, quan tâm nhau mỗi ngày. Xây dựng bầu không khí tích cực, ấm áp, đầy yêu thương. - Phê phán những người thiếu quan tâm, ích kỷ, thờ ơ, khiến mái nhà trở nên lạnh lẽo, căng thẳng. <p>b2. Đánh giá được ý nghĩa, bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định: Sự bình yên trong gia đình không tự nhiên mà có, nó được tạo nên từ tình yêu thương và trách nhiệm của mỗi thành viên. 	1,0 0,25

	<p>- Bài học: Mỗi người cần học cách yêu thương, lắng nghe, và gìn giữ mái nhà như giữ gìn hạnh phúc của chính cuộc đời mình. (Trong quá trình bàn luận, thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa phù hợp, có ý nghĩa)</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá về hai đoạn thơ “Tổ quốc nhìn từ biển” (Nguyễn Việt Chiến) và “Biển” (Lâm Thị Mỹ Dạ)</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: So sánh, đánh giá về hai đoạn thơ “Tổ quốc nhìn từ biển” (Nguyễn Việt Chiến) và “Biển” (Lâm Thị Mỹ Dạ)</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ</p> <p>- Bằng chứng: Văn bản ngữ liệu</p>	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận</p> <p>- Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận</p> <p>b2. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <p>Ý 1: Điểm tương đồng:</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Cả hai đoạn thơ đều lấy biển làm hình tượng trung tâm (đối tượng trữ tình), thể hiện vẻ đẹp hùng vĩ và thiêng liêng của thiên nhiên Việt Nam.</p> <p>+ Thể hiện tình yêu sâu nặng với quê hương, đất nước, lòng tự hào và ý thức trân trọng những giá trị vĩnh hằng của Tổ quốc.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Sử dụng nhuần nhuyễn các biện pháp tu từ (ẩn dụ, nhân hóa) để khắc họa hình tượng biển.</p> <p>+ Giọng điệu chung đều giàu chất trữ tình, cảm xúc được bộc lộ trực tiếp và mãnh liệt.</p> <p>- Lí giải điểm tương đồng: Cả hai nhà thơ đều xuất phát từ tình yêu thiên nhiên, từ tình cảm sâu nặng dành cho biển cả quê hương, cho tổ quốc, con người Việt Nam.</p> <p>Ý 2: Điểm khác biệt:</p> <p>- Về nội dung:</p> <p>+ Cảm hứng chủ đạo: Trong đoạn trích “Tổ quốc nhìn từ biển” của Nguyễn Việt Chiến là cảm hứng sử thi, công dân - biển gắn liền với những đau thương, mất mát, hi sinh. Còn trong “Biển” của Lâm Thị Mỹ Dạ lại là cảm hứng lãng mạn, triết lí. Biển gắn liền với vẻ đẹp hài hòa, nguồn cội sự sống và bài học nhân sinh.</p> <p>+ Hình tượng trung tâm: Trong đoạn trích “Tổ quốc nhìn từ biển” của Nguyễn Việt Chiến, hình tượng trung tâm - biển là không gian lịch sử, không gian chủ quyền của dân tộc. Còn hình tượng biển trong thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ là "bạn tâm giao", là không gian vũ trụ, không gian triết lí.</p> <p>+ Cảm xúc của nhân vật trữ tình: Trong đoạn trích “Tổ quốc nhìn từ biển” của</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>

	<p>Nguyễn Việt Chiến, cảm xúc chủ đạo là xúc động, tự hào, biết ơn những thế hệ đã ngã xuống của thế hệ đi trước và sự kiên cường, bền bỉ của thế hệ hôm nay trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo và xây dựng, phát triển đất nước. Từ đó thức tỉnh thế hệ hôm nay và mai sau về ý thức và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Còn “<i>Biển</i>” của Lâm Thị Mỹ Dạ chứa đựng cảm xúc tự hào về vẻ đẹp của biết cả, biết ơn biển cả bao la mang đến nguồn sống cho con người và chiêm nghiệm, suy tư bài học nhân sinh sâu sắc về cội nguồn, về khát vọng khám phá, vươn xa.</p> <p>- Về nghệ thuật</p> <p>+ Đoạn trích “<i>Tổ quốc nhìn từ biển</i>” của Nguyễn Việt Chiến: thể thơ tự do linh hoạt, nhịp thơ thay đổi, lúc trang nghiêm, lúc dồn dập, thiết tha. Giọng điệu: trang trọng, hào hùng, bi tráng, mang tính chính luận, sử thi, có sức lay động mạnh mẽ ý thức cộng đồng. Hình ảnh, ngôn ngữ thơ: sử dụng nhiều hình ảnh, từ ngữ mang tính biểu tượng lịch sử, quân sự.</p> <p>+ Bài thơ “<i>Biển</i>” của Lâm Thị Mỹ Dạ: thể thơ 5 chữ, nhịp thơ đều đặn (thường là 2/3 hoặc 3/2), nhẹ nhàng, du dương, như nhịp sóng vỗ, như lời tâm tình. Giọng điệu: thiết tha, sâu lắng, trầm tư, giàu chất nữ tính, như lời thủ thi, tự vấn, chia sẻ những khám phá nội tâm. Hình ảnh, ngôn ngữ: sử dụng nhiều hình ảnh giàu tính lãng mạn, triết luận: “soi mắt nhau”, “sao về với sóng”, “ốc vàng”, “đêm thâu”, “chân trời rạng”.</p> <p>- Lí giải điểm khác biệt:</p> <p>+ Hoàn cảnh sáng tác: Nguyễn Việt Chiến viết khi vấn đề chủ quyền biển đảo (đặc biệt là Hoàng Sa, Trường Sa) trở nên cấp thiết, đòi hỏi tiếng nói trách nhiệm công dân, tiếng nói thời sự - chính trị.</p> <p>+ Phong cách nghệ thuật: Nguyễn Việt Chiến là nhà thơ – nhà báo, thường viết về người lính và chủ quyền biển đảo với giọng thơ mang âm hưởng sử thi, công dân, chính luận. Lâm Thị Mỹ Dạ là nhà thơ nữ thời hậu chiến, luôn hướng nội, viết bằng tâm hồn nhạy cảm của người phụ nữ với giọng thơ trữ tình, triết lí, đầy nữ tính.</p> <p>+ Quy luật của lao động nghệ thuật là sáng tạo.</p> <p>b3. Đánh giá chung</p> <p>- Cả Nguyễn Việt Chiến và Lâm Thị Mỹ Dạ đều mang đến những vần thơ ý nghĩa về biển. Một bên là biển của chiều rộng lịch sử, của chủ quyền thiêng liêng; một bên là biển của chiều sâu tâm hồn, của triết lí nhân sinh. Yêu biển không chỉ là yêu vẻ đẹp của nó, mà còn là yêu lịch sử, trân trọng sự hy sinh của cha ông để bảo vệ chủ quyền (thơ Nguyễn Việt Chiến). Đồng thời, yêu biển cũng là biết lắng nghe, biết suy tư để sống sâu sắc hơn, sống có khát vọng hơn (thơ Lâm Thị Mỹ Dạ). Trách nhiệm của thế hệ trẻ là phải có một trái tim nóng để giữ gìn từng tấc biển của Tổ quốc, một tâm hồn sâu sắc, tinh tế để khám phá, trân trọng những giá trị vĩnh hằng mà biển cả mang lại.</p> <p>- Sự khác biệt đó góp phần tạo nên phong cách độc đáo riêng của mỗi tác giả, đồng thời làm nên sự phong phú, đa dạng cho nền thi ca Việt Nam hiện đại.</p> <p>b4. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>10,0</p>
	Tổng điểm	10,0

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 9

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

PHÍA TRĂNG LÊN

(Tóm tắt đoạn đầu: Bà Mai lên thành phố chơi với con trai cả là Thức, nhưng bà cảm thấy cuộc sống đô thị ngột ngạt, con dâu không ưa bà, cháu trai thì mất hứng thú vì chơi điện thoại, cháu gái tự kỷ. Bà nhớ về làng quê yên bình và những điều mộc mạc. Thức nhận ra sự phiền muộn của mẹ nên đưa bà về quê. Bà Mai dần Thức nên làm lành với em trai là Tôn. Mâu thuẫn giữa hai anh em xuất phát từ việc Thức đòi chia đất đai ở quê, nhưng Tôn không đồng ý vì Thức và vợ coi thường, xa lánh họ hàng và không hề quan tâm đến mảnh đất quê hương, giỗ lễ luôn viện cớ không về).

Hai mẹ con bà Mai về tới nhà lúc cuối chiều. Đường làng êm ru. Từ đầu làng Thức đã thấy hương đồng nội ập ào vào mình. Thức xin mẹ cho ở lại ăn cơm. Trong bữa ăn, Tôn chẳng nói gì dù bà Mai khơi nhiều chuyện vui. Xong bữa, Tôn sang hàng xóm uống nước chè. Trăng quê vành vành sáng. Hương sen, hương đồng bãi tràn về làm buổi tối bình yên quá đỗi. Thức trải chiếu ra giữa sân gạch ngồi ngắm trăng. Anh ôn lại chuyện xưa xưa với mẹ. Ký ức dạt anh trở về ấu thơ, Thức và Tôn vẫn chơi đùa, lấy mo cau làm thuyền để kéo nhau. Mỗi mùa gặt, ngô thì phơi rơm, sân gạch phơi đầy thóc. Nhiều lần hai anh em lăn lộn trên sân rồi cười như ngô rang. Vạt ký ức êm đềm làm Thức rơm rớm mắt. Thoáng cái, hai anh em đã đầu hai thứ tóc. Nếp nhà cô, tuy cũ kỹ nhưng Tôn đã sửa lại, khá đẹp. Ước gì... Tâm trạng anh bỗng trở nên rối bời. Sớm sau, khi chưa rõ mặt người, Thức về thành phố.

Trăng sao quê nhà đánh thức một điều nằm sâu trong Thức. Anh nhớ đến lời mời của người bạn. Cuối tuần, anh đưa vợ con về quê bạn. Vườn rau, ao cá, những vật cỏ, chú chim, con gà làm hai con thích thú. Thăng Mít tha hồ chơi với bọn trẻ trong xóm, nhìn thấy con vật gì cũng hỏi. Còn cái Bông được cầm cần câu cá, mon men ra vườn hái rau. Nhìn thấy chuồn chuồn, bướm bướm, nó đã chịu cười nói nhiều hơn. Những hình ảnh ấy khiến Thức lặng đi. Phải rồi. Mình quá ích kỷ, đã mãi chạy theo rất nhiều thứ vô nghĩa mà quên cuộc sống bình an. Rốt cuộc thì mình cần gì ở cuộc đời này? Tiền tài? Danh vọng? Hay một gia đình nhiều tiếng cười?

Ngày giỗ ông Mai, vợ chồng Thức đưa hai con về quê khiến bà Mai và Tôn bất ngờ. Vợ Tôn nấu nướng, nhặt rau, vợ Thức cũng xắn tay làm cùng. Nặng nề chiều lên hàng cau. Khi ngơi việc, vợ Thức còn ra vườn nhổ cỏ cho những luống hoa, khác hẳn người đàn bà ghê gớm bốn năm trước đã nói cách cái làng này, không bao giờ về nữa. Tôn ngầm bảo vợ, cứ để chị ta làm, mọi chuyện rồi sẽ êm. Bà Mai mừng lòng khi thấy mấy đứa cháu quê nhà cứ ríu rít chơi với hai con của Thức.

Thức nói với các con, cho cả các cháu nghe: “Chơi ở cái sân này là thích nhất. Đây là nơi bố và chú Tôn thường đùa vui suốt tuổi niên thiếu. Có lần, bố nhảy từ trên bể nước xuống, va vào thùng nước tưới, đầu gối bị rách, máu tứa ra. Chú Tôn mếu máo khóc đi gọi bà. Cũng có lần hai anh thi xem ai là người cồng người kia được lâu nhất. Đến lượt chú Tôn cồng thì vì gầy quá, cái quần đùi tụt đến đầu gối”. Cái Bông đột nhiên nói: “Bố ơi, con thích ở đây!”. Thằng Mít hứa theo: “Con muốn chơi ở quê mình”. Thức cười: “VẬY bố sẽ đưa các con về ăn bám bà nội và chú thím”.

Tôn ở bên trong sắp lễ, nghe thấy hết lời anh và các cháu. Khi mâm cúng đã đủ, Tôn chủ lễ khẩn cúng, bà Mai và Thức đứng chấp tay phía sau. Bà Mai cầu mong hai con đoàn kết. Còn Tôn thấy tim mình đập thình thịch. Anh tự hỏi, không biết cha có giận khi mình thử thách anh trai quá nặng? Liệu anh trai có thay tính đổi nết, hay chỉ vờ vĩnh cho mọi người cảm thông? Còn Thức thành tâm cầu khẩn, xin Tôn hiểu lòng mình hơn, khi bản thân đã ân hận vì làm anh mà hành xử chưa đúng. Ở làng, chẳng ít “ông nọ bà kia” thoát ly, hiếm khi về làng, lúc cuối đời lại xin đất chôn thì ai nghe được. Người làng thật thà, chất phác, nhưng họ sẵn sàng quay mặt khi bị coi thường.

(Lược một đoạn: Sau cuộc trò chuyện và uống rượu cùng nhau, Thức và Tôn đã hòa giải. Tôn chủ động chia cho anh trai vài trăm mét đất để xây nhà, khiến vợ chồng Thức vô cùng hạnh phúc. Gia đình sum họp, quây quần bên nhau trong không gian ngập tràn hương sen và ánh trăng).

Sau này, khi có hai mẹ con, bà Mai hỏi Tôn: “Vì sao với người ngoài, con thoải mái thế, còn với anh trai lại có phần khắt khe?”. Tôn thưa: “Mẹ ơi, không thử thách thì vợ chồng anh ấy có biết nghĩ lại không ạ! Con chỉ muốn anh ấy đừng bao giờ coi thường người làng, và phải biết yêu cái gốc gác của mình”. Bà Mai gật đầu: “Cũng phải. Tốt quá rồi!”.

Song bà Mai cũng không biết, chính Tôn đã nhờ người bạn của Thức mời Thức về quê anh ta để chữa bệnh. Cái bệnh xa làng, thiếu quê hương nguy hiểm lắm.

(Truyện ngắn của Thanh Quang, Báo Nhân Dân điện tử, Thứ Sáu, ngày 30/05/2025)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Trong văn bản, những hình ảnh nào đã khiến Thức lặng đi.

Câu 3. Phân tích tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong những câu văn sau: *Rốt cuộc thì mình cần gì ở cuộc đời này? Tiền tài? Danh vọng? Hay một gia đình nhiều tiếng cười?*

Câu 4. Vai trò của chi tiết Tôn đã nhờ người bạn của Thức mời Thức về quê anh ta để chữa bệnh. Cái bệnh xa làng, thiếu quê hương nguy hiểm lắm trong việc thể hiện nội dung văn bản.

Câu 5. Hai ngữ liệu sau đây có sự tương đồng nào về ý nghĩa?

Trăng sao quê nhà đánh thức một điều nằm sâu trong Thức

(Phía trăng lên – Thanh Quang)

*Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giết mình*

(Ánh trăng – Nguyễn Duy)

II. VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Thức trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong văn bản đọc hiểu *Phía trắng lên*, nhân vật Tôn đã bày tỏ quan điểm: “*phải biết yêu cái góc gác của mình*” và “*Cái bệnh xa làng, thiếu quê hương nguy hiểm lắm.*”

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 9
MÔN NGỮ VĂN

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		<ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu. 	4,0
	1	Ngôi kể: ngôi thứ ba / người kể chuyện toàn tri Dấu hiệu nhận biết: Người kể chuyện giấu mình, không trực tiếp xuất hiện, không tham gia vào cốt truyện nhưng quan sát và kể lại diễn biến của câu chuyện	0,5
	2	Những hình ảnh khiến Thức lặng người đi: <ul style="list-style-type: none"> - Vườn rau, ao cá, những vật cồng, chú chim, con gà làm hai con thích thú. - Thằng Mít tha hồ chơi với bọn trẻ trong xóm, nhìn thấy con vật gì cũng hỏi. - Cái Bông được cầm cần câu cá, mon men ra vườn hái rau. Nhìn thấy chuồn chuồn, bướm bướm, nó đã chịu cười nói nhiều hơn 	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được câu hỏi tu từ: <i>Rốt cuộc thì mình cần gì ở cuộc đời này? Tiền tài? Danh vọng? Hay một gia đình nhiều tiếng cười?</i> - Phân tích được tác dụng của câu hỏi tu từ: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp cho việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình, gợi cảm. + Tạo giọng điệu tự vấn, diễn tả sự dằn vặt, ân hận trong nội tâm nhân vật khi nhận ra mình quá ích kỉ mà quên mất đâu là hạnh phúc cần hướng tới. + Nhấn mạnh sự thức tỉnh muộn màng của nhân vật Thức, qua đó nhấn nhủ bạn đọc về việc cân bằng cuộc sống để biết hướng tới và trân quý những hạnh phúc đích thực. 	1,0
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết <i>Tôn đã nhờ người bạn của Thức mời Thức về quê anh ta để chữa bệnh. Cái bệnh xa làng, thiếu quê hương nguy hiểm lắm</i> có vai trò then chốt trong việc thể hiện nội dung văn bản. 	1,0

		<p>+ Đây là chi tiết tiêu biểu, tiết lộ nguyên nhân sâu xa, bắt nguồn của sự hòa giải. Không phải Thức tự nhận ra mà chính là sự khéo léo, sâu sắc của Tôn. Điều này cho thấy tình cảm anh em vẫn luôn hiện hữu, Tôn không hề ghét bỏ mà chỉ muốn anh trai mình thay đổi.</p> <p>+ Làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của Tôn: một người em tuy có vẻ cứng rắn nhưng lại rất thấu hiểu, sâu sắc và tinh tế. Anh không chỉ thử thách mà còn tìm cách giúp anh trai chữa lành "căn bệnh" vô cảm, từ đó hàn gắn tình cảm gia đình một cách bền vững.</p> <p>+ Khẳng định chủ đề của truyện: Tầm quan trọng của quê hương, cội nguồn. Việc "xa làng" không chỉ là khoảng cách địa lý mà là một "căn bệnh" về tinh thần, khiến con người trở nên ích kỷ, vô cảm và đánh mất chính mình.</p>	
	5	<p>- Điểm tương đồng của hai ngữ liệu:</p> <p>+ Điều diễn tả vai trò, ý nghĩa của vàng trắng quê hương đã đánh thức ở con người những cảm giác, suy nghĩ đã lãng quên.</p> <p>+ Khẳng định chính những điều bình dị, đơn sơ có sức mạnh cảm hóa con người.</p> <p>+ Gợi trong người đọc thông điệp về đạo lý thủy chung.</p>	1,0
II		<p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Thức ở văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: diễn biến tâm trạng của nhân vật Thức - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. 	0,5
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích diễn biến tâm trạng của Thức qua những bằng chứng lấy từ văn bản đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu: Nhân vật Thức trong truyện ngắn <i>Phía trắng lên</i> đại diện cho những người trẻ thoát ly quê hương, mãi chạy theo cuộc sống đô thị mà dần đánh mất cội nguồn. Tuy nhiên, chuyển trở về quê đã tạo ra sự thay đổi lớn trong suy nghĩ của anh. - Diễn biến tâm trạng: <ul style="list-style-type: none"> + Khi Thức đưa mẹ về quê: Kí ức tuổi thơ ủa về khi anh ngắm trăng, ngắm ngôi nhà xưa cũ, anh thấy lòng bình yên + Khi Thức dắt con về quê bạn, chứng kiến sự vui vẻ, hồn nhiên của các con khi được tiếp xúc với thiên nhiên, với những trò chơi dân dã, anh đã lặng người. Thức đã thức tỉnh lương tri, tự vấn về những giá trị thực sự của cuộc sống. + Khi Thức đưa vợ con về giỗ bố, nhận ra mình đã "quá ích kỷ", đã "chạy theo những thứ vô nghĩa"; nhận ra điều mình thực sự cần là "một gia đình nhiều tiếng cười" và sự 	1,0

	<p>bình yên nơi cội nguồn; chủ động làm lành với em trai, vợ cũng thay đổi, hòa nhập với cuộc sống ở quê.</p> <p>b2. Đánh giá được diễn biến tâm trạng của Thức:</p> <p>- Diễn biến tâm trạng của Thức được miêu tả rất tự nhiên và chân thực qua ngòi bút miêu tả tinh tế, khai thác điểm nhìn bên trong hiệu quả, lựa chọn chi tiết tiêu biểu, những câu văn giàu chất thơ... Qua đó, ta thấm thía về thông điệp nhân sinh sâu sắc về lẽ sống, thấy được tài năng nghệ thuật của nhà văn.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	<p>Trong văn bản đọc hiểu <i>Phía trắng lên</i>, nhân vật Tôn đã bày tỏ quan điểm: “phải biết yêu cái gốc gác của mình” và “Cái bệnh xa làng, thiếu quê hương nguy hiểm lắm.”</p> <p>Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề trên.</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng.</p> <p>- Vấn đề nghị luận: Yêu và gắn bó với quê hương, cội nguồn là điều cần thiết để con người giữ được bản sắc, nhân cách và ý nghĩa sống.</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <p>- Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận.</p> <p>- Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.</p> <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p> <p>- Yêu cái gốc gác của mình: là biết trân trọng, tự hào về quê hương, nguồn cội – nơi ta sinh ra, nơi chứa đựng văn hóa, truyền thống, ký ức tuổi thơ và cội rễ tinh thần của mỗi người.</p> <p>- Bệnh xa làng, thiếu quê hương: là trạng thái lãng quên, thờ ơ hoặc chối bỏ nguồn gốc của mình, chạy theo cái mới, cái xa lạ mà mất đi bản sắc.</p> <p>- Nguy hiểm lắm: vì khi con người quên đi cội nguồn, họ dễ mất phương hướng, đánh mất bản sắc và không còn nền tảng tinh thần để phát triển</p> <p>=> Câu nói của nhân vật Tôn khẳng định: yêu và gắn bó với quê hương, cội nguồn là điều cần thiết để con người giữ được bản sắc, nhân cách và ý nghĩa sống.</p> <p>b3. Phân tích, bàn luận:</p> <p>- Vì sao phải biết yêu cái gốc gác của mình</p> <p>+ Quê hương, nguồn cội là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách.</p> <p>+ Là nền tảng văn hóa, là “đất” để con người “mọc rễ” và vươn lên.</p> <p>+ Người biết yêu quê hương thường sống có trách nhiệm, biết ơn, hướng về cộng đồng.</p> <p>+ Trong thời đại hội nhập, giữ gìn gốc gác giúp ta không bị hòa tan, không mất bản sắc dân tộc.</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>

	<p>- Hậu quả của “bệnh xa làng, thiếu quê hương”</p> <ul style="list-style-type: none"> + Con người trở nên trống rỗng, lạc lõng, dễ bị cuốn theo giá trị vật chất, thực dụng. + Mất đi sự gắn kết với dân tộc, dễ đánh mất chính mình. + Xã hội nếu ai cũng xa rời cội nguồn thì truyền thống dân tộc bị phai nhạt, bản sắc văn hóa bị xói mòn. <p>- Biểu hiện của tình yêu gốc gác</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trân trọng phong tục, tập quán, ngôn ngữ, văn hóa dân tộc + Dù đi xa vẫn hướng về quê hương, góp phần xây dựng nơi chôn nhau cắt rốn. + Không chối bỏ, không khinh thường quá khứ hay nơi mình xuất thân. + Lan tỏa tình yêu quê hương qua học tập, lao động, nghệ thuật, truyền thông,... 	
	<p>b4. Mở rộng, liên hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực tế, có nhiều người thành đạt nhưng vẫn luôn hướng về quê hương, như kỹ sư, doanh nhân, nhà khoa học đồng góp cho nơi mình sinh ra. + Ngược lại, cũng có người coi thường quê nghèo, mất gốc văn hóa – đó là biểu hiện của “bệnh xa làng” đáng lo ngại trong giới trẻ hiện nay. + Liên hệ bản thân: <p>→ Mỗi người trẻ cần tự hào về gốc gác, giữ gìn bản sắc Việt trong học tập, trong cách sống và ứng xử.</p>	0,5
	<p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,5
Tổng điểm		10

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 10

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản:

BẾN THỜI GIAN (Tạ Duy Anh)

Bà Hảo bị mù cả hai mắt từ khi tôi chưa ra đời. Tôi và cháu nội bà - cái Hoa - cùng sinh một năm. Bà Hảo đón cái Hoa về nuôi mà không chịu ra thị trấn ở với bố mẹ nó. Thế là cái Hoa trở thành bạn thân thuở bé của tôi. Chúng tôi quấn quýt với nhau như hai anh em ruột. Hàng ngày tôi đều sang với cái Hoa và hai đứa thường bí mật bày ra đủ trò tinh quái. Bà Hảo ngồi ở bờ hiên và bà luôn luôn tìm được việc gì đó vừa làm vừa canh chừng chúng tôi. Bà biết khi nào chúng tôi đang ở gần bờ ao, gióng lên một câu thật nghiêm:

- Cả hai đứa quay vào! Cấm chỉ ra bờ ao.

Tôi và cái Hoa chỉ còn biết lăm lét nhìn nhau phục tài bà. Có lần chúng tôi vờ im lặng đến cạnh bà. Đang yên trí là bà Hảo không biết thì tiếng bà thản nhiên cất lên:

- Giận gì nhau mà im như thóc thề?

Chúng tôi phá lên cười. Bà Hảo mỉm yêu:

- A, gồm cái quân này, định trêu bà phỏng. Chúng mày có độn thổ bà vẫn biết moi lên như moi khoai ấy.

Chúng tôi bèn mỗi đứa một bên áp vào ngực bà:

- Làm sao bà trông thấy chúng cháu?

- Lớn lên khắc biết – bà Hảo chớp chớp cặp mắt – người ta chẳng ai chỉ toàn gặp rủi đâu.

Chúng tôi chỉ cảm nhận từ lời nói của bà một điều gì đó mơ hồ mà thiêng liêng. Điều chắc chắn là bà Hảo không thể nhìn thấy chúng tôi nếu bà không yêu chúng tôi như những báu vật.

Lớn lên, đứa trước, đứa sau, cả tôi và cái Hoa cùng ra thị trấn, cách làng đúng một ngày xe ngựa.

Thời gian đầu chưa quen môi trường mới, cả hai đứa thường xin bố mẹ về làng thăm bà. Khi bác xà ích vui tính và tốt bụng ghim con ngựa để tôi và cái Hoa nhảy xuống, đã thấy bà Hảo chống gậy chờ sẵn ở đó. Chúng tôi, mỗi đứa một bên dìu bà về nhà. Bà Hảo bảo bà đã nghe thấy tiếng lộc cộc, lộc cộc của chiếc xe gỗ từ trong giấc mơ của bà những đêm trước. Sau này tôi mới biết, chiều nào bà cũng đợi chúng tôi tại nơi chiếc xe ngựa dừng trả khách ở điểm cuối cùng.

Những chuyến thăm bà Hảo của chúng tôi thưa dần. Cả tôi và cái Hoa đều có lũ bạn và con đường về làng, vẫn chỉ có một ngày xe ngựa, trở nên xa mù mịt. Tháng hoặc có giỗ, tết... chỉ mình cái Hoa theo bố mẹ về. Nhưng nó lại đi ngay. Nó bảo bà Hảo rất nhớ tôi và mong tôi học hành cẩn thận. Ban đầu tôi đón nhận điều đó với một chút ân hận vì không về thăm bà. Nhưng rồi tôi quên dần nhiều thứ trong đó có cái làng heo lánh của mình, nơi bà Hảo vẫn ngày đêm nghe tiếng lộc cộc của xe ngựa...

(Lược một đoạn: Sau đó nhân vật “tôi” cùng Hoa đỗ đại học và ra thành phố, dần lãng quên làng nhỏ tuổi thơ. Nhưng rồi một ngày, sau những vấp ngã trên đường đời, “tôi” đã tìm về làng. “Tôi” đi trên chiếc xe ngựa thân quen năm nào của bác xà ích và bao kỉ niệm chợt ùa về...)

Tôi lại đứng tại đón nhận thứ âm thanh giống như dao động tắt dần của quả lắc đồng hồ. Lát sau thì bà Hảo hiện ra ở lối rẽ. Bà dò đường một cách chật vật, toàn bộ tinh lực hướng về bến xe ngựa. Không cảm được, tôi lao như tên bắn về phía bà:

- Bà! Tôi ghen ngào - cháu bị người ta phản bội rồi...

Bà Hảo lần lần từ đầu đến vai tôi như thể xem bà có đang mơ không rồi cười một cách mẫn nguyện:

- Bỏ mảy, lớn thế còn khóc như con nít ấy. Để thường suôn sẻ cả có khi nó chả thèm biết bà sống hay chết.

- Làm sao bà biết điều đó? – Tôi hỏi bà bằng nỗi sợ hãi.

- Lớn lên khắc biết – bà Hảo vẫn trả lời tôi như từng trả lời hỏi tôi còn bé.

Tôi có cảm giác bà Hảo cũng thuộc số người quyết sống chỉ để làm việc không thể bỏ dở. Bởi vì ngay sau đó bà bảo tôi:

- Từ ngày mai bà có thể chết mà không luyến tiếc điều gì.

Tôi đứng chết lặng, cảm thấy vang lên trong lồng ngực tiếng gõ da diết và tàn nhẫn của thời gian. Trước mắt tôi giờ đây là những bến thời gian trắng xóa mà tôi sẽ phải một mình vượt qua.

(Trích Bến thời gian, Tạ Duy Anh, Truyện ngắn chọn lọc – Tạ Duy Anh, NXB Hội nhà văn)

Tạ Duy Anh sinh năm 1959, là một nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam đương đại. Truyện ngắn của Tạ Duy Anh thường khai thác các vấn đề xã hội, con người trong bối cảnh đầy biến động, với ngòi bút tinh tế, mạnh mẽ, gợi người đọc những suy ngẫm sâu sắc về những mâu thuẫn, khát vọng và sự vô thường trong cuộc sống.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Theo văn bản, câu nói quen thuộc nào của bà Hảo gắn bó với nhân vật “tôi” và Hoa từ thuở ấu thơ đến khi họ trưởng thành?

Câu 3. Phân tích đặc điểm của ngôn ngữ nói được thể hiện trong đoạn văn sau:

“...Bà Hảo mắng yêu:

- A, gớm cái quân này, định trêu bà phỏng. Chúng mày có độn thổ bà vẫn biết moi lên như moi khoai ấy.

Chúng tôi bèn mỗi đứa một bên áp vào ngực bà:

- Làm sao bà trông thấy chúng cháu?

- Lớn lên khắc biết – bà Hảo chớp chớp cặp mắt – người ta chẳng ai chỉ toàn gặp rủi đâu.”

Câu 4. Nêu ý nghĩa của chi tiết “Sau này tôi mới biết, chiều nào bà cũng đợi chúng tôi tại nơi chiếc xe ngựa dừng trả khách ở điểm cuối cùng”?

Câu 5. Từ hình ảnh “bến thời gian trắng xóa” trong văn bản, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về giá trị của những kỉ ức tuổi thơ đối với mỗi người (trình bày khoảng 5 – 7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về đẹp tâm hồn nhân vật bà Hảo trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Từ văn bản đọc hiểu “Bến thời gian” của Tạ Duy Anh, dưới góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Thời gian là phép thử với những giá trị sống đích thực.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 10
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể trong văn bản: Ngôi thứ nhất/ Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án : 0,5 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm.	0,5
	2	Theo văn bản, câu nói quen thuộc nào của bà Hảo gắn bó với nhân vật “tôi” và Hoa từ thuở ấu thơ đến khi họ trưởng thành: “Lớn lên khắc biết”. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như trong đáp án : 0, 5 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm.	0,5
	3	Đặc điểm của ngôn ngữ nói được thể hiện trong đoạn văn: - Hình thức đối thoại, có sự đổi vai của người nói và người nghe (bà Hảo và nhân vật “tôi”, cái Hoa). - Ngôn ngữ giản dị, đời thường, dân dã, quen thuộc, có sử dụng các từ biểu cảm, từ khẩu ngữ, hô gọi để thể hiện thái độ, cảm xúc của những người tham gia giao tiếp: <i>A, phóng, độn thổ, moi như moi khoai, ...</i> Hướng dẫn chấm: - Hs trả lời đủ 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Hs trả lời 2 ý nhưng diễn đạt chưa thật rõ nghĩa: 0,75 điểm. - HS trả lời đúng 1 ý trong đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Hs không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	1,0
	4	Ý nghĩa của chi tiết “Sau này tôi mới biết, chiều nào bà cũng đợi chúng tôi tại nơi chiếc xe ngựa dừng trả khách ở điểm cuối cùng”: - Nhân vật tôi cảm nhận được sự ngóng trông, chờ đợi của người bà dành cho hai đứa cháu; từ đó giúp người đọc thấy được tình cảm bà dành cho cháu bền chặt, thủy chung, sâu sắc. - Thể hiện niềm cảm thông, thấu hiểu của tác giả trước cảnh ngộ; thái độ trân trọng, nâng niu vẻ đẹp tâm hồn người bà. - Chi tiết nhắc nhở người đọc, những người trẻ cần vồ về yêu thương, gìn giữ	1,0

		<p>nâng niu những tình cảm nguồn cội thiêng liêng.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đủ 3 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - HS trả lời 2 ý nhưng diễn đạt chưa thật rõ nghĩa: 0,75 điểm. - Trả lời 1 ý 0,5 điểm. - HS trả lời đúng 01 ý trong đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm 	
	5	<p>Từ ý nghĩa hình ảnh “bến thời gian trắng xóa” trong văn bản, thí sinh bày tỏ suy nghĩ về giá trị của những kỉ ức tuổi thơ đối với mỗi người. Có thể theo hướng: <i>kỉ ức tuổi thơ là những kỉ niệm quý giá từ thừa nhận được lưu giữ bền lâu; kỉ ức tuổi thơ là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn con người; kỉ ức tuổi thơ sẽ điểm tựa, động lực để chúng ta bước tiếp tương lai.; nơi níu giữ những tình cảm nguồn cội trước sự chạy trôi, đổi thay của cuộc đời.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời 2 ý trở lên hoặc diễn đạt tương đương, hình thức viết đoạn như yêu cầu: 1,0 điểm. - HS trả lời đúng 01 ý trong đáp án hoặc diễn đạt tương đương theo hình thức đoạn văn: 0,5 điểm. - HS trả lời chung chung, chưa rõ ý: 0,25 – 0,5 điểm. - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm 	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về đẹp tâm hồn nhân vật bà Hảo trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: khoảng 200 chữ. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch hay quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Về đẹp tâm hồn nhân vật bà Hảo.</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Lựa chọn được hệ thống ý phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận trên cơ sở đảm bảo nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Hảo là người sống giàu tình cảm, nhân hậu, bao dung, gần gũi (luôn yêu thương, quan tâm chăm sóc các cháu khi còn nhỏ, động viên nhân vật tôi học hành tốt,...) - Luôn tin tưởng vào tình người (“chiều nào bà cũng đợi chúng tôi tại nơi chiếc xe ngựa dừng trả khách ở điểm cuối cùng.”) - Bà con là người từng trải, sâu sắc (câu nói, lời nói rồi khắc biết; Dễ thường suôn sẻ cả có khi nó chả thèm biết bà sống hay chết) 	1,0
		<p>d. Đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc khắc họa về đẹp tâm hồn bà Hảo góp phần thể hiện nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. - Bà Hảo là hình mẫu đẹp đẽ của người mẹ, người bà quê hương Việt Nam. 	0,25
		<p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25
	2	Từ văn bản đọc hiểu "Bến thời gian" của tạ Duy Anh, dưới góc nhìn của người trẻ, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Thời gian là phép thử với những giá trị sống đích thực.	4,0

	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận, bảo đảm bố cục và dung lượng và sử dụng bằng chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Thời gian là phép thử với những giá trị sống đích thực. - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (600 chữ). - Dẫn chứng: Thực tế đời sống (chủ yếu) và tác phẩm “Bến thời gian” 	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí, sử dụng các kĩ năng nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các thao tác phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. <p>b1: Viết được mở bài, kết bài cho bài văn nghị luận xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: nêu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận. 	3,0
	<p>b2. Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thời gian</i>: là dòng chảy liên tục, là quy luật tự nhiên không ngừng trôi đi, không chờ đợi ai. - <i>Phép thử</i>: là sự kiểm chứng, sàng lọc, thử thách để bộc lộ bản chất thật. - <i>Giá trị sống đích thực</i>: là những phẩm chất, lý tưởng, hành động tốt đẹp, bền vững, có ý nghĩa với bản thân và xã hội. <p>Khái quát: thời gian là thước đo công bằng nhất để nhận ra đâu là điều chân thật, bền vững, đâu chỉ là hào nhoáng, nhất thời.</p>	0,5
	<p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận:</p> <p><i>*Phân tích, chứng minh vì sao thời gian là phép thử với những giá trị sống đích thực:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giúp phân định giá trị thật – giả: <ul style="list-style-type: none"> + Những giá trị sống được xây trên niềm tin, tình yêu thương, lòng trung thực, nhân nghĩa, sự cống hiến... sẽ càng được khẳng định theo năm tháng. + Ngược lại, những gì dựa trên giả dối, vụ lợi, danh vọng hư ảo sẽ sớm bị thời gian cuốn trôi. - Thời gian là phép thử của nhân cách và tình cảm: <ul style="list-style-type: none"> + Một con người có đạo đức thật sự sẽ vẫn được trân trọng dù thời gian trôi qua. + Một tình bạn, tình yêu, hay lý tưởng chỉ tồn tại bền lâu khi nó được vun đắp bằng sự chân thành. - Thời gian thử thách ý chí và lòng kiên định của tuổi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Giữa xã hội biến động, chỉ những ai giữ vững niềm tin, nỗ lực bền bỉ mới đi đến thành công. + Như dòng nước mài đá, thời gian giúp con người trưởng thành, tôi luyện bản lĩnh, và chứng minh giá trị sống của mình. - Dẫn chứng minh họa: Nhiều tấm gương trong cuộc sống: những người cống hiến âm thầm (những chiến sĩ, thầy cô, nhà khoa học, nghệ sĩ chân chính) – thời gian càng trôi, giá trị họ để lại càng sáng. <p><i>*Phân tích, chứng minh ý nghĩa của vấn đề nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giúp khẳng định, chứng minh giá trị thật của con người và cuộc sống, từ đó biết trân trọng điều tốt đẹp, bền lâu. - Thời gian nhắc nhở con người biết sống có trách nhiệm, biết gieo giá trị tốt đẹp để không hối tiếc. 	0,5
	<p>b4. Mở rộng, phản đề, nâng cao được vấn đề nghị luận, rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có người sống gấp, chạy theo danh lợi trước mắt, để rồi thời gian phơi bày sự 	1,0

	trống rỗng, giả tạo. - Tuổi trẻ cần hiểu rằng: thời gian không lấy đi giá trị thật — nó chỉ làm phai màu điều phù phiếm, giả tạo và khắc sâu giá trị đích thực, bền vững. - Là người trẻ trong thời đại mới, ta cần: + Biết trân trọng từng phút giây, sống có mục tiêu, có trách nhiệm. + Nuôi dưỡng giá trị sống chân thành, hướng thiện; không để thời gian trôi đi vô nghĩa. + Xây dựng nhân cách, biết sống cống hiến – để thời gian chứng minh giá trị thật của bản thân. b5. Sáng tạo: - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,5
Tổng điểm		10,0

..... Hết.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 11

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀI CA TRƯỜNG SƠN

(1) Trường Sơn! Đường ta qua chưa một dấu chân người
 Chủ nai vàng nghiêng đôi tai ngơ ngác
 Dừng ở lưng đèo nghe suối hát
 Ngắt đoá hoa rừng gài lên mũ, ta đi!

(2) Trường Sơn! Đèo vút cao vượt trên mây gió
 Đạp nát đá tai mèo bằng sức pháo ngàn cân
 Đi ta đi những trai làng Phù Đổng
 - Gì vui hơn đường ra trận mùa xuân!

(3) Ôi những vì sao thức cùng ta đêm đêm không ngủ
 Như mắt em mang trọn niềm tin yêu chờ đợi
 Như hải đăng vời vọi ngàn trùng
 Giục lòng ta vượt Trường Sơn đi luyện chí anh hùng.

(Trích Bài ca Trường Sơn, Gia Dũng, in trong *Thơ Việt Nam 1945-2000*, NXB Bản đồ, 2001, tr.270)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh thiên nhiên Trường Sơn được khắc họa trong khổ thơ (1).

Câu 3. Nêu nội dung của hai câu thơ sau:

Đi ta đi những trai làng Phù Đổng

- Gì vui hơn đường ra trận mùa xuân!

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp so sánh được sử dụng trong khổ thơ (3).

Câu 5. Hình ảnh *những trai làng Phù Đổng* trong văn bản gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận hình tượng người lính Trường Sơn được thể hiện trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu văn bản *Bài ca Trường Sơn* và những hiểu biết về thực tiễn cuộc sống, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: *tuổi trẻ và tinh thần lạc quan trong cuộc sống*.

-----**HẾT**-----

SỞ GD &ĐT HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 11
MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu thơ của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ hiện đại; + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Thể thơ: Tự do	0,5
	2	Các hình ảnh chỉ thiên nhiên <i>Trường Sơn</i> được khắc hoạ trong khổ thơ (1): <i>chú nai vàng, lưng đèo, suối, đoá hoa rừng</i> .	0,5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: <i>những vì sao</i> được ví với <i>mắt em, hải đăng</i> . - Tác dụng: + Giúp cho việc diễn đạt thêm gợi hình, gợi cảm, sinh động, hấp dẫn; + Nhấn mạnh tình yêu lứa đôi, tình yêu quê hương đã tiếp thêm niềm tin, động lực cho người chiến sĩ trên con đường ra trận; + Bày tỏ sự cảm phục, yêu mến của tác giả đối với bộ đội Trường Sơn.	1,0
	4	- Câu thơ thể hiện tâm trạng vui vẻ, lạc quan của người lính Trường Sơn trên con đường ra trận cứu nước. - Qua hai câu thơ ta thấy niềm tự hào của tác giả dành cho người lính Trường Sơn.	1,0
	5	Từ những hình ảnh <i>những trai làng Phù Đổng</i> trong văn bản gợi cho học sinh suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên trong kỷ nguyên	1,0

		<p>vươn mình của dân tộc. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh <i>những trai làng Phù Đổng</i> trong văn bản trên tiêu biểu cho thế hệ thanh niên ra trận cứu nước trong chiến tranh. Họ dũng cảm, kiên cường, giàu lí tưởng và luôn lạc quan hướng về tương lai phía trước. - Thế hệ trẻ ngày nay sống trong hoà bình, đặc biệt khi bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc cần tiên phong trong học tập, lao động, đổi mới, sáng tạo để góp phần phát triển văn hoá, kinh tế, xã hội...của đất nước sánh ngang với thế giới. 	
II		VIẾT	4,0
	1	<p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
		<p><i>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</i></p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Hình ảnh người lính Trường Sơn trong văn bản. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. 	0,5
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích được những đặc điểm của người lính Trường Sơn qua những bằng chứng dẫn từ văn bản đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tinh thần tiên phong, dũng cảm, kiên cường, bền bỉ trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên, của chiến tranh. + Tâm hồn lãng mạn, lạc quan, yêu đời trên đường ra trận. + Lý tưởng cao đẹp, khát vọng sống có ý nghĩa, tình yêu đôi lứa là động lực chiến đấu và chiến thắng. 	1,0
		<p>b2. Đánh giá được hình ảnh người lính Trường Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lính Trường Sơn trong văn bản tiêu biểu cho phẩm chất của người lính Việt Nam trong công cuộc chống Mĩ cứu nước, được cảm nhận qua lòng tự hào, ngợi ca, ngưỡng mộ của nhân vật trữ tình. - Hình tượng người lính được khắc hoạ thông qua: thể thơ tự do, nhịp điệu linh hoạt, ngôn ngữ giàu hình ảnh, biện pháp tu từ đặc sắc như: phép điệp, so sánh, ẩn dụ. 	0,25
		<p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25
	2	<p>Từ kết quả đọc hiểu văn bản <i>Bài ca Trường Sơn</i> và những hiểu biết về thực tiễn cuộc sống, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: <i>tuổi trẻ và tinh thần lạc quan trong cuộc sống.</i></p>	4,0

	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: <i>tuổi trẻ và tinh thần lạc quan trong cuộc sống</i> - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần Đọc hiểu. 	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi trẻ là giai đoạn tươi đẹp nhất trong cuộc đời con người, thường được hiểu là quãng thời gian từ khi bước vào tuổi trưởng thành cho đến khoảng ba mươi tuổi. Đây là thời kỳ con người có sức khỏe dồi dào, trí tuệ phát triển, tâm hồn tràn đầy nhiệt huyết, ước mơ và khát vọng vươn lên. - Lạc quan là thái độ sống tích cực, luôn hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tinh thần lạc quan đem lại sức mạnh để người trẻ thêm tự tin vào chính mình, mạnh mẽ đối mặt với những khó khăn của cuộc đời. + Thái độ sống lạc quan sẽ giúp người trẻ có cách nhìn sáng suốt, hành động đúng đắn, tích cực, mang lại nhiều cơ hội, đạt được thành công trong cuộc sống. + Tinh thần lạc quan của tuổi trẻ sẽ tạo động lực để xây dựng xã hội văn minh, hạnh phúc hơn. <p>b4. Mở rộng nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng nâng cao vấn đề: + Phê phán những người có lối sống tiêu cực, thường xuyên bi quan, chán nản, tuyệt vọng. + Đối thoại với những ý kiến trái chiều. - Rút ra bài học: Cần nhận thức được ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống. Để có được sự lạc quan, chúng ta cần biết quý trọng những gì đang có; nuôi dưỡng những suy nghĩ tích cực; luôn hướng tới tương lai; ... <p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	Tổng điểm	10,0

----- Hết -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH

ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 12

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

MÌNH LÀ CÁ, VIỆC CỦA MÌNH LÀ BƠI (trích)

"Cuộc đời chỉ có thành công và trưởng thành"

Đây là câu nói của thầy Fukushima Masanobu, một nhà diễn thuyết, một nhà khởi nghiệp tài ba.

Thầy Fukushima nói cứ tiếp tục làm, rồi sẽ có ngày bạn thành công, học tập từ thất bại chính là trưởng thành. Chính vì vậy, cuộc đời con người chỉ toàn là thành công và trưởng thành mà thôi. Và quả thực đúng là như vậy.

Thông điệp của thầy Fukushima rất có sức thuyết phục. Phần lớn những người tham gia buổi diễn thuyết của thầy Fukushima đều cảm thấy rất tự tin, có tinh thần làm việc và có cảm giác bản thân có thể làm được điều gì đó. Ngoài ra, thầy còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “cảm thấy hạnh phúc với sự trưởng thành” hơn là thành tựu của đời người.

Nếu bạn tập trung cho quá trình trưởng thành thì bạn có thể vừa đạt được kết quả, vừa hạnh phúc trong quá trình tạo ra kết quả....

Điều quan trọng ở đây là chúng ta phải cảm nhận được bản thân đang trưởng thành. Nếu chúng ta thực sự đang trưởng thành nhưng lại không cảm nhận được điều đó thì cũng không thể thỏa mãn được nhu cầu của bản thân. “Cảm giác trưởng thành” mới chính là từ khóa chúng ta cần coi trọng.

Nếu chúng ta cảm thấy được sự trưởng thành của bản thân, chúng ta sẽ đặt hi vọng vào bản thân trong tương lai và có thể chấp nhận con người hiện tại của mình...

Chính vì chúng ta chưa hoàn thiện nên chúng ta vẫn còn có thể phát triển hơn nữa. Khi bạn có thể đặt kì vọng vào con người không ngừng trưởng thành của chính mình, bạn biết yêu bản thân mình hơn. Và nếu bạn có thể tập trung vào sự trưởng thành của bản thân, bạn sẽ thôi so sánh mình với người khác và chỉ sống với những tiêu chuẩn của chính mình.

(Trích “Mình là cá, việc của mình là bơi”, Takeshi Furukawa. Nxb Thế giới, tr.54-56)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định phương thức biểu đạt trong văn bản.

Câu 2. Xác định vấn đề chính được bàn luận trong văn bản trên.

Câu 3. Ý nghĩa việc trích dẫn câu nói của thầy Fukushima Masanobu.

Câu 4. Trình bày ý kiến của anh/chị đối với lời khuyên của tác giả: *Cuộc đời con người chỉ toàn là thành công và trưởng thành mà thôi.*

Câu 5. Từ đoạn trích trên, kết hợp với trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy đưa ra 2 giải pháp/hành động cụ thể để giúp cá nhân hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành (trình bày khoảng 5 - 7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong đoạn trích sau:

TIỆC XÒE¹ VUI NHẤT

(Trích)

Hà Thị E là con gái trưởng bản Hà Văn Nó. Hiếm có người xinh đẹp như E. Lưng như lưng kiến vàng, mắt long lanh như sao Khun Lú - Nàng Ủa², tiếng nói của nàng dịu dàng. Khi nàng cười, tiếng cười trong vắt và vô tư lự. E xinh đẹp đã đành nhưng đức hạnh của nàng cũng ít có người bì kịp. Nàng là niềm tự hào của người Hua Tát. Cả bản mong nàng tìm được người chồng xứng đáng, trưởng bản Hà Văn Nó cũng muốn thế, các bô lão trong bản cũng muốn thế. Trai người con gái xinh đẹp như E cho người không xứng đáng là có tội với Then³ vì nàng là quà tặng của Then với người Hua Tát. Chọn ai bây giờ? Người ta đưa việc chọn chồng của E ra bản. Người muốn xin làm rể trưởng bản Hà Văn Nó có rất nhiều. Trai trong bản Hua Tát cũng có, trai ngoài bản Hua Tát cũng có. Các bô lão trong bản Hua Tát thức trắng một đêm, uống hết năm vò rượu cần rồi quyết định sẽ làm một cuộc thi tài để chọn người nào có đức tính quý nhất mà khó kiếm nhất làm chồng của E. Đức tính quý nhất và khó kiếm nhất là đức tính gì? Ai là người có đức tính ấy? Các chàng trai ngồi tùm bên các bếp lửa bàn bạc, không biết bao nhiêu là rượu và thịt tiêu mại. Lốp trẻ bây giờ không thể suy nghĩ bằng nước lũ được, đã đành...

(Lược một đoạn: Sau đó lần lượt có ba chàng trai đến cầu hôn E. Chàng trai hùng dũng thì cho rằng dũng cảm là đức tính quý nhất và khó kiếm nhất, chàng trai thông minh sáng sủa đến khẳng định khôn ngoan mới là đức tính quý hiếm, chàng béo thì quả quyết phải là giàu có. Nhưng vốn thông minh, E biết, những người dũng cảm sẽ mãi mê với sự nghiệp của mình; những người khôn ngoan bao giờ cũng sẽ đau khổ, thậm chí bất hạnh, họ biết quá nhiều; còn giàu có không phải là đức tính, không thể giàu có mà không giả dối... nên nàng đều từ chối. Cả bản lại xòe suốt đêm để mừng những đức tính đáng quý nhưng không khó kiếm.)

Cuối cùng có một chàng trai trong bản Hua Tát tìm đến gặp trưởng bản và các bô lão. Đây là Hặc, chàng trai mồ côi, một thợ săn xuất sắc nhất bản. Hặc nói với mọi người :

- Trung thực là đức tính đáng quý và khó kiếm nhất !

- Cứ chứng minh xem ! Mọi người bảo chàng.

Hặc trả lời :

- Trung thực không phải là cái vòng bạc ở cổ đưa ra cho mọi người trông thấy, sờ tay vào nó.

Mọi người xôn xao, các bô lão bàn tán. - Trưởng bản tức giận, mặt ông đỏ bừng như lửa :

- Phải chứng minh! - Trưởng bản hét lên, ông đã nhìn thấy đôi mắt triu mến của E nhìn Hặc.

- Ai tin mày? Ai bảo mày có đức tính trung thực ? - Trưởng bản hỏi.

- *Then biết!* - *Hặc trả lời.*
 - *Cả con cũng biết!* - *E nói nghiêm trang.*
 - *Điên rồi!* - *Trưởng bản gầm lên. Ông nhìn sang các bô lão cầu cứu. Ông biết, người già bao giờ cũng tìm ra lối thoát đơn giản cho mọi rắc rối trên đời.*
 - *Hãy cầu Then đi!* - *Một vị bô lão bảo Hặc. Trời đang hạn hán, tất cả mó nước⁴ đều đã cạn khô. Nếu con trung thực, con hãy cầu Then mưa xuống!*

Trưa hôm sau, dân bản Hua Tát lập đàn cầu đảo, không khí oi nồng ngọt ngào. Hặc bước lên đàn, chàng ngược đôi mắt trang nghiêm nhìn trời. Chàng nói:

- *Con sống trung thực, dân biết trung thực bao giờ cũng chịu đau khổ thiệt thòi. Tuy nhiên, nếu lòng trung thực chuộc được tội lỗi và mang tình yêu đến được cho thế gian này, xin trời mưa xuống...*

Trời cao tĩnh lặng. Bỗng nhiên từ đâu đó xa xôi có một cơn gió mơ hồ thổi về. Tất cả ngọn cây trên rừng xào xạc. Mặt đất bắt đầu xuất hiện những cơn lốc nhỏ.

Buổi chiều, bầu trời đầy mây vần vũ và khi đêm xuống thì mưa như trút.

Lần ấy, người ta đã xòe suốt một tuần trăng để mừng đám cưới của Hặc với con gái trưởng bản. Đây là tiệc xòe vui nhất ở bản Hua Tát. Cả bản đều say khướt. Từng cái cột nhà, thậm chí đến từng cái cây trong vườn cũng được mời uống một sừng rượu đại.

(Trích *Tiệc xòe vui nhất*, Nguyễn Huy Thiệp, *Những ngọn gió Hua Tát*, NXB Văn Hóa - Thông Tin, 1994, tr.260-267)

*Chú thích:

(1) *Tiệc xòe*: Lễ hội dân gian của người dân tộc Thái (múa xòe).

(2) *Sao Khun Lú - Nàng Ủa*: Sao Hôm, sao Mai. Khun Lú - Nàng Ủa là hai nhân vật trong truyện cổ.

(3) *Then*: Then nghĩa là Thiên, từ mượn ý của chữ Hán(天) chỉ trời, đẳng thần linh tối cao theo quan niệm của dân tộc Tày - Thái - Nùng.

(4) *Mó nước*: Nguồn nước chảy từ núi.

Nguyễn Huy Thiệp (1960-2021) là hiện tượng độc đáo của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới với những góc nhìn táo bạo, để lại sức ảnh hưởng và dấu ấn lâu dài trên văn đàn. Ông viết nhiều thể loại: truyện ngắn, thơ, tiểu thuyết, tiểu luận văn chương, kịch... nhưng đặc sắc nhất là truyện ngắn. Truyện ngắn của ông có cấu trúc, nhân vật, ngôn ngữ, cách triển khai riêng biệt, ảnh hưởng đến nhiều cây bút trẻ.

Những ngọn gió Hua Tát là tập truyện đầu tiên in dấu ấn tên tuổi Nguyễn Huy Thiệp và báo hiệu một tài danh. Những trang văn vừa huyền ảo, mơ mộng vừa khắc khoải nỗi đau trần thế, cô tịch mà hiện đại, mang đậm tính triết lý nhân sinh. *Tiệc xòe vui nhất* là câu chuyện thứ tư.

----- HẾT -----

SỞ GD & ĐT HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 12
MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<p align="center">ĐỌC HIỂU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của nghị luận xã hội: luận đề, thao tác lập luận, mục đích, quan điểm tác giả; đánh giá tác dụng của dẫn chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu. 	4,0
	1	<p>Dấu hiệu nhận biết phương thức biểu đạt trong văn bản trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức biểu đạt nghị luận. - Dấu hiệu nhận biết: + Có luận điểm và hệ thống lí lẽ, bằng chứng. + Có mục đích, quan điểm thái độ của người viết... 	0,5

	2	Vấn đề chính của văn bản: Hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành/ý nghĩa của việc hướng tới sự trưởng thành và hạnh phúc trong cuộc sống.	0,5
	3	- Việc trích dẫn câu nói của thầy Fukushima Masanobu có ý nghĩa: + Tăng tính thuyết phục cho lập luận, làm sáng rõ quan điểm của người viết, truyền cảm hứng cho người đọc. + Nhấn mạnh: cuộc sống của chúng ta là hành trình trưởng thành, ngay cả khi chúng ta thất bại chúng ta cũng có thể học cách đứng lên từ thất bại đó và rồi chúng ta cũng sẽ thành công. + Qua việc trích dẫn câu nói của thầy Fukushima Masanobu, tác giả bài viết muốn gửi đến chúng ta thông điệp: hãy luôn hạnh phúc và đón nhận hành trình trưởng thành của bản thân.	1,0
	4	Thí sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo hướng đồng tình hoặc không đồng tình, miễn sao có cách lập luận hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung. Có thể theo gợi ý sau : - Đây là lời khuyên đúng đắn. + Lời khuyên này khuyến khích chúng ta tập trung vào bản thân qua mỗi trải nghiệm dù thành công hay thất bại. + Định hướng giới trẻ cần nhìn nhận thất bại cũng là một hình thức trưởng thành vì nó mang lại cho chúng ta những bài học quý giá. Nhờ thế ta trở nên mạnh mẽ hơn trong cuộc sống. Và sau mỗi thất bại sẽ là những thành công.	1,0
	5	Có thể theo gợi ý sau : Giải pháp/hành động cụ thể để giúp cá nhân hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành: - Thực hành chấp nhận bản thân: Chấp nhận những khuyết điểm của bản thân và cả những thất bại như một phần tất yếu của quá trình trưởng thành. - Đặt mục tiêu cho sự phát triển của bản thân: đặt ra các mục tiêu nhỏ giúp chúng ta theo đuổi hành trình trưởng thành một cách rõ ràng. - Thực hành lòng biết ơn với bản thân: mỗi ngày hãy ghi nhận những điều đã làm được sẽ giúp chúng ta trân trọng bản thân trong hiện tại. - Rèn tư duy tích cực: Tư duy tích cực giúp chúng ta yêu đời và tạo động lực để phát triển bản thân.	1,0
II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	6,0
	1	Từ nội dung văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng	0,5

	<p>thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống. 	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận ý nghĩa của việc hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành..</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giúp chúng ta có cái nhìn tích cực, xem thất bại là cơ hội để phát triển</i>: mỗi thất bại là một bài học quý giá để chúng ta hoàn thiện bản thân, trở thành phiên bản hoàn hảo hơn mỗi ngày. - <i>Thoát khỏi áp lực so sánh, định kiến</i>: Hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành khiến chúng ta không bị ảnh hưởng bởi những tiêu chuẩn của người khác mà tự tạo cho mình những tiêu chuẩn riêng phù hợp với năng lực của bản thân. - <i>Tạo động lực và nâng cao lòng tự tin</i>: Hạnh phúc với hành trình trưởng thành của bản thân, ta sẽ nỗ lực và nhờ thế tiến bộ mỗi ngày. Cảm nhận được sự tiến bộ giúp ta tự tin và có thể động lực để phấn đấu trên hành trình trưởng thành. - <i>Biết yêu thương, chăm sóc bản thân và sống một cuộc sống ý nghĩa, trọng vẹn</i>: Chấp nhận bản thân ở hiện tại, chúng ta dễ dàng yêu thương bản thân, có ý thức quan tâm đến sức khỏe tinh thần. Trân trọng hành trình trưởng thành cũng giúp chúng ta sống chân thành, an yên. - <i>Tạo hy vọng, niềm vui cho chính mình và lan tỏa lối sống tích cực đến mọi người</i>: hạnh phúc với chính bản thân đang trưởng thành chúng ta có thể đặt kì vọng vào chính mình và cảm nhận niềm vui trong từng bước đi dù là nhỏ bé. Tư duy tích cực của chúng ta sẽ lan tỏa tới mọi người, góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng. <p>b2. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>1,25</p> <p>0,25</p>
2	<p>Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong đoạn trích <i>Tiệc xòe vui nhất</i> của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp.</p> <p>Bài văn đáp ứng được yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận, đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Phân tích, đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong đoạn trích <i>Tiệc xòe vui nhất</i> của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. 	4,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Giới thiệu những thông tin chung về tác giả, tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Huy Thiệp là cây bút xuất sắc của VHVN hiện đại. Ông có nhiều đóng góp trong việc đổi mới nội dung và hình thức nghệ thuật của văn xuôi Việt Nam đương đại - Tóm tắt truyện ngắn <i>Tiệc xòe vui nhất</i>. - Yếu tố kì ảo trong câu chuyện tạo nên “sắc màu cổ tích” cho một truyện ngắn 	<p>1,0</p> <p>3,0</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

	<p>hiện đại</p> <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p> <p>- Yếu tố kì ảo: Yếu tố kì ảo được thể hiện qua việc Hắc cầu mưa giữa mùa hạn hán để chứng minh lòng trung thực của mình theo thử thách của trưởng bản và các bộ lão. Khi Hắc cầu nguyện, các hiện tượng thiên nhiên như gió thổi, cây rừng xào xạc, và lốc nhỏ xuất hiện, báo hiệu sự chuyển biến kỳ lạ. Cuối cùng, trời đầy mây vần vũ, và mưa lớn đổ xuống ứng với lời cầu khẩn của Hắc.</p> <p>- Đóng vai trò tạo tình huống truyện để nhân vật Hắc bộc lộ tính cách, phẩm chất của mình (phân tích hành động, lời nói, phẩm chất của nhân vật):</p> <p>+ Dũng cảm, sẵn sàng chấp nhận thử thách, đem tấm lòng thành kính “trang nghiêm” xin trời chứng thực cho lòng trung thực của bản thân.</p> <p>→ Hành động này không chỉ làm nổi bật tính cách chính trực của nhân vật mà còn tạo ra cao trào, gắn kết các sự kiện trong truyện.</p> <p>+ Lời khẩn nguyện: “<i>Con sống trung thực, dầu biết trung thực bao giờ cũng chịu đau khổ thiệt thòi. Tuy nhiên, nếu lòng trung thực chuộc được tội lỗi và mang tình yêu đến được cho thế gian này, xin trời mưa xuống...</i>” cho thấy Hắc không chỉ coi trung thực là một phẩm chất đáng quý mà còn hiểu rõ rằng trung thực không dễ dàng được chấp nhận hoặc công nhận trong cuộc sống nhưng vẫn kiên định với giá trị đạo đức, bất chấp những khó khăn mà nó mang lại. Hắc nhìn thấy mối liên hệ giữa trung thực, chuộc tội lỗi, và tình yêu – điều này chứng tỏ chàng có cái nhìn sâu sắc và tinh tế về mối quan hệ giữa con người, đạo đức và cuộc sống.</p> <p>+ Lời cầu nguyện không nhằm mang lại lợi ích cho cá nhân Hắc mà hướng đến mục đích lớn hơn: “mang tình yêu đến cho thế gian này” thể hiện lòng vị tha và mong muốn lan tỏa giá trị tốt đẹp của Hắc đến cộng đồng.</p> <p>+ Qua thử thách của siêu nhiên, Hắc hiện lên là một người dũng cảm, tin vào giá trị đạo đức của mình. Điều này đối lập với các chàng trai trước đó, những người chỉ đại diện cho sự dũng cảm, khôn ngoan hay giàu có - những đức tính phổ biến nhưng chưa đủ để tạo nên giá trị con người toàn diện.</p> <p>- Thể hiện chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện:</p> <p>+ Yếu tố kì ảo giúp nhấn mạnh tư tưởng nhân văn sâu sắc: Đức tính trung thực, tuy khó khăn và chịu nhiều thiệt thòi nhưng luôn mang đến hạnh phúc đích thực. Trời mưa sau lời cầu khẩn của Hắc không chỉ là sự chấp nhận của Then (trời) mà còn là biểu tượng cho sự đồng thuận của cộng đồng và tự nhiên trước giá trị chân thực.</p> <p>+ Biểu hiện của niềm tin mãnh liệt vào sự công bằng của thần linh (Then).</p> <p>+ Thể hiện thông điệp: Từ câu chuyện về lòng trung thực của chàng Hắc, nhà văn muốn nhắn nhủ: Con người sống đúng với giá trị đạo đức sẽ lay động được lòng người, được lắng nghe, thấu hiểu và nhận về những điều tốt đẹp.</p> <p>b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận</p> <p>-Yếu tố kì ảo không chỉ làm tăng tính hấp dẫn của truyện mà còn là công cụ nghệ thuật quan trọng để Nguyễn Huy Thiệp truyền tải ý nghĩa nhân sinh: phản ánh niềm tin của người dân vào sự công bằng và giá trị đạo đức trong xã hội, đồng thời đưa câu chuyện vượt qua ranh giới của thực tế để chạm tới những tầng sâu của văn hóa và tâm linh.</p> <p>- Mạch truyện tổ chức theo trình tự tuyến tính thời gian, lối kể chuyện truyền thống, tạo “sắc màu cổ tích” cho truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p>	<p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
--	---	-----------------------------------

	- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
Tổng điểm		10,0

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 13

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Chảy đi sông ơi

Nguyễn Huy Thiệp

(Lược đoạn đầu: Nhân vật tôi được nghe truyền thuyết về con trâu đen ở bến Cốc, khúc sông quê: Nó thường xuất hiện vào lúc nửa đêm. Nó ở dưới đáy lòng sông lao lên mặt nước. Con trâu phì bọt, nước dãi của nó tựa như trứng cá. Nếu ai may mắn hớp được bọt ấy sẽ có sức lực phi thường, bơi lặn dưới

nước giỏi như tôm cá. Nhân vật tôi ao ước được nhìn thấy con trâu đen nên đã xin đi theo những người đánh cá đêm và gặp phải những ông chủ thuyền ghê gớm. Họ buông những lời dọa dẫm, kể những câu chuyện đáng sợ. Lần này, nhân vật tôi theo trọn được buổi đánh cá đêm trên thuyền của trùm Thịnh - lão già chột mắt rất nổi tiếng vì những câu chuyện rùng rợn trong cuộc đời mình.)

Tôi hỏi trùm Thịnh:

- Bác ơi, thế chuyện trâu đen có thực hay không?

Trùm Thịnh bật cười, lão ngả người ra sau lái, tia sáng từ trong hốc con mắt lạnh nhay nháy:

- Tao đã đánh cá trên khúc sông này sáu chục năm trời. Tao thuộc từng lạch một... Chuyện con trâu đen chỉ là chuyện đồn nhảm nhí... Mày hãy tin tao, ở bến Cốc này thì chuyện giết người ăn cướp có thực, ngoại tình có thực, cờ bạc có thực, còn chuyện trâu đen là giả.

Tôi lên một tiếng thờ dài. Con thuyền bỗng bênh trôi xuôi.

Một lát, thuyền của chúng tôi tìm cách vòng ra tìm sông. Những con thuyền khác cụm dần một chỗ, tiếng gõ lanh canh vang trên mặt nước nghe rất rộn ràng. Trùm Thịnh bỗng nhiên chồm dậy, giọng lão lạc đi rất lạ:

- Luồng cá!

Những con thuyền khác cũng đã phát hiện ra được luồng cá. Một cuộc giành giật diễn ra, tiếng lưới ném xuống mặt sông rào rào. Thuyền của chúng tôi bị kẹp giữa các thuyền khác, không sao tung lưới ra được. Trùm Thịnh lâu bầu chửi rủa. Lão điều khiển thuyền vọt lên làm tôi ngã ngửa. Tôi định ngời dậy thì thuyền trông tránh lật nghiêng hất tôi xuống nước. Tôi không hiểu được ngay tình thế mình. Nước sặc vào miệng khiến tôi nghẹt thở. Một nỗi hoảng hốt lạnh buốt lướt trong tim óc. Tôi gào thét thanh kêu cứu. Chân tôi cứng đờ, đầu buốt lạ lùng. Tôi chìm xuống nước. Tôi bỗng hoảng sợ điên cuồng vì nhớ những người đánh cá có lẽ không cứu những ai chết đuối... Tôi mê lịm đi, thấp thoáng nghe có tiếng ai như đang tâm sự với mình:

- Năm nay Hà Bá chưa bắt người nào!

Tiếng một phụ nữ thất thanh. Tôi ngất lịm đi, thấy cả bầu trời sập xuống.

Khi tôi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên con đò ngang. Ngồi bên cạnh tôi là một phụ nữ khăn trùm kín mặt. Đôi mắt to đen nhìn tôi mừng rỡ:

- Thế là tỉnh rồi... Em ăn một tí cháo nhé?

Tôi cố nhồm dậy, bụng dạ trống rỗng vào đau cồn cào, chân tay tôi run bần bật. Tôi đón bát cháo cá nóng mà cảm không vững.

- Để chị bón cho - Người phụ nữ nói dịu dàng - Chị tưởng em chết. Chân tay em cứng đờ ra... Lão Tảo độc trong bụng em đến nửa vại nước. Em là liều lắm! Đi đánh cá đêm với lão trùm Thịnh có ngày chết toi mất xác!

- Chị cứu em à? - Tôi hỏi.

- Ừ... Chị nghe thấy em kêu cứu.

- Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ - Tôi buồn rầu nói - Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lơ đi...

- Đừng trách họ thế - Người phụ nữ an ủi tôi, giọng nói ngân nga như hát - có ai yêu thương họ đâu... Họ đói mà ngu muội lắm...

Tôi ngạc nhiên nghe lời chị, chưa ai đi nói với tôi những điều như thế. Buổi sáng hôm ấy trời đẹp tuyệt vời. Mùa đông thường có những ngày nắng ấm tương tự thế này: mặt trời hào phóng trải trên mặt đất tất cả hào quang rực rỡ của mình. Trời xanh ngắt ngất, một làn gió thổi làm những hạt cát trên thuyền thành lốc nhỏ. Ở bên kia sông có tiếng ai hát một bài rất lạ, tiếng hát thật buồn:

*Chạy đi sông ơi
Băn khoăn làm gì?
Rời sông dải hết
Anh hùng còn chi?...*

Tiếng hát lơ lửng bay trên mặt sông. Hơi nước ở trên mặt sông bốc lên ngàn ngút. Lòng tôi trào dâng cảm giác dễ chịu lạ lùng, như vừa tắm xong, như vừa gột rửa được điều u ám.

Thế là từ đây tôi quen chị Thắm. Chị Thắm nhà trong bến Cốc. Nhà chị nghèo lắm. Suốt ngày ở trên con đò ngang, một tấm khăn vuông đen trùm kín mặt.

Có lần tôi hỏi chị Thắm về chuyện trâu đen. Chị bảo:

- Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh... Nhưng nhìn thấy nó, được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt.

Tôi tin lời chị. Lòng tôi vẫn hằng ấp ủ trông thấy điều kỳ diệu ấy.

- Con người ta tắm tối lắm... Chị nói với tôi khi hai chị em ngồi trên mũi đò chờ khách sang sông. Con người vô tâm nhiều như bụi bặm trên đường...

Tôi nghe chị nói, mắt ngó như nhìn bông gạo thỉnh thoảng lại khẽ khàng buông những cánh đỏ thắm trên bãi cát ướt.

Tôi thiu thiu ngủ, văng vẳng lời chị đang kể thủ thi sự tích các thánh trên nước thiên đàng:

- Ngày xưa ngày xưa ở xứ Jerualem có một con người...

(Lược một đoạn: Rồi nhân vật tôi theo gia đình chuyển nhà lên thành phố, xa quê hương, xa chị Thắm. Cuộc sống trưởng giả, no đủ bao bọc. Ước mơ tuổi trẻ nhường chỗ cho bao nhu cầu thiết thực. Hai mươi năm sau, cậu bé ngày nào đã trở thành người đàn ông trải đời, đầy đủ gia đình sự nghiệp tìm về quê hương.)

Bến Cốc vẫn hệt như xưa. Cá mè phơi trắng trên bờ. Bến đò rất ít những người qua lại. Cây gạo vẫn đứng cô đơn chốn cũ, màu hoa rực đỏ xao xuyến bồn chồn. Tôi bước xuống đò mà lòng bồi hồi khôn tả.

Trên đò, một bà cụ già đang ngồi tư lự. Tôi bước lại gần khẽ hỏi:

- Cụ ơi, chị Thắm lái đò còn ở đây không?

- Thắm ư? - Bà cụ thoáng nổi ngạc nhiên.

Tôi đứng lặng người khi nhận ra con đò cũ. Kỷ niệm ấu thơ bỗng vụt hiện về.

- Ông quen nhà Thắm ư ông? - Bà cụ hỏi tôi, giọng nói nghẹn ngào. - Bao nhiêu năm nay chẳng hề có ai hỏi thăm nhà Thắm... Nhà Thắm chết đuối hai chục năm rồi!

Tôi oà lên khóc nức nở. Xung quanh sông nước nhòa đi. Bà cụ lái đò vẫn đang rầu rầu kể lể:

- Khốn nạn! Nhà Thắm cứu được không biết bao người ở khúc sông này... Thế mà cuối cùng nó lại chết đuối mà không ai cứu...

Bên sông lại văng tiếng hát thuở nào tê tái:

Chảy đi sông ơi

Băn khoăn làm gì?

Rồi sông đã hết

Anh hùng còn chi?...

Tôi muốn gào lên chua xót. Tôi bỗng nhiên thấy cuộc sống hiện giờ của tôi vô nghĩa xiết bao. Con trâu đen, con trâu đen trong thời thơ ấu của tôi nay ở đâu rồi?

Bên sông có tiếng gọi đến là rạo rít:

- Đò ơi... Ồi đò! Đò ơi! Ồi đò!

(In trong *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, NXB Văn học, 2020, tr.66-73)

* Chú thích:

- Nguyễn Huy Thiệp (1950 - 2021) sinh ở Thái Nguyên, là nhà văn có nhiều đóng góp trong việc đổi mới văn xuôi Việt Nam đương đại.

- *Chảy đi sông ơi* được sáng tác năm 1985, tiêu biểu cho phong cách truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1: Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản?

Câu 2: Nhân vật tôi trong truyện đã nhận được câu trả lời như thế nào khi tìm kiếm huyền thoại con trâu đen?

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: "Lòng tôi trào dâng cảm giác dễ chịu lạ lùng, như vừa tắm xong, như vừa gột rửa được điều u ám."

Câu 4: Nêu chủ đề của văn bản?

Câu 5: Câu văn “Nhà Thăm cứu được không biết bao người ở khúc sông này... Thế mà cuối cùng nó lại chết đuối mà không ai cứu...” gọi cho anh/ chị suy nghĩ gì?(trả lời trong khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT

Câu 1 (2.0 điểm).

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích ở phần đọc hiểu

Câu 2 (4.0 điểm).

Từ câu chuyện giàu yêu thương giữa nhân vật “tôi” và chị Thắm trong văn bản đọc hiểu, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về ý nghĩa của sự sẻ chia và tình người trong xã hội hiện đại.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.

SỞ GD&ĐT HÀ TĨNH

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 13
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Xác định ngôi kể trong văn bản: ngôi thứ nhất – người kể chuyện xưng “tôi”	0.5
	2	Khi tìm kiếm huyền thoại con trâu đen, nhân vật tôi trong truyện đã nhận được 2 câu trả lời hoàn toàn trái ngược: + Câu trả lời từ trùm Thịnh: “ <i>Chuyện con trâu đen chỉ là chuyện đồn nhảm nhí... chuyện trâu đen là giả</i> ”	0.5

		+ Câu trả lời từ chị Thắm: “ <i>Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh... Nhưng được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt.</i> ”	
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: So sánh “lòng tôi” - “ <i>như vừa tắm xong</i> ”, “ <i>như vừa gột rửa được điều u ám</i> ”. - Tác dụng: + Làm cho câu văn sinh động, giàu hình ảnh và tăng sức biểu cảm + Diễn tả cụ thể tâm hồn khoan khoái, nhẹ nhõm, như được thanh lọc của nhân vật tôi sau giây phút sinh tử và trước sự chăm sóc ân cần của chị Thắm. + Từ đó làm nổi bật sức mạnh cứu rỗi của tình người - tâm hồn của nhân vật tôi được thức tỉnh bởi lòng tốt của chị Thắm, được giải thoát khỏi nỗi sợ hãi và cái nhìn tiêu cực về cuộc đời.	1.0
	4	Khái quát chủ đề của truyện: Truyện khắc họa vẻ đẹp của tình người; phê phán sự vô cảm, tâm tối và khắc nghiệt qua những phận đời nghèo khổ bên sông bến Cốc; đồng thời gợi suy ngẫm về khao khát hướng thiện và những giá trị nhân văn giữa dòng đời.	1.0
	5	- Câu văn gợi lên nỗi xót xa về số phận bi kịch của người phụ nữ nghèo sống nhân hậu nhưng lại chịu cái chết oan uổng. Chị Thắm đã cứu rất nhiều người, làm điều thiện mà không màng đáp trả, vậy mà đến lúc gặp nạn lại không ai đưa tay giúp đỡ. - Điều ấy tố cáo sự vô cảm và tàn nhẫn của con người trước nỗi đau đồng loại, đồng thời nhắc nhở chúng ta rằng trong cuộc sống, những người tốt thường dễ bị tổn thương nhất. - Từ số phận của chị Thắm, mỗi người cần biết sống nhân ái hơn, không thờ ơ, biết lên tiếng và hành động khi người khác gặp nguy hiểm... (Học sinh có thể nêu những suy nghĩ khác nhưng phù hợp với nhân vật, tư tưởng trong tác phẩm)	1.0
II		VIẾT	6.0
	Câu 1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích ở phần đọc hiểu	2.0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích, song hành	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>phân tích điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích ở phần đọc hiểu</i>	0.25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý: * Xác định điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích: + Đoạn trích được kể theo ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi” trực tiếp kể lại những trải nghiệm và hồi ức của mình. + Điểm nhìn trần thuật chủ yếu là điểm nhìn bên trong, xuất phát từ cảm xúc, suy nghĩ và sự trưởng thành dần của người kể chuyện. * Phân tích tác dụng điểm nhìn: + Chính nhờ điểm nhìn chủ quan này mà câu chuyện trở nên chân thực và gần gũi hơn với người đọc. Khi chứng kiến cảnh chết đuối, nỗi sợ hãi và sự tuyệt	0.5

	<p>vọng của nhân vật “tôi” được tái hiện một cách chân thật. Đồng thời, sự biết ơn đối với chị Thắm hiện lên tinh tế, đầy xúc động.</p> <p>+ Điểm nhìn của nhân vật “tôi” cũng góp phần khắc họa sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn của chị Thắm - người phụ nữ nghèo mà nhân hậu, sẵn sàng cứu người vô điều kiện. Qua ánh nhìn này, chị không chỉ là người lái đò mà còn là biểu tượng của lòng tốt giữa cuộc đời tăm tối.</p> <p>+ Điểm nhìn trần thuật còn giúp người đọc cảm nhận được quá trình thay đổi trong nhận thức của nhân vật “tôi”. Từ một đứa trẻ tò mò tin vào huyền thoại, “tôi” trở thành người trưởng thành mang nỗi day dứt về sự vô nghĩa của cuộc sống thực dụng. Nhờ vậy, câu chuyện mang tính chiêm nghiệm sâu sắc về đời người.</p> <p>+ Điểm nhìn này còn tạo nên chất trữ tình cho truyện với những miêu tả giàu cảm xúc về sông nước, tiếng hát và cây gạo đỏ thắm. Chính chất thơ ấy khiến truyện vừa chân thực lại vừa huyền ảo, gợi nhiều dư vị trong lòng người đọc.</p> <p>* Đánh giá: Khẳng định giá trị của điểm nhìn trần thuật đối với tác phẩm</p> <p>Điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích góp phần quan trọng trong việc bộc lộ nội dung chủ đề, tạo nên chiều sâu cảm xúc và ý nghĩa nhân văn của tác phẩm.</p> <p>- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
	<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: <i>phân tích điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích</i></p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	0.5
	<p>e. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0.25
	<p>f. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
Câu 2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về ý nghĩa của sự sẻ chia và tình người trong xã hội hiện đại.</p>	4.0
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận xã hội</p>	0.25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Ý nghĩa của sự sẻ chia và tình người trong xã hội hiện đại.</p>	0.5
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận: HS có thể có nhiều cách triển khai khác nhau, miễn lập luận chặt chẽ, các luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tập trung làm rõ luận đề.</p> <p>Sau đây là vài gợi ý:</p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Sự sẻ chia: là hành động quan tâm, cảm thông, giúp đỡ, nâng đỡ người khác về vật chất hoặc tinh thần.</p> <p>+ Tình người: là những biểu hiện của lòng nhân ái, sự yêu thương, bao dung giữa con người với nhau.</p> <p>+ Trong mối quan hệ “tôi” và chị Thắm trong văn bản: sự sẻ chia và tình người thể hiện qua việc sẵn sàng cứu vớt, chăm sóc, nâng đỡ, lo lắng thật lòng; từ đó khơi dậy cảm xúc ấm áp, tin cậy.</p>	1.0

	<p>- Ý nghĩa của sự sẻ chia và tình người trong đời sống hiện đại:</p> <p>+ Là nguồn sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua khó khăn: Trong cuộc sống hiện đại với nhiều áp lực, chỉ một hành động hỏi han hay một cái nắm tay cũng làm vơi bớt nỗi buồn, sự cô độc, giúp mỗi người có sức mạnh để vượt qua những thử thách, nghịch cảnh.</p> <p>+ Tạo nên những mối quan hệ bền vững, tốt đẹp, từ đó góp phần xây dựng một xã hội văn minh, hạnh phúc: sự sẻ chia, tình yêu thương sẽ tạo ra môi trường sống tích cực, an toàn, gắn bó giữa con người với nhau, giảm thiểu xung đột, hận thù, tạo nên sự đoàn kết, bao dung và cảm thông.</p> <p>+ Giúp con người hoàn thiện nhân cách: Lòng nhân ái giúp người trẻ biết trân trọng giá trị sống, định hướng hành vi đúng đắn, sống có trách nhiệm. Là yếu tố làm nên bản lĩnh, giá trị và tầm vóc đạo đức của một công dân toàn cầu.</p> <p>- Phê phán những biểu hiện thiếu sẻ chia, thiếu tình người: thờ ơ với nỗi đau của người khác, lối sống ích kỉ, vô cảm, đặt lợi ích cá nhân lên trên tất cả....</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1.5
	<p><i>e. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0.25
	<p><i>f. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5
Tổng điểm		10.0

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 14

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Lại bắt đầu từ những trang giấy trắng
Lại ngọn đèn, màu mực, những câu thơ*

Lại nhịp đập bắt đầu, tim rạo rục
Trước biết bao nao nức với mong chờ.

Một con tàu chuyển bánh ngoài ga
Làn nước mới, trời xanh và mây trắng
Ngô non mướt, bãi cát vàng đầy nắng
Như chưa hề có mùa lũ đi qua
[...]
Những mùa sen, mùa phượng đã xa
Trên khắp nẻo lại bắt đầu mùa cúc
Rồi hoa đào lại tươi hồng nô nức
Như chưa hề biết đến tàn phai...

(Trích “Lại bắt đầu”, Thơ Xuân Quỳnh, NXB Văn học, 2014)

Thực hiện yêu cầu từ 1 đến 5:

Câu 1. Nêu dấu hiệu xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những từ láy miêu tả tâm trạng của nhân vật trữ tình trong các câu thơ:

Lại nhịp đập bắt đầu, tim rạo rục
Trước biết bao nao nức với mong chờ.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn thơ:

Một con tàu chuyển bánh ngoài ga
Làn nước mới, trời xanh và mây trắng
Ngô non mướt, bãi cát vàng đầy nắng
Như chưa hề có mùa lũ đi qua

Câu 4. Trình bày cách hiểu của anh/chị về nội dung của những câu thơ sau:

Những mùa sen, mùa phượng đã xa
Trên khắp nẻo lại bắt đầu mùa cúc
Rồi hoa đào lại tươi hồng nô nức
Như chưa hề biết đến tàn phai...

Câu 5. Trình bày thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/ chị nhận được từ văn bản.

II. Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm)

Phải chăng giới trẻ hiện nay đang sử dụng thời gian một cách lãng phí? Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh chị về vấn đề trên.

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT HÀ TĨNH

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 14
MÔN NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản: thơ tự do	0,5

	2	Các từ lấy miêu tả tâm trạng của nhân vật trữ tình: <i>rạo rức, nao nức</i>	0,5
	3	- Các yếu tố được liệt kê trong đoạn thơ: con tàu, làn nước mới, trời xanh, mây trắng, ngô non murót, bãi cát vàng - Tác dụng: + Diễn tả vẻ đẹp đa dạng, phong phú, nhiều màu sắc của cảnh vật + Thể hiện tâm trạng nao nức, niềm vui trong lòng nhân vật trữ tình + Làm cho đoạn thơ giàu hình ảnh, tạo ấn tượng đối với người đọc	1,0
	4	Nội dung đoạn thơ: + Nói về sự chảy trôi, luân chuyển của thời gian theo quy luật khách quan; sự thay đổi của cảnh sắc theo mùa. + Bày tỏ sự bình tâm trước những đổi thay, niềm tin vào tương lai, vào sự phát triển, hồi sinh của vạn vật và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.	1,0
	5	- Học sinh nêu được thông điệp, ý nghĩa của thông điệp đó đối với bản thân và xã hội - Trình bày ngắn gọn, mạch lạc, phù hợp với quan điểm thẩm mỹ, chuẩn mực đạo đức của dân tộc	1,0
	II	VIẾT	6,0
	1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích những nét nổi bật về nghệ thuật của đoạn thơ ở phần đọc hiểu.</i>	2,0
		<i>a. Xác định yêu cầu hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích nét nổi bật về nghệ thuật của đoạn thơ	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> - Xác định được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Nêu ngắn gọn nội dung đoạn thơ: bày tỏ những cảm xúc “rạo rức”, “nao nức” khi “lại bắt đầu” với những trang viết (làm thơ); niềm vui, háo hức trước vẻ đẹp, sự hồi sinh của vạn vật sau những tàn phai, mất mát, đau thương. + Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật: thể thơ tự do diễn tả những cảm xúc trào dâng; hình ảnh thơ quen thuộc, gần gũi, giàu cảm xúc; ngôn ngữ giàu nhạc tính, truyền cảm, mộc mạc, giản dị, trong sáng nhưng chứa đựng những triết lí về thời gian, nhân sinh; sử dụng thành công từ láy, các biện pháp tu từ: điệp, liệt kê, ... + Đánh giá: việc sử dụng thể thơ phù hợp, ngôn ngữ và hình ảnh giàu cảm xúc, các biện pháp tu từ... đã diễn tả được những cung bậc cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn	1,0
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	<i>Phải chăng giới trẻ hiện nay đang sử dụng thời gian một cách lãng phí? Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/ chị về vấn đề</i>	4,0

	trên.	
	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng bài văn nghị luận. Đảm bảo bố cục và dung lượng (khoảng 600) bài văn nghị luận.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vấn đề sử dụng thời gian lãng phí của giới trẻ	0,5
	c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu. - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích vấn đề nghị luận: + Giới trẻ: chỉ nhóm người trong độ tuổi khoảng từ 16 đến 30, đang trong giai đoạn phát triển về thể chất và trí tuệ, khám phá và định hình bản thân. + Sử dụng thời gian lãng phí: là cách sử dụng thời gian chưa hợp lí, không đem lại hiệu quả, lợi ích - Phân tích, chứng minh: + Nhiều người trẻ sử dụng thời gian vào việc ngủ nướng, tụ tập tán gẫu, buôn chuyện qua điện thoại, nhắn tin, chơi các trò vô bổ, vào các trang mạng xã hội, chơi game online, đua đòi chạy theo các trend (xu hướng),... không mang lại lợi ích như làm giàu tri thức, bồi dưỡng tâm hồn, phát triển thể chất, giúp đỡ gia đình, phát triển xã hội. + Không có kế hoạch, thời gian biểu cụ thể, khoa học + Làm việc thiếu khoa học gây lãng phí thời gian, trì hoãn công việc + Không xác định được mục tiêu rõ ràng: nhiều người trẻ thay đổi ngành học, nhảy việc liên tục theo kiểu “đứng núi này trông núi nọ” + Nguyên nhân: thiếu hiểu biết, thiếu sự chín chắn, tâm lí giới trẻ, quan niệm về thời gian, xu hướng xã hội, ảnh hưởng của mạng xã hội,... - Bàn bạc mở rộng: + Sử dụng thời gian lãng phí là đánh mất thời gian (thời gian quý hơn vàng bạc); có thể gây hậu quả làm ảnh hưởng đến bản thân, gia đình và xã hội + Tuy nhiên, không ít người trẻ biết quý thời gian, sử dụng thời gian hợp lí để phát triển bản thân, giúp ích cho gia đình, góp phần vào sự phát triển xã hội. * Khẳng định quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân: - Thời gian rất đáng quý, một đi không trở lại, cần biết trân trọng, sử dụng thời gian hợp lí, vào việc có ích - Tuổi trẻ có sức khỏe, có trí tuệ nhưng thời gian của tuổi trẻ rất ngắn, trôi qua rất nhanh, cần biết quý trọng. * Học sinh có thể bày tỏ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	2,5
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng:	I+II	10,0

ĐỀ SỐ 15**I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản:****GIÀN BẦU TRƯỚC NGÕ**

(Lược một đoạn: Nội ra thành phố thăm nhà “tôi”, trồng một giàn bầu. Mới đầu cả nhà đều thích thú với món canh bầu dân giã, nhưng sau đó, trừ “tôi” cả nhà đều thấy chán nản và phiền phức vì sự xuất hiện của giàn bầu. Sau này, bố đón hẳn nội ra thành phố. Để khỏi lằng nhằng nhớ quê cùng nỗi buồn khi sống trong căn nhà quá rộng đến mức người thân hiếm khi được chạm mặt nhau, nội tìm niềm vui trong căn bếp với đủ các loại bánh quê, và nội trồng bầu ngày một nhiều lên...)

Mùa này nhiều trái bầu khô, nội hái vào móc ruột ra, lấy cái vỏ mỏng mì gọt. Lâu lâu nội đưa lên nhìn, neho neho mắt. Tôi hỏi, nội gọt gì. Nội cười, đưa cho tôi mảnh vỏ dày hình trái tim nhỏ xíu.

- Mảnh dây chuyền cho tụi nhỏ đeo.

Tôi không nén được xuýt một tiếng.

- Thời này ai đeo mấy thứ này, nội làm chỉ mất công.

Trong đôi mắt đùng đục của bà, tôi thấy có một nỗi buồn sâu kín. Con chị bếp dưới quê lên, bà gói dúm vào tay nó mấy mảnh bầu. Con nhỏ hơn hờ, vui thiệt là vui. Cũng niềm vui ấy, con bé bán vé số lớn lên cười "Bà đeo đẹp ghê ha". Hôm sau tôi thấy nó xúng xính xỏ cọng chỉ vào, đeo tòn ten trước cổ lạ lẫm. Hình như tôi ngẩn vàng rờn, cảm thạch quen rồi. Tôi xin, bà móm mém cười "Bà để dành cho bay cái đẹp nhất nè".

Tôi gói trái tim xíu xíu kia bỏ vào ngăn tủ, chị Lan trông thấy giành "cho chị đi". Tôi lắc đầu. Chị giận bảo "chị cóc cần, ở chợ bán hàng khối". Nhưng rồi chị quay về nài nỉ tôi. Lần đầu tiên, tôi thấy món quà của nội dễ thương đến thế.

Giàn bầu vẫn trước ngõ. Cha tôi đã thôi khó chịu, hay bực dọc riết rồi chai đi, chẳng biết bực là gì nữa. Nhưng khách đến nhà, ai cũng khen "anh ba có giàn bầu đẹp thiệt". Họ sẫm soi, từng mảng lá cuống hoa. Khách nước ngoài còn kẻ má bên trái bầu xanh lún phún lông tơ mà chụp hình kỷ niệm. Mấy anh chị sinh viên đạp xe ngang dừng lại nhìn đầu đầu qua rào rồi kháo nhau "Nhớ nhà quá, tụi mày ơi". Chiều chiều, tôi ra giàn bầu xanh rượi, mơ màng nghe con ong vò vẽ trên từng phiến lá, chớp mắt nhìn chim sâu lách rích chuyển cành, chuồn chuồn rồi bướm rồi hoa thi nhau nở chấp chới. Bà nội tôi yếu hơn trước, mùa mưa bắt đầu lướt lướt đi qua. Ông chủ tịch đến chơi nhà, ôm chầm lấy nội, lắc lắc "lúc này má khỏe không?" Nội cười xoa mà nghe nghẹn nghẹn "khỏe, má khỏe". Cha tôi sai chị bếp mang rượu thịt ra ông chủ tịch khóa tay:

- Thôi, chú bảo chị ấy nấu canh bầu ăn.

Cha hằng mặt. Chị bếp lúi húi gọt bầu, mùi nước canh xông vào mũi thơm lừng. Ông chủ tịch quay qua bà nội khoe "lâu quá không ăn canh bầu rồi, má!" nội cười: "má nhớ bay thích nhất là ăn bầu nấu tép bạc". Cha tôi dợm mình "để con đi mua tôm". Ông chủ tịch ấn vai, bảo "thôi, chú cứ ngồi xuống, anh thêm lăm rồi, không chờ chú được đâu". Hôm ấy cả nhà tôi ăn lại bát canh ngày xưa, nghe ngọt lịm lịm lười. Chị bếp ngo nội, khoái chỉ cười đầy hàm ý. Hình như nội tôi vui.

Giàn bầu thừa hẳn đi. Cái giống lạ thật. Nắng bao lâu vẫn xanh tốt, mới mưa dầm lại héo dây. Tôi đập vỡ trái bầu khô, lấy hạt ra ươm. Mùa mưa dữ dội, nội tôi bệnh, bà bị chứng tai biến não. Nội lơ ngơ, đã cười đã khóc thì không sao dừng được, tay run rẩy cầm ca nước, bát cơm cũng khó. Trời đổ mưa, sấm giập ầm ầm, nội thều thào nhắc:

- Sắp nhỏ chừng hứng nước mưa đầu mùa, hồng tốt. Chà, mưa vậy ngập đồng rồi, ngâm giống gieo mạ đi thôi.

Bà nội lần thơ lần thần rồi, mà hình như bà chỉ nhớ về quá khứ. Nội hay ra ngoài hiên, chăm chăm nhìn giàn bầu đang run rẩy trong gió. Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng ếch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong

ngăn kéo, cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều. Giàn bầu vẫn trước ngõ, có kẻ đi qua kêu lên, "tôi nhớ nhà". Cha tôi bảo: "có thể bứt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người." Và cha tôi lại nói đúng.

(Nguyễn Ngọc Tư)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2: Trong văn bản, bà cụ đã làm những gì khi lên phố ở cùng con?

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: "*Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều*"

Câu 4: Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh giàn bầu trong văn bản đọc hiểu?

Câu 5: Hai ngữ liệu sau đây có sự tương đồng nào về ý nghĩa?

- *Mấy anh chị sinh viên đạp xe ngang dừng lại nhìn đau đáu qua rào rồi kháo nhau "Nhớ nhà quá, tụi mày ơi".*

(Giàn bầu trước ngõ - Nguyễn Ngọc Tư)

- *Lòng quê dọn dọn vời con nước*

Không khỏi hoàng hôn cũng nhớ nhà.

(Tràng giang - Huy Cận)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nét đặc sắc trong việc sử dụng điểm nhìn trần thuật trong văn bản ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2: (4,0 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu văn bản *Giàn bầu trước ngõ* và những hiểu biết về tình cảm với quê hương trong mỗi con người, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề "*có thể bứt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người.*"

-----Hết-----

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 15 MÔN NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Ngôi kể thứ nhất	0,5
	2	Bà cụ đã: trồng một giàn bầu, làm các loại bánh quê, gọt mặt dây chuyền cho tụi nhỏ đeo.	0,5
	3	- Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh: mảnh bầu trái tim - <i>cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ</i> -Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: + Giúp cho việc diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm. + Nhấn mạnh vẻ đẹp của mảnh bầu hình trái tim trong sắc vàng, cái sắc vàng gợi sự thân thuộc, chân chất, đồng nội của quê nhà; đồng thời thể hiện được sự xúc động,	1,0

		trân quý của nhân vật tôi - người kể chuyện về kỉ vật của người bà.	
	4	<p>Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh giàn bầu trong văn bản</p> <p>- Giàn bầu biểu tượng trực tiếp của quê hương đối với người bà. Nó trở thành cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa nông thôn và thành thị trong tâm hồn bà.</p> <p>- Giàn bầu sai trĩu quả, xanh mát nhưng gây ra sự “phiền phức” với một số người ở thành thị. Chi tiết này cho thấy sự khắc nghiệt và mâu thuẫn trong cuộc sống hiện đại, khi con người bị cuốn vào nhịp sống hối hả và có thể cảm thấy khó chịu với những điều giản dị, mộc mạc của quá khứ.</p> <p>- Giàn bầu còn tượng trưng cho sức sống bền bỉ, khả năng thích nghi và vươn lên. Giàn bầu như một minh chứng cho thấy, dù hoàn cảnh sống có thay đổi, những giá trị cốt lõi và nỗi nhớ về cội nguồn vẫn luôn tồn tại.</p>	1,0
	5	<p>Điểm tương đồng:</p> <p>- Thể hiện tình cảm thường trực vẫn luôn chất chứa trong lòng người con xa quê: nhớ quê, thương quê, khao khát được trở về quê hương.</p> <p>- Đó là biểu hiện của tình yêu quê hương và rộng hơn nữa là tình yêu đất nước sâu nặng.</p>	1,0
II	LÀM VĂN		6,0
	Câu 1.	Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nét đặc sắc trong việc sử dụng điểm nhìn trần thuật trong văn bản ở phần Đọc - hiểu.	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc viết đoạn nghị luận Mở đoạn: nêu được vấn đề; Thân đoạn: triển khai được vấn đề; Kết đoạn: khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu: - Điểm nhìn trần thuật được sử dụng trong truyện: + Điểm nhìn không gian: từ khái quát đến cận cảnh + Điểm nhìn thời gian: đan xen giữa quá khứ và hiện tại. + Điểm nhìn bên trong: được thể hiện qua cách nhìn của nhân vật Tôi về giàn bầu, về người bà, về cha tôi và quan khách. + Điểm nhìn bên ngoài: thái độ, hành động thích thú của mấy vị khách nước ngoài, mấy anh/chị sinh viên; của ông chủ tịch,.. - Đánh giá: + Điểm nhìn được thay đổi và đa dạng, tạo ra những góc nhìn phong phú, tinh tế góp phần đi sâu vào thế giới tinh thần của nhân vật. Từ đó thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. + Giúp câu chuyện Giàn bầu trước ngõ hiện lên một cách chân thực, sinh động, giàu cảm xúc. + Các diễn biến của câu chuyện được tái hiện lôi cuốn, bất ngờ: từ cảm giác khó chịu, vướng víu, phiền phức ban đầu đến niềm vui, sự thích thú vì vẻ đẹp tươi mát, bình yên mà giàn bầu mang lại, đặc biệt Giàn bầu gợi nhớ kí ức quê hương thân thương, quen thuộc trong lòng mỗi người + Cũng từ điểm nhìn nay tâm lí của nhân vật Tôi được thể hiện đa dạng, phức tạp và sâu sắc: hờ hững -> thích thú -> trân trọng, suy ngẫm. + Thay đổi điểm nhìn thể hiện tài năng của cây bút Nguyễn Ngọc Tư.	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo:	0,25

		<ul style="list-style-type: none"> - Có dẫn chứng, lí lẽ phù hợp. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng trong diễn đạt - Lập luận sắc bén. 	
Câu 2		Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề " <i>có thể bút người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người.</i> "	4,0
		a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng. <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: "<i>có thể bút người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người.</i>" - Dung lượng: khoảng 600 chữ - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần đọc hiểu 	1,0
		b. Yêu cầu cụ thể: Triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài nghị luận xã hội. <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - "<i>Bút người ta ra khỏi quê hương</i>": Câu nói này ám chỉ việc con người có thể rời xa quê hương vì nhiều lý do như công việc, học tập, cuộc sống... - "<i>Nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người</i>": Mặc dù rời xa quê hương về mặt địa lý, nhưng quê hương vẫn luôn tồn tại trong trái tim mỗi người. <p>=> Khẳng định quê hương luôn ở trong trái tim, tâm hồn mỗi con người dù ở bất kì nơi đâu.</p> b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, chứng minh được vì sao "<i>có thể bút người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người.</i>" + Quê hương là một phần không thể thiếu trong tâm hồn mỗi người: Quê hương không chỉ là nơi chôn nhau cắt rốn mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, là cội nguồn của những giá trị văn hóa, tinh thần. + Tình yêu quê hương là vĩnh cửu: Dù có đi đâu, làm gì, tình yêu quê hương vẫn luôn tồn tại trong trái tim mỗi người. + Quê hương là nơi lưu giữ những ký ức đẹp: Quê hương là nơi chứa đựng những kỷ niệm tuổi thơ, những tình cảm gia đình, những mối quan hệ thân thiết. - Phân tích, chứng minh được ý nghĩa của vấn đề: + Tình yêu quê là nguồn động lực mạnh mẽ, thúc đẩy mỗi người không ngừng phấn đấu vươn lên, trau dồi kiến thức, rèn luyện đạo đức, có ý thức trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và cộng đồng. Nó tạo nên niềm tự hào tinh thần vững chắc, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách để theo đuổi những hoài bão, ước mơ. + Tình yêu quê hương - một truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Nó là nền tảng tạo nên sự đoàn kết, gắn bó giữa những người con đất Việt. + Tình yêu quê hương là yếu tố cốt lõi làm nên tình yêu Tổ quốc. b4. Mở rộng nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: + Yêu quê nhưng phải tỉnh táo, tránh tư tưởng cực bộ, vùng miền, tránh những kích động - Rút ra bài học: b5. Sáng tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	3,0
TỔNG : I + II = 10,0			

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 16

I. ĐỌC HIỂU (4 điểm).

Đọc văn bản:

HOA ĐÀO NỞ TRÊN VAI

-Vũ Thị Huyền Trang-

(...)Vậy là Lụm trở thành con cháu nhà này cũng đã được hơn ba tháng. Ông vẫn nhớ như in buổi sáng hôm ấy. Lúc trở về từ nơi tránh lũ ông thất thần nhìn nhà cửa tan hoang. Lúc đang bới trong đồng đổ nát tìm nồi niêu, xoong chảo ông giật mình nhìn thấy trên bụi tre bị bão quật nằm rạp xuống bám đầy bùn đất sau cơn lũ có hình hài một con người. Nói đúng hơn đó là một đứa trẻ, quần áo nhuốm màu bùn, tay cố ôm lấy thân cây. Xứ này đâu đâu lạ gì cảnh sau mỗi trận bão lũ lại thấy đồ đạc nhà mình trôi đi, đồ đạc nhà người ta trôi đến. Khi thì xoong nồi, khi thì cây cối, gà, vịt, khi thì quần áo, búp bê, cặp sách. Nói chung đủ cả, lẫn lộn trong bùn đất chẳng còn dùng được. Nhưng chưa bao giờ ông nghĩ thứ trôi đến sau cơn lũ lại là một thằng bé sáu tuổi, người ngòm đặc như một khối bùn.

Sau lũ, nguồn nước cũng ô nhiễm nặng. Những gáo nước đục ngầu không thể gột rửa hết bùn đất trên cơ thể đứa bé tội nghiệp. Ngay cả sau này cũng vậy, dù ông Vại và vợ chồng đứa con trai có yêu thương ra sao cũng không thể nào xóa đi ký ức đau buồn trong nó. Ông từng dắt thằng nhỏ ngược dòng cơn lũ tìm về nhà. Nhưng về đến nơi chỉ thấy cảnh tượng tan hoang. Người ta nói người thân thằng nhỏ đã trôi theo cơn lũ, không về. Kể từ đó thằng nhỏ trở thành con cháu trong nhà. Người làng nói chắc ông trời thương vợ chồng chị Thảo lấy nhau chục năm vẫn chưa có con nên cơn lũ đã đưa thằng nhỏ dừng lại nơi này. Từ khi có nó nhà cửa tự nhiên cứ ấm dần lên. Dù sau lũ, dựng tạm cái lều, ba con người co cụm lại bên mâm cơm đạm bạc và giấc ngủ tứ bề gió thổi. Chồng Thảo đi xuất khẩu lao động đã được gần hai năm. Ở xa, quận lòng thương quê nhà mưa lũ. Nên Vĩnh nói số tiền anh tiết kiệm được sẽ gửi về xây một căn nhà tử tế, nền cao, móng chắc để những mùa bão sau bớt đi phần thấp thỏm, âu lo. “Hơn nữa, không thể để cho thằng nhỏ sống tạm bợ thế được. Sẽ chỉ càng khiến nó nghĩ về mất mát”. Thế là một ngôi nhà nhỏ được xây lên. Thỉnh thoảng ông Vại ới thằng nhỏ xách hộ cái xô, giữ giùm cái thang, trông giùm mấy mẻ cá đang phơi ngoài sân sợ con mèo ăn mất. Sợ nó ngồi không hay nghĩ ngợi vẩn vơ, lúc giải lao ông thường đạp xe đèo nó đi chơi làng trên xóm dưới. Mấy đứa nhỏ hàng xóm chạy sang kéo thằng Lụm chạy

mắt tiêu sau rặng cúc tần. Trời tối nhá nhem thằng Lụm trở về với bộ dạng lấm lem, miệng cười hở hàm răng sún chưa thay hết. Thảo vờ mắng nó vài câu chữ bụng dạ thì mừng vui quá chừng. Ít ra cũng thấy Lụm bắt đầu cười trở lại. Nửa đêm cũng ít dần những cơn ác mộng khiến thằng nhỏ bật dậy méo mào gọi “mẹ ơi”. Nó cũng thôi bám chặt vào cột nhà mỗi khi thấy ngoài trời nổi gió.

(...)Cảnh tát cá đồng mới đông vui làm sao. Bà con ai cũng ghé chọn vài con cá to mua về để ăn Tết. Cá đồng ăn cỏ, nước sạch chảy lưu thông nên thơm thịt ai cũng thích. Lụm bận bịu với chiếc giỏ đựng đầy tôm tép của mình. Cô Thảo nói Lụm bán được bao nhiêu tiền đều được giữ lại để đi chợ Tết. Thằng nhỏ sướng rơn lợi cả ngày dưới đồng bùn bết từ đỉnh đầu xuống chân, chỉ hàm răng trắng thỉnh thoảng thích chí cười khanh khách. Tối về cô Thảo đun sẵn nồi nước lá lổi Lụm ra kì cọ. Tay Thảo dùng lại bên chiếc bót đồ trên vai thằng nhỏ, khẽ cười bảo:

- Con nhìn xem, hoa đào ngoài vườn chưa kịp nở mà hoa đào trên vai con đã nở hoa rồi.

- Hồi trước mẹ con hay nói ai có chiếc bót đồ như hoa sau này nhất định sẽ hạnh phúc. Có thật vậy không cô?

- Đúng thế. Cô cũng tin sau này Lụm nhất định sẽ trở thành một chàng trai tươi vui, hạnh phúc. Bởi con mang cả mùa xuân đang nở thắm trên vai.

Lụm nhắm mắt ngửa cổ cảm nhận sự ấm áp của từng gáo nước lá dội xuống người mình và những cánh hoa đào chầm chậm nở trên vai...

(Nguồn Báo điện tử Quảng Ngãi, số 26/12/2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Liệt kê 3 chi tiết trong văn bản thể hiện tình yêu thương, đùm bọc của gia đình ông Vại đối với bé Lụm?

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: *Khi thì xoong nổi, khi thì cây cối, gà, vịt, khi thì quần áo, búp bê, cặp sách*

Câu 4. Chi tiết Lụm “bắt đầu cười trở lại” và “thôi bám chặt vào cột nhà mỗi khi thấy ngoài trời nổi gió” cho thấy sự thay đổi nào trong tâm lý của em?

Câu 5. Từ câu chuyện của Lụm, anh/chị hãy nêu bài học mà bản thân rút ra về cách con người nên đối diện với mất mát, đau thương trong cuộc sống.

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật chị Thảo dành cho bé Lụm trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu văn bản và những hiểu biết của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm về vấn đề: *sống thuận theo thiên nhiên để phát triển bền vững hay nên chinh phục và khai thác thiên nhiên để khẳng định vị thế con người?*

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Giám thị không giải thích gì thêm

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 16
MÔN NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt cần đạt về đọc hiểu truyện của chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: Nhân biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại; đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc - Bài làm chỉ trả lời ngắn gọn đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các yêu cầu câu hỏi.	4.0
	1	- Ngôi kể: Ngôi thứ ba. - Dấu hiệu nhận biết: người kể chuyện không trực tiếp xưng “tôi” hay “ta” mà kể về các nhân vật từ bên ngoài; Là người kể giấu mình, không tham gia vào câu chuyện. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý như đáp án: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0 điểm	0.5
	2	Học sinh có thể liệt kê được 3 chi tiết trong các chi tiết sau: - “Kể từ đó thằng nhỏ trở thành con cháu trong nhà.” - “Không thể để cho thằng nhỏ sống tạm bợ thế được... Thế là một ngôi nhà nhỏ được xây lên.” - “Ông Vại ới thằng nhỏ xách hộ cái xô... đèo nó đi chơi làng trên xóm	0.5

		<p>dưới.”</p> <p>- “Cô Thảo đun sẵn nồi nước lá lồi Lùm ra kì cọ.”...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời 1 ý như đáp án: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0 điểm</p>	
3		<p>- Chỉ ra được biện pháp tu từ liệt kê: liệt kê hàng loạt những đồ vật, con vật, đồ dùng sinh hoạt, học tập bị cuốn trôi sau trận bão lũ như: <i>xoong nồi, cây cối, gà, vịt, quần áo, búp bê, cặp sách</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Khắc họa chân thực, sinh động cảnh hoang tàn sau bão lũ;</p> <p>+ Gọi cảm giác mất mát, xót xa, đau thương không chỉ về mặt vật chất mà cả tinh thần: những hình ảnh như “búp bê, cặp sách”- gọi đến tuổi thơ, mái ấm, đời sống con người bị dòng nước dữ cuốn trôi; khơi dậy niềm đồng cảm đối với người đọc;</p> <p>+ Câu văn sinh động, có sức gợi hình, gợi cảm xúc mạnh, nhịp liên hồi, dồn dập.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời được 01 ý: 0,25 điểm</p>	1.0
4		<p>Gợi ý:</p> <p>- Sau cơn lũ, Lùm sống trong nỗi sợ hãi, ám ảnh và mất mát. Hai chi tiết cho thấy Lùm đang dần vượt qua nỗi đau, nỗi sợ, mở lòng đón nhận tình thương và cuộc sống mới;</p> <p>- Thể hiện sự hồi sinh của tâm hồn trẻ thơ nhờ tình người ấm áp; ngợi ca tình người ấm áp và niềm tin vào ngày mai tươi sáng ngay cả khi con người trải qua những mất mát, đau thương.</p> <p>- Trả lời được 2 ý: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm</p> <p>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</p>	1.0
5		<p>Gợi ý:</p> <p>- Câu chuyện của Lùm: Sau trận bão lũ, Lùm mất đi gia đình và tuổi thơ êm đềm, nhưng nhờ tình yêu thương của ông Vại và cô Thảo, em đã dần vượt qua nỗi đau để mỉm cười đón nhận cuộc sống mới.</p> <p>- Bài học rút ra: mất mát và đau thương là điều không ai tránh khỏi; biết đứng dậy, mạnh mẽ vượt qua mất mát, không buông xuôi trước nỗi đau; mở lòng đón nhận yêu thương bởi tình người và lòng nhân ái sẽ giúp hàn gắn vết thương, mang lại hy vọng và hạnh phúc trong cuộc sống; nuôi dưỡng niềm tin vào ngày mai.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời hợp lí, logic, thuyết phục: 1,0 điểm.</p> <p>- Thí sinh diễn đạt chưa trọn vẹn 0,5 điểm (có thể diễn đạt khác, miễn hợp lí)</p> <p>- Thí sinh trả lời còn chung chung chưa rõ 0,25 điểm (có thể diễn đạt khác, miễn hợp lí).</p>	1.0
II		<p>PHẦN VIẾT</p> <p>Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt cần đạt</p>	6.0

		<p>về viết văn nghị luận của chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xác định triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận, theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; đảm bảo yêu cầu cả về ý tưởng lẫn hành văn.- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp, trình bày, sử dụng các lý lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm tính cá nhân	
1	<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về tình cảm của nhân vật chị Thảo dành cho bé Lụa trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	<p><i>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</i></p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận, đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none">- Vấn đề nghị luận: về tình cảm của nhân vật chị Thảo dành cho bé Lụa- Dung lượng: 200 chữ- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo hình thức diễn dịch, quy nạp, phối hợp...	2.0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận</p> <p><i>b1. Phân tích được những sắc thái tình cảm của nhân vật chị Thảo dành cho Lụa qua những bằng chứng lấy từ văn bản đọc hiểu.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Dành tình yêu thương của một người mẹ hiền:<ul style="list-style-type: none">+ Chị Thảo thương Lụa như con ruột, chăm sóc từng chút, từ bữa ăn đến giấc ngủ.+ Chị đun nước lá tắm cho em, vờ mắng yêu khi Lụa nghịch ngợm, mừng vui khi thấy em cười trở lại.- Động viên, khích lệ, thấp lên niềm hy vọng và niềm tin trong bé Lụa: Lời nói dịu dàng của chị: “<i>Hoa đào ngoài vườn chưa kịp nở mà hoa đào trên vai con đã nở hoa rồi</i>” thể hiện tình yêu thương, niềm tin và mong ước hạnh phúc cho đứa trẻ.- Tình thương ấy giúp Lụa vượt qua mất mát, tìm lại niềm vui và cảm nhận được hơi ấm gia đình. <p><i>b2. Đánh giá được tình cảm của chị Thảo dành cho Lụa</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Chị Thảo hiện lên là người phụ nữ nhân hậu, giàu lòng nhân ái, hết mực yêu thương và che chở cho bé Lụa Tình yêu thương của chị Thảo là biểu tượng đẹp của lòng nhân hậu, thể hiện truyền thống “lá lành đùm lá rách”, làm sáng lên giá trị nhân văn của con người Việt Nam; góp phần làm nổi bật thông điệp của truyện: <i>Tình thương và lòng nhân ái có thể xoa dịu mọi mất mát, giúp con người hồi sinh sau đau thương.</i>- Nghệ thuật: ngôi kể thứ 3; lối kể chuyện nhẹ nhàng, giàu cảm xúc; sử dụng hình ảnh và chi tiết biểu tượng sâu sắc “<i>hoa đào nở trên vai</i>”; ngôn ngữ giàu chất thơ, giàu tính gợi. <p><i>b3. Sáng tạo.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Có những ý đột phá vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo	0.5	
			1.0
			0,25
			0.25

2	Từ kết quả đọc hiểu văn bản và những hiểu biết của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm về vấn đề: <i>sống thuận theo thiên nhiên để phát triển bền vững hay nên chinh phục và khai thác thiên nhiên để khẳng định vị thế con người?</i>	4.0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận, đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: quan điểm về vấn đề <i>cần sống thuận theo thiên nhiên để phát triển bền vững hay nên chinh phục và khai thác thiên nhiên để khẳng định vị thế con người.</i> - Dung lượng: 600 chữ - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản Đọc hiểu. 	1.0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận</p> <p>b1: Viết được mở bài kết bài cho bài văn nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Sống thuận theo thiên nhiên”: là lối sống tôn trọng các quy luật tự nhiên, khai thác tài nguyên ở mức độ hợp lý, hài hòa với môi trường sinh thái. - “Chinh phục và khai thác thiên nhiên”: là tư duy muốn sử dụng công nghệ và sức mạnh trí tuệ để biến thiên nhiên thành công cụ phục vụ mục tiêu phát triển. - Hai lối sống phản ánh hai thái độ khác nhau: một bên đề cao sự cân bằng và bền vững, bên kia nhấn mạnh sức mạnh và vị thế của con người. <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận: học sinh lựa chọn quan điểm và lập luận thuyết phục.</p> <p><i>Có thể theo hướng sau:</i></p> <p>* Ý 1: Sống thuận theo thiên nhiên để phát triển bền vững là lựa chọn đúng đắn và nhân văn, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên là nền tảng của sự sống. Khi con người tàn phá tự nhiên, chính họ đang hủy hoại nơi nương tựa cuối cùng của mình. Thực trạng về biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, bão nhiệt đới, cháy rừng,... là lời cảnh báo rõ ràng nhất cho điều đó. - Phát triển bền vững là con đường duy nhất cho tương lai, là xu thế tất yếu của nhân loại bởi vị thế con người không còn nằm ở việc “cao hơn” tự nhiên, mà ở chỗ đồng hành, gìn giữ và vun đắp giá trị sống lâu dài cho mọi thế hệ. - Sống thuận theo thiên nhiên cũng là một triết lý sống nhân văn, sâu sắc <p>* Ý 2: Chinh phục và khai thác thiên nhiên để khẳng định vị thế con người là một quan điểm cần được tỉnh táo lựa chọn có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử nhân loại đã chứng minh con người có khả năng chinh phục, cải tạo, khai thác thiên nhiên để phục vụ cho sự sống, sự phát triển, văn minh nhân loại. - Tuy nhiên, nếu chinh phục thiên nhiên bằng tư duy thống trị và khai thác bất chấp thì chính con người sẽ là kẻ bị trừng phạt. 	<p>3.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>1.0</p>

	<p>- Chinh phục và khai thác thiên nhiên cần đi đôi với sự gìn giữ và phát triển bền vững</p> <p>b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <p>- Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Sống thuận theo thiên nhiên không phải là bước lùi với văn minh hiện đại, là bất động, buông xuôi, mà là tôn trọng các quy luật tự nhiên, phát triển trong giới hạn cho phép.</p> <p>+ Vị thế con người không được khẳng định bằng sức mạnh cưỡng ép, mà bằng khả năng đồng hành, hài hòa và phát triển cùng tự nhiên.</p> <p>- Rút ra bài học:</p> <p>+ Nhận thức đúng về vấn đề</p> <p>+ Có những hành động cụ thể, thiết thực, ý nghĩa.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sự thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0.5
Tổng điểm		10

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 17

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Đất nước tôi ơi

Những dòng sông đã cho tôi gương mặt

Những chân trời đã cho tôi tiếng hát
 Đồng bãi cho tôi sức vóc bàn tay
 Đồi núi cho tôi những bước đi dài
 Hoa và chim đã cho tôi mộng ước
 Những trái tim đập dồn trong ngực
 Là của người – lẽ sống của đời tôi
 Tôi cùng người chung lửa chung khoai
 Chung cơn bão chung cánh rừng lửa đạn
 Chung ca nước dưới đường hào nắng gắt
 Chung lá cờ chung ngọn lửa ban mai
 Giữa đau thương, người đã nắm trong tay
 Địa chỉ của Niềm vui
 Những lí do của hi vọng
 Dạy tôi biết gieo trồng và cấy gặt
 Tôi tìm đời tôi trong số phận người...

Trích “Người cùng tôi” – Lưu Quang Vũ trong “Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi” – NXB Hội nhà văn, 2014, trang 138)

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các hình ảnh là sự hiện diện của đất nước trong đoạn thơ.

Câu 3. Hình ảnh “Những trái tim đập dồn trong ngực” trong đoạn thơ gợi ra ý nghĩa gì?

Câu 4. Xác định và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

“Tôi cùng người chung lửa chung khoai
 Chung cơn bão chung cánh rừng lửa đạn
 Chung ca nước dưới đường hào nắng gắt
 Chung lá cờ chung ngọn lửa ban mai”

Câu 5. So sánh hai ngữ liệu sau để thấy điểm gặp gỡ của hai tác giả:

- “Tôi tìm đời tôi trong số phận người...”

(Người cùng tôi – Lưu Quang Vũ)

- “Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần Đất Nước”

(Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa câu tứ trong đoạn thơ “Người cùng tôi” của Lưu Quang Vũ.

Câu 2 (4,0 điểm).

Từ kết quả đọc hiểu văn bản “Người cùng tôi” của Lưu Quang Vũ và từ thực tế cuộc sống, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về chủ đề: Lý tưởng sống của thanh niên trong thời đại hôm nay.

-----Hết-----

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ 17
MÔN NGỮ VĂN

Phân	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I	ĐỌC HIỂU	4,0
1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích.	0,5
2	Những hình ảnh thơ là sự hiện diện của đất nước trong đoạn trích : <i>những dòng sông, những chân trời, đồng bãi, đồi núi, hoa và chim, những trái tim đập dồn trong ngực</i>	0,5
3	Hình ảnh “Những trái tim đập dồn trong ngực” gợi: - Nhịp đập sôi nổi, dồi dào, mãnh liệt của sự sống, của tình người, của sức trẻ, của con người Việt Nam. - Biểu tượng cho tình đoàn kết, sự gắn bó máu thịt giữa những con người cùng chung lý tưởng, chung khát vọng xây dựng và bảo vệ đất nước. - Niềm tin, khát vọng, ý chí sống và chiến đấu vì đất nước.	1,0
4	HS có thể trình bày về 1 trong các biện pháp tu từ: - điệp từ “ <i>chung</i> ” - điệp cấu trúc “ <i>chung</i> + danh từ” - liệt kê các sự vật, hiện tượng của “ <i>tôi cùng người chung</i> ” Tác dụng: - Tạo nhịp điệu dồn dập, giàu cảm xúc, làm nổi bật tình cảm gắn bó keo sơn và trách nhiệm chung giữa người với người trong cộng đồng dân tộc. - Nhấn mạnh sự gắn kết khăng khít, sự sẻ chia giữa “ <i>tôi</i> ” – nhà thơ và “ <i>người</i> ” - đất nước trong mọi hoàn cảnh: đời sống lao động, thiên tai, chiến tranh, niềm vui và hi vọng. Gợi ra tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ, cùng nhau vượt qua thử thách để hướng tới tương lai tươi sáng. - Thể hiện tình yêu đất nước mãnh liệt của nhà thơ, lòng biết ơn và tự hào về đất nước.	1,0
5	Hai câu thơ của Lưu Quang Vũ và Nguyễn Khoa Điềm đều gặp gỡ ở điểm chung: khẳng định sự gắn bó máu thịt giữa cá nhân với cộng đồng, giữa cái “ <i>tôi</i> ” riêng và cái “ <i>ta</i> ” chung của đất nước. Điều nhấn mạnh: con người chỉ tìm thấy ý nghĩa, hạnh phúc khi hòa mình vào vận mệnh của đất nước, nhân dân - Ở Lưu Quang Vũ, “ <i>Tôi tìm đời tôi trong số phận người</i> ” thể hiện nhận thức sâu sắc rằng: ý nghĩa đích thực của đời sống cá nhân chỉ có thể tìm thấy khi hòa mình với đồng bào, nhân dân; hạnh phúc và đau khổ riêng luôn gắn chặt với vận mệnh của cộng đồng. - Ở Nguyễn Khoa Điềm, câu thơ “ <i>Trong anh và em hôm nay / Đều có một phần Đất Nước</i> ” nhấn mạnh: mỗi cá nhân đều mang trong mình bóng dáng đất nước, trách nhiệm giữ gìn và xây dựng đất nước cũng chính là trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh.	1,0
II	VIẾT	6,0
1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa cấu tứ trong đoạn thơ “Người cùng tôi” của Lưu Quang Vũ.	2,0
	a. Yêu cầu chung: Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của một đoạn văn nghị luận: - Vấn đề nghị luận: Ý nghĩa cấu tứ trong đoạn thơ đã cho - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,5

tộc...	
- Hạn chế: một bộ phận thanh niên còn mơ hồ về lý tưởng, chạy theo hưởng thụ, thiếu trách nhiệm, sống ỷ lại, vô cảm trước những vấn đề xã hội.	0,5
b4. Mở rộng, nâng cao và rút ra bài học	
- Lý tưởng cần thiết nhưng phải là lí tưởng trong sáng, cao đẹp mới có ý nghĩa.	
- Tự rèn luyện đạo đức, trau dồi tri thức, kỹ năng, ý chí.	
- Xác định mục tiêu sống gắn với lợi ích cộng đồng, đất nước, chứ không chỉ cho riêng mình.	
- Tham gia các hoạt động tình nguyện, phong trào thanh niên để học hỏi, cống hiến.	0,5
- Biết tiếp nối truyền thống cha anh, đồng thời sáng tạo để thích ứng thời đại mới.	
b5. Sáng tạo:	
- Có những ý đột phá, vượt ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục	
- Cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
Tổng điểm	10.0

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 18

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

RỜI NGÀY MAI CON ĐI

*Rời ngày mai con xuống núi
Ngõ ngang
Đất rộng, trời thấp
Bước đầu tiên
Con vấp gót chân mình.*

*Rời ngày mai con xuống núi
Gặp phố phường ngã bảy, ngã mười
Gặp lòng người đỏ, vàng, đen, trắng
Mỗi lần vấp, một bước đi
Sẽ sức nhớ người thầy trên núi.*

*Bố mẹ cho con cán rìu, lưỡi hái
Vung một dải quang ba ngọn đồi
Nhưng chưa đủ mo com, tay nải
Trên đường xa về phía chân trời.*

*Người thầy ngồi lặng lẽ sương khuya
Áo cổ lông không ngăn được rét rừng như chích
Chăm giáo án như vun từng đóm than tí tách
Thấp lửa hồng ấm mãi tim con*

*Ngọn lửa ấy là mo com khi đói
Là chiếc gậy con vịn đường mưa
Là ngón tay gõ vào chốt cửa
Phía sau kia rộng mở nụ cười.*

*Ngày mai con xuống núi
Cùng tay nải hành trang đầu tiên
Đi như suối chảy về với biển
Chớ quên mạch đá cội nguồn.*

(Lò Cao Nhum, *Gốc trời*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2009)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định đối tượng trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra những điều mà ngày mai *con* xuống núi, *con* sẽ gặp.

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ ẩn dụ trong đoạn thơ sau:

*Người thầy ngồi lặng lẽ sương khuya
Áo cổ lông không ngăn được rét rừng như chích
Chăm giáo án như vun từng đóm than tí tách
Thấp lửa hồng ấm mãi tim con.*

Câu 4. Suy nghĩ của anh/ chị về lời dặn dò của người cha dành cho *con* trong đoạn thơ sau:

*Ngày mai con xuống núi
Cùng tay nải hành trang đầu tiên*

*Đi như suối chảy về với biển
Chớ quên mạch đá cội nguồn.*

Câu 5. Từ nội dung của dòng thơ: *Mỗi lần vấp, một bước đi*, anh/ chị hãy rút ra bài học cuộc sống cho bản thân.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật bài thơ *Miền Trung* của Hoàng Trần Cương

MIỀN TRUNG

*Miền Trung
Câu ví dặm nằm nghiêng
Trên nắng và dưới cát
Đến câu hát cũng hai lần sàng lại
Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm.*

*Miền Trung
Bao giờ em về thăm
Mảnh đất nghèo mỏng tôi không kịp rút
Lúa con gái mà gầy còm ứa đỏ
Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ
Không ai gieo mọc trắng mặt người.*

*Miền Trung
Eo đất này thắt đáy lưng ong
Cho tình người đọng mật
Em gắng về
Đừng để mẹ già mong...*

(Trích *Miền Trung*, Hoàng Trần Cương, *Thơ hay Việt Nam thế kỷ XX*, NXB Văn hóa Thông tin, 2006, tr. 81, 82)

Câu 2. Nghị luận xã hội (4.0 điểm)

Khi tài năng chưa đủ để thực hiện ước mơ, bạn từ bỏ hay kiên trì trau dồi bản thân để thực hiện ước mơ ấy?

Anh/chị hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của mình về vấn đề trên.

----- **HẾT** -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đôi tượng trữ tình: người con <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	- Theo văn bản, ngày mai con xuống núi, con sẽ gặp: + phổ phường ngã bảy, ngã mười + lòng người đỏ, vàng, đen, trắng <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Học sinh trả lời như ý của đáp án: 0,5 điểm. + Trả lời 01 ý: 0,25 điểm + Trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ: Chăm – vun, thấp lửa - Tác dụng : + Tăng sức gợi hình, gợi cảm + Lời thơ nhắc nhở về người thầy cần mẫn, chăm chỉ, tận tâm chăm chút từng trang giáo án để có những bài dạy hay nhất, ý nghĩa nhất, để truyền cảm hứng, tình yêu, niềm tin cho học trò. + Tình yêu thương và lòng biết ơn của nhân vật trữ tình đối với người thầy của con mình. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được phép tu từ: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nghệ thuật: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nội dung: 0,5 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	Đoạn thơ: Ngày mai con xuống núi Cùng tay nải hành trang đầu tiên Đi như suối chảy về với biển Chớ quên mạch đá cội nguồn. - Lời dặn dò của người cha dành cho con: Trên con đường thực hiện ước mơ, khát vọng của mình, con hãy mạnh mẽ, kiên cường, bền bỉ và đừng bao giờ quên cội nguồn, quê hương, bản quán. - Đó là lời dặn dò tha thiết, sâu sắc, chứa đựng tình yêu thương bao la mà người cha dành cho con. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	5	Học sinh có thể nêu những nội dung khác nhau, có thể với một trong các gợi ý sau: Mỗi lần vấp, một bước đi - Bài học đối diện với thất bại, cách đứng lên mạnh mẽ từ thất bại - Bài học về cách đối diện với những khó khăn, thử thách tiếp bước hành trình để thực hiện ước mơ	1,0

		<p>- Bài học về bản lĩnh, kiên trì..</p> <p>- Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh rút ra bài học có ý nghĩa: 1,0 điểm.</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trả lời bằng cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	
II		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p>	6,0
	1	<p>Anh/chị viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật bài thơ <i>Miền Trung</i> của Hoàng Trần Cương</p>	2,0
		<p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật bài thơ <i>Miền Trung</i> của Hoàng Trần Cương</p> <p>- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...</p> <p>- Dung lượng: Khoảng 200 chữ.</p>	0,5
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: Triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích, đánh giá những đặc nghệ thuật của bài thơ qua những dẫn chứng lấy từ văn bản</p> <p>+ Thể thơ tự do với những câu thơ dài ngắn khác nhau phù hợp với việc diễn tả cảm xúc khi thì tự hào, ca ngợi, khi thì trầm trở, khắc khoải của nhà thơ.</p> <p>+ Hình ảnh thơ giàu sức gợi câu thơ nằm nghiêng, mòng toi không kịp rút, lúa con gái gầy còm ứa đỏ, eo đất thắt đáy lưng ong có tác dụng gợi tả mảnh đất miền Trung khô cằn, rất khó làm ăn sinh sống, đồng thời, gợi niềm thương cảm, xót xa cho người đọc.</p> <p>+ Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng thành công: điệp từ, ẩn dụ, nhân hóa, so sánh..</p> <p>++ Điệp từ “miền Trung” nhấn mạnh mảnh đất miền Trung đã khắc sâu vào trong lòng tác giả và còn là tiếng gọi thân thương dành cho quê hương.</p> <p>++ Ẩn dụ: <i>Mòng toi không kịp rút</i> là sự nghèo nàn, khốn khó của miền Trung; <i>Lúa con gái</i> là ẩn dụ cho độ xuân thì; <i>trắng mặt người</i> là tượng trưng cho sự tàn phá của thiên nhiên khắc nghiệt; <i>tình người đọng mặt</i> là tình người đậm đà, ngọt ngào, chân thành của con người miền Trung. Các hình ảnh ẩn dụ đã làm sâu sắc thêm ý thơ và cách diễn đạt thêm tinh tế.</p>	1,0

		<p>++ Nhân hoá: Câu ví dặm năm nghiêng làm cho câu hát cũng có hoạt động như con người bởi câu hát thể hiện tâm hồn, sức sống, sự vất vả của con người miền Trung; Lúa con gái gầy còm úa đỏ gợi sự tàn lụi, héo hắt của cây lúa và cũng là cuộc sống của con người miền Trung do thời tiết khắc nghiệt nên khó phát triển.</p> <p>++ So sánh: Gió bão tốt tươi như cỏ diễn tả sức mạnh tự nhiên của gió bão - một trong những đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Trung.</p> <p>=> Việc sử dụng kết hợp các biện pháp tu từ đã góp phần thể hiện được hình ảnh một miền quê nghèo khó, quanh năm thời tiết khắc nghiệt. Nhưng đối lập với thời tiết là hình ảnh con người miền Trung chịu thương chịu khó, mộc mạc, giản dị, đậm đà tình nghĩa, giàu ý chí, niềm tin. Từ đó thể hiện niềm thương cảm, xót xa, trăn trở, khắc khoải của nhà thơ đối với quê hương. Đồng thời còn là cảm xúc tự hào, mến yêu, trân trọng, ngợi ca dành cho mảnh đất, con người miền Trung. Tất cả đã làm nên nét riêng trong chủ đề viết về miền Trung của tác giả.</p> <p>b2. Đánh giá những đặc sắc nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung của văn bản</p> <p>Đoạn thơ đã giúp ta hiểu hơn về thiên nhiên và con người miền Trung. Từ đó, ta cảm thương, chia sẻ và mong muốn được đến miền Trung vào một ngày gần nhất.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25
		<p>b2. Đánh giá những đặc sắc nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung của văn bản</p> <p>Đoạn thơ đã giúp ta hiểu hơn về thiên nhiên và con người miền Trung. Từ đó, ta cảm thương, chia sẻ và mong muốn được đến miền Trung vào một ngày gần nhất.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25
2		<p>Viết bài văn lí giải sự lựa chọn của bản thân: Khi tài năng chưa đủ để thực hiện ước mơ, bạn từ bỏ hay kiên trì trau dồi bản thân để thực hiện ước mơ ấy?</p>	4,0
		<p><i>Bài văn đáp ứng các yêu cầu sau</i></p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: khi năng lực chưa đủ để thực hiện ước mơ, nên từ bỏ hoặc tiếp tục trau dồi bản thân để theo đuổi ước mơ. - Dung lượng: khoảng 600 chữ - Bằng chứng: thực tế đời sống. 	1,0
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận <p>b2. Giải thích vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chưa đủ: giới hạn năng lực, trí tuệ, tài năng chưa đủ lớn để thực hiện một công việc nào đó + Ước mơ: những mục tiêu, những dự định, điều tốt đẹp mà con người muốn đạt được trong cuộc đời. + Trau dồi bản thân: Việc con người dám nhìn nhận vào thực tế bản thân, khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết để phát triển năng lực bản thân. <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>- Nếu chọn từ bỏ khi năng lực chưa đủ thực hiện ước mơ: + Không phải ước mơ nào cũng có thể thực hiện được; + Khi năng lực không đủ để thực hiện ước mơ, khi nhận ra giới hạn của bản thân, dừng lại là một lựa chọn tinh táo để tìm cho mình một hướng đi khác phù hợp hơn; + Đó là lựa chọn của những người sống có lí trí, thực tế, hiểu rõ bản thân, biết thay đổi để thích ứng...</p> <p>- Nếu chọn tiếp tục trau dồi bản thân theo đuổi ước mơ: + Tiềm năng của con người là vô hạn; khi có ý chí và quyết tâm, mỗi người sẽ biết cách vượt lên trên những giới hạn của bản thân để theo đuổi và thực hiện ước mơ; + Đó là lựa chọn của những người dám sống hết mình với đam mê, dám dấn thân...</p> <p>b4. Mở rộng, phản biện: + Mỗi người tuy hoàn cảnh, điểm xuất phát mà xác đích lựa chọn phù hợp nhằm tối ưu các năng lực bản thân để chinh phục những mục tiêu, ước mơ của mình. + Cần phân biệt sáng suốt nhận ra năng lực bản thân để dừng lại thay đổi, hay tiếp tục trau dồi để đi tiếp với sự hèn nhát, mất niềm tin hoặc bảo thủ, cố chấp, thiếu thực tế khi theo đuổi ước mơ.</p> <p>b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án những có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH

ĐỀ THAM KHẢO ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ SỐ 19

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

GIỚI TRẺ HOÀ CHUNG KHÔNG KHÍ NGÀY HỘI NON SÔNG

Sáng tạo, tỉ mỉ và đầy tự hào, giới trẻ Hà Nội đang hòa mình vào không khí hân hoan chào mừng Quốc khánh 2-9 theo cách rất riêng: Qua những không gian cà phê được khoác lên mình màu cờ Tổ quốc. Không cần đến quảng trường hay đại lộ, chỉ cần ngồi lại bên tách cà phê cũng thấy rộn ràng bởi sắc cờ đỏ sao vàng hiện diện khắp nơi.

Những ngày này, nhiều tuyến đường trung tâm Thủ đô Hà Nội đã rợp sắc cờ hoa, biểu ngữ mừng ngày hội lớn của dân tộc. Hòa chung không khí ấy, nhiều quán cà phê cũng khoác lên mình “tắm áo mới” với lá cờ đỏ sao vàng tung bay trước hiên, băng rôn chào mừng được treo trang trọng, rực rỡ.

Đạo quanh những tuyến phố khác của Hà Nội như Lê Trọng Tấn, Tô Hữu, Nguyễn Văn Lộc... đặc biệt là Khu đô thị Dương Nội, không khó để bắt gặp hình ảnh những quán cà phê rực rỡ cờ hoa, biểu ngữ “Mừng Quốc khánh 2-9” được treo trang trọng tại mặt tiền. Trong số đó, quán Somrin Specialty Coffee trên phố Nguyễn Thanh Bình (thuộc Khu đô thị Dương Nội) nổi bật với cách trang trí sáng tạo: Từng dải cờ đỏ sao vàng đan xen với dây đèn LED, ảnh Bác Hồ được treo trang trọng giữa không gian quán, bên cạnh là các bức tranh cổ động xưa được in và lồng khung cẩn thận.

Chia sẻ với chúng tôi, anh Nguyễn Thanh Bình, chủ quán Somrin Specialty Coffee, cho biết: “Việc trang trí dịp lễ không chỉ là làm đẹp không gian mà còn thể hiện tình yêu đất nước, là cách để thế hệ trẻ nhắc nhở nhau về một dấu mốc thiêng liêng. Tôi chọn làm kỹ, làm đẹp, không ngại tốn kém. Cờ, tranh, hoa, dây đèn đều đặt riêng, tổng chi phí lên tới hơn 10 triệu đồng nhưng tôi thấy xứng đáng”. Ngoài ra, anh Bình còn trực tiếp tham gia thiết kế bố cục không gian với niềm tin Lễ Quốc khánh là dịp trọng đại, khi khách bước vào quán và thấy lá cờ đỏ tung bay bên khung cửa sổ, thấy hình ảnh Bác Hồ, sẽ cảm nhận được niềm tự hào dân tộc và không quên lịch sử hào hùng của đất nước.

Điều đáng quý là phần lớn đội ngũ trang trí quán đều là những người trẻ. Nguyễn Thùy Dung, 21 tuổi, sinh viên năm cuối Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, hiện đang làm thêm tại quán Cafe Gốm, phường Hà Đông, chia sẻ: “Khi được chủ quán giao nhiệm vụ thiết kế góc không gian lịch sử, em khá háo hức. Tụi em dành một tuần để lên ý tưởng, in ảnh, lắp đèn và bố trí lại toàn bộ góc tường chính. Việc làm này giúp em học thêm nhiều điều về ngày 2-9, về lịch sử và cảm thấy gần gũi hơn với đất nước”.

Không đơn thuần là “trend” hay “check-in”, trang trí ngày lễ dường như đã trở thành một nét văn hóa mới trong giới trẻ Hà Nội. Một số bạn còn dán cờ lên xe máy, mặc áo cờ đỏ sao vàng đi làm, đi học trong tuần lễ Quốc khánh. Ông Trần Thanh Lương, 73 tuổi, sống tại phường Hà Đông, xúc động khi chứng kiến lớp trẻ chủ động thể hiện tinh thần yêu nước. “Nhiều người cứ bảo thanh niên thời nay thờ ơ, sống ảo, nhưng tôi thấy khác. Giới trẻ bây giờ có nhiều cách để thể hiện lòng yêu nước, không nhất thiết phải thật lớn lao. Một cốc cà phê, một không gian nho nhỏ, nhưng nếu chạm vào ký ức, chạm vào lịch sử thì sức lan tỏa là rất lớn.”

Từ một góc quán nhỏ, tinh thần dân tộc đang được thắp lên bằng những hành động giản dị, chân thành. Không khí ngày hội non sông không chỉ có ở Quảng trường Ba Đình mà còn ở những góc phố thân thương, nơi những người trẻ đang góp phần làm nên một mùa Quốc khánh rực rỡ và ấm lòng. Những quán cà phê trang hoàng cờ hoa không chỉ làm đẹp cho phố phường mà còn là minh chứng cho tình yêu Tổ quốc đang được trao truyền một cách bền bỉ, sống động.

(Theo báo Quân đội nhân dân, 09/8/2025)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Nêu các chi tiết thể hiện tinh thần yêu nước của giới trẻ được tác giả nêu trong văn bản.

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc đưa những dẫn chứng thực tế vào văn bản.

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến của anh Nguyễn Thanh Bình: “Việc trang trí dịp lễ không chỉ là làm đẹp không gian mà còn thể hiện tình yêu đất nước”?

Câu 5: Từ nội dung văn bản, anh/chị rút ra được thông điệp gì gửi đến thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc thể hiện lòng yêu nước bằng những hành động nhỏ nhưng thiết thực trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích những suy ngẫm của nhân vật trữ tình trong bài thơ sau:

ĐỌC ĐỜI MÌNH TRÊN LÁ

Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông

Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình

Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể khổng lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.

(Nguyễn Minh Khiêm, dẫn theo
vannghequandoi.com.vn, 19/06/2019)

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH

ĐÁP ÁN THAM KHẢO ĐỀ SỐ 19
MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản thông tin; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu, chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản: Thuyết minh.	0,5
	2	Các chi tiết thể hiện tinh thần yêu nước của giới trẻ được tác giả nêu trong văn bản: <i>- Những quán cà phê rực rỡ cờ hoa, biểu ngữ “Mừng Quốc khánh 2-9” được treo trang trọng tại mặt tiền.</i> <i>- Một số bạn còn dán cờ lên xe máy, mặc áo cờ đỏ sao vàng đi làm, đi học trong tuần lễ Quốc khánh.</i>	0,5
	3	Những dẫn chứng thực tế trong văn bản: <i>- Anh Nguyễn Thanh Bình, chủ quán Somrin Specialty Coffee, cho biết: “Việc trang trí dịp lễ không chỉ là làm đẹp không gian mà còn thể hiện tình yêu đất nước, là cách để thế hệ trẻ nhắc nhở nhau về một dấu mốc thiêng liêng. Tôi chọn làm kỹ, làm đẹp, không ngại tốn kém. Cờ, tranh, hoa, dây đèn đều đặt riêng, tổng chi phí lên tới hơn 10 triệu đồng nhưng tôi thấy xứng đáng”.</i> <i>- Nguyễn Thùy Dung, 21 tuổi, sinh viên năm cuối Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, hiện đang làm thêm tại quán Cafe Gốm, phường Hà Đông, chia sẻ: “Khi được chủ quán giao nhiệm vụ thiết kế góc không gian lịch sử, em khá háo hức. Tụi em dành một tuần để lên ý tưởng, in ảnh, lắp đèn và bố trí lại toàn bộ góc tường chính. Việc làm này giúp em học thêm nhiều điều về ngày 2-9, về lịch sử và cảm thấy gần gũi hơn với đất nước”.</i> - Việc đưa những dẫn chứng thực tế vào văn bản đã mang lại hiệu quả: + Giúp câu chuyện chân thực, gần gũi, thuyết phục người đọc. + Cụ thể hóa những hành động yêu nước giản dị của giới trẻ. + Nhấn mạnh sự lan tỏa mạnh mẽ của tinh thần yêu nước trong cộng đồng.	1,0
	4	<i>- Ý kiến của Nguyễn Thanh Bình thể hiện cách nhìn nhận sâu sắc và tích cực của giới trẻ về ý nghĩa của việc trang trí trong các dịp lễ lớn.</i> <i>- Việc trang trí không chỉ nhằm tạo nên vẻ đẹp hình thức, không khí vui tươi, rực rỡ, mà còn là hành động thể hiện tình yêu Tổ quốc, niềm tự hào dân tộc và ý thức hướng về lịch sử.</i> <i>- Trang trí quán cà phê với cờ đỏ sao vàng, hình ảnh Bác Hồ, tranh cổ động... là cách thể hiện lòng biết ơn, tinh thần dân tộc một cách tự nhiên, sáng tạo và gần gũi.</i> <i>- Qua đó, phát ngôn nhấn mạnh rằng: lòng yêu nước không chỉ nằm ở lời nói hay những việc làm to lớn, mà có thể thể hiện trong từng việc làm nhỏ nhưng chân thành và ý nghĩa.</i>	1,0

	5	<p>Đáp án – Gợi ý trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản gửi đến thế hệ trẻ thông điệp về lòng yêu nước giản dị, chân thành và sáng tạo. - Lòng yêu nước không chỉ thể hiện bằng những việc làm lớn lao như chiến đấu hay hi sinh, mà có thể được bày tỏ bằng những hành động nhỏ bé, gần gũi trong đời sống thường ngày – như trang trí không gian, lan tỏa tinh thần tự hào dân tộc. - Giới trẻ hôm nay cần giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước, thể hiện bản lĩnh, trách nhiệm và niềm tự hào dân tộc qua những việc làm thiết thực, văn minh, phù hợp thời đại. - Đồng thời, văn bản khích lệ người trẻ sáng tạo trong cách thể hiện tình yêu quê hương, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc trong đời sống hiện đại. 	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc thể hiện lòng yêu nước bằng những hành động nhỏ nhưng thiết thực trong cuộc sống hôm nay.</p> <p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc thể hiện lòng yêu nước bằng những hành động nhỏ nhưng thiết thực trong cuộc sống hôm nay. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. <p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận</p> <p>b1. Giải thích: Lòng yêu nước là tình cảm sâu sắc và thiêng liêng mà mỗi người dành cho quê hương, đất nước của mình.</p> <p>b2. Phân tích, bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lòng yêu nước giúp tạo ra sự gắn kết và đoàn kết giữa các thành viên trong cộng đồng. - Lòng yêu nước là nguồn cảm hứng và động lực mạnh mẽ, thúc đẩy mọi người vượt qua khó khăn, thách thức. - Lòng yêu nước giúp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, từ đó giữ gìn bản sắc văn hóa và lịch sử của đất nước. - Khi mọi người có lòng yêu nước, họ sẽ làm việc chăm chỉ hơn, sáng tạo hơn và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế và xã hội của quốc gia. <p>Lòng yêu nước là yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>2,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p>
	2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích những suy ngẫm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu</p>	<p>4,0</p> <p>0,5</p>

	<p>về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (600 chữ) của bài văn</p>	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Khái quát bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ “Độc đời mình trên lá” của nhà thơ Nguyễn Minh Khiêm lấy hình ảnh chiếc “lá” quen thuộc, gần gũi để gửi gắm những suy ngẫm sâu sắc về cuộc đời và về chính mình. + Nhân vật trữ tình trong bài thơ là “tôi” đã thấy được cuộc đời mình qua lá, đó là một cuộc đời khi tràn đầy sức sống, khi bộn bề giữa dòng tổ cuộc đời và cuối cùng là trở về với cát bụi. Nhưng đó là một cuộc đời đầy kiêu hãnh. <p>b3. Phân tích</p> <p>Bài thơ bộc lộ những suy ngẫm của nhân vật trữ tình về cuộc đời con người thông qua chiếc lá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khổ 1: suy ngẫm về giá trị con người: cũng giống như chiếc lá làm lộc biếc khi xuân về, che mát lúc hè sang và đốt lửa sưởi mùa đông, mỗi chúng ta đều có giá trị riêng khi biết sống một cuộc đời có ý nghĩa. + Khổ 2: suy ngẫm về hành trình cuộc đời con người: khi <i>non tơ óng ánh bình minh</i> (khi ta còn bé, chưa va vấp), khi <i>rách nát gió vò, bão quật</i> (khi bước vào đời, đối mặt với bao khó khăn, thử thách), khi <i>cao xanh</i> (khi đạt được thành công), cuối cùng <i>về đất</i> (trở về với đất mẹ). + Khổ 3: Suy ngẫm về lối sống kiêu hãnh, không sợ thử thách. <p>b4. Đánh giá nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng thành công biện pháp tu từ ẩn dụ và phép điệp. + Hình ảnh thơ gần gũi, giàu liên tưởng... * Kết bài: Đánh giá đặc sắc của bài thơ. <p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>2,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	Tổng điểm	10,0